



The seal of the Ministry of National Defense of Vietnam is located at the top center of the page. It features a circular design with a central emblem depicting a figure holding a sword, surrounded by the words "HỘI CHÁNH HỘ MẠC TỬ TỔ TÒNG" in a circular border. Below the seal, the title "Đ. Đ. M. CHÁNH HỘ MẠC TỬ TỔ TÒNG" is printed in large, bold, black capital letters.

IMPRIMERIE DE LA MISSION

289, rue Paul Blachy, 289

TANDINH — SAIGON

1930

SỬ KÝ

ĐẠI NAM VIỆT.



ANNALES ANNAMITES

SỬ KÝ

ĐẠI NAM VIỆT

QUỐC TRIỀU

NHỨT LÀ DOẢN TÍCH TỪ HIỆU VŨ  
VƯƠNG CHO ĐẾN KHI VUA GIA LONG  
(NGUYỄN ANH) ĐĂNG TRỊ LẦY CẢ VÀ  
NƯỚC AN NAM.

IN LẦN THỨ TƯ.



SAIGON  
IMPRIMERIE DE LA MISSION  
À TÂN ĐỊNH  
1903.



Nói về gốc Nhà Lê: mà đến sau Nhà Nguyễn và Nhà Trịnh lên làm chúa giúp các vua Nhà Lê là thế nào.

Nguyên trước nước An Nam gọi là Giao Chỉ Quận, đến sau cũng cải tên là Hoan Châu (Xứ Nghệ).

Khi đầu thì có vua riêng; song năm trước Chúa giáng sinh 111, đời nhà Hán trị nước Ngô, thì nhà Triệu mất nước. Mà nước Giao Chỉ thuộc về nước Ngô cho đến khi nhà NGÔ làm nguy mà đặt mình lên làm vua trị nước Giao Chỉ, là năm Giáng sinh 939. Cho nên nước ấy thuộc về nước Ngô đến 1050 năm trọn.

Năm 700 dư, thì vua Thượng vị lập thành Kê Chợ, rày gọi là Hà Nội. Khi đầu thì đặt tên là Thành Châu; song đến năm 970, vua Đinh Tiên Hoàng (Thái Bình) bỏ thành ấy mà xây thành Hoa Lô (*Hoa Lư*) ở nơi khác mà làm kinh đô. Đến năm 1012, vua Lý Thái Tổ là gốc nhà Lý, lại bỏ thành Hoa Lô mà lập lại Thành Châu, cũng cải tên là Hoàng Long Thành (*Thăng Long Thành*); bởi vì vua ấy ở trong tàu mà năm ngủ chiêm bao thấy một con rồng vàng, thì lấy làm điềm lành.

Vậy nhà Lê mới khi dân trị nước Giao Chi là năm 981. Ông Đại Hành Vương là gốc nhà Lê cũng làm vua trị động 24 năm, thu thống hà. Đoạn con cái làm loạn cũng giết lộn nhau.

Nhổn vì sự ấy qua năm sáu năm, quan lớn kia, tên là Hồ Lý ( *Hồ Lý* ) làm nguy, thì nhà Lê mất nước; mà năm 1010 ông Hồ Lý là gốc nhà Lý tức vị. Đền sau thì đặt tên ông ấy là Thái Tổ. Dời ông Lý Anh Tông, đền năm 1139, thì cái Giao Chi mà gọi là Yên Nam ( An Nam ) Quốc.

Vậy nhà Lý trị nước 216 năm; đoạn ông Lý Huệ Tông chẳng có con trai; thì bà Chiêu Hoánz, là con gái ông ấy, lên trị vì. Mà năm 1226 bà ấy kết bạn với ông Thái Tông thuộc về nhà TRẦN: thì từ ấy cho đến năm 1444, là 188 năm trọn, nhà Trần trị nước An Nam.

Song bởi nhà ấy làm khổn dân lắm, thì có kẻ đến cáo với vua Thượng vị, dời ông Trùng Quang Đế là năm 1409. Vua Thượng vị sai hai quan lớn cùng nhiên lĩnh sĩ mà đánh vua nước An Nam. Các quan cùng dân sự chẳng có lòng với vua Trùng Quang Đế, thì người đã thua cùng phải bắt sống. Các quan có ý đưa ông ấy sang Bắc Kinh cho vua Thượng vị phạt. Nhưng mà ông ấy thoát khỏi tay quân canh, thì trảm mình mà chết.

Các quan nước Ngô đã phá tuyệt dòng nhà Lý và nhà Trần, thì chẳng những là chẳng trả nước An Nam cho nhà Lê, mà lại cũng giữ lấy làm một xứ riêng thuộc về nước Ngô. Vốn dân có lòng ước ao cũng đã xin cho được người nhà Lê làm vua, mà chẳng dặng, thì phản nản lắm. Vả lại



các quan nước Ngò làm nhien đến cure long người ta; vì đã bắt bỏ luật phép người An Nam quen giữ xưa nay mà theo những thói phép nước Ngò; phải mặc áo cụt và cạo đầu như nước Ngò, và chẳng còn được nhuộm răng nữa, *rau vắn*. Nhon vì sự ấy người ta sinh lòng phiền muộn, dên đổi muốn lo dấy loạn.

Đền năm 1423, có một người thứ dân kia, tên là Nguyễn Tiên, tìm được một người thuộc về nhà Lê, tên là Lê Lợi, thì người tự tập chiêu quân mà đánh quân Ngò. Hai bên đánh nhau nhien trận, mà ông Nguyễn Tiên khôn ngoan, tốt trí cùng hay nghề võ, cho nên dần dần đánh được quân Ngò, cùng đuổi nó ra khỏi nước An Nam. Đến năm 1428, thì ông Nguyễn Tiên đặt ông Lê Lợi làm vua; và khi người thắng hà, thì các quan theo phép tôn người là Lê Thái Tổ. Ông Nguyễn Tiên lập lại nhà Lê thì làm vậy. — Khi ông Lê Lợi còn làm vua, thì cũng có ý dên ơn trả nghĩa cho ông Nguyễn Tiên, nên đã đặt ông ấy làm đầu các quan, và phủ các việc nhà nước cho người xem sóc, lại phong làm *quốc công*, cho nên ông ấy là gốc nhà Nguyễn.

Trong các vua nhà Lê thì chẳng có ông nào danh tiếng cho bằng ông Thánh Tông, gọi là vua Hồng Đức. Ông ấy tức vị làm vua năm 1460, là năm Canh Thìn, và trị nước đặng 38 năm trọn. Ông ấy khôn ngoan lập nhiều lễ luật mới, thiên hạ phục lắm. Trong lễ luật ấy có nhiều điều người ta còn cứ cho đến rày. Vả lại ông Hồng Đức ấy có tài đánh giặc; đã đánh đặng nhiều trận với vua Xiêm Thành, cùng lấy hơn nửa phần nước Xiêm Thành,

là hai xứ rất lớn mà nhập với nước An Nam. Bởi ấy gọi hai xứ ấy là Thuận Hoá và Quảng Nam; song đã chia ra năm xứ, vì thuở ấy nước An Nam có 13 xứ mà thôi, là kể từ Bình Chính mà ra. Còn từ Đình Chính mà vào thì thuộc về nước Xiêm Thành. Vậy ông Hồng Đức ấy đã mở nước An Nam ra cho rộng.

Còn ông Nguyễn Tiên thì giữ lấy chức *Quốc Công* mà truyền lại cho con cháu mà giúp nhà Lê.

Nhưng mà năm 1521, là năm Tân tị, đời vua Chiêu Tông, là chắt ông Hồng Đức, thì quan kia, tên là Lê Du, lại làm ngụy. Vậy Mạc Đăng Dong, khi trước làm nghề thủy cơ ( *bát cá* ), mà đến sau đã lên làm quan lớn, thì đã đánh được nhà Lê lại. Như vì sự ấy vua Chiêu Tông có ý thưởng ông Mạc Đăng Dong, bèn đặt làm quan *Quận Công* coi các binh sĩ nước An Nam. Nhưng mà qua hai năm, ông Mạc Đăng Dong làm ngụy, cùng ép ông Chiêu Tông từ chức vua mà đặt ông Cung Hoàng, là em ruột ông Chiêu Tông, làm vua. Cách hai năm, ông Mạc Đăng Dong lại chiếm lấy vị vua nước An Nam, là năm Giáp sinh 1527; song đăng làm vua hai năm mà thôi; đoạn để cho con cháu lòng, là ông Mạc Đăng Đình, làm vua.

Vốn khi trước ông Mạc Đăng Dong muốn phá tước nhà Lê mặc lòng, song cũng ra dấu thương nhà Nguyễn cách riêng, hoặc là vì nhà Nguyễn chẳng có tranh với vua Lê là bao nhiêu, mà đã ám trợ nhà Mạc, hay là vì lẽ nào khác chẳng biết. Nhà Mạc cũng dùng người nhà Nguyễn làm quan lớn song chẳng còn cho làm *Quốc công* nữa, một cho

làm quan *Thái sư*, là chức nhỏ hơn mà thôi; cho nên nhà Nguyễn chẳng bằng lòng.

Bởi đó ông Thái sư, tên là Nguyễn Kim, nghe tin có con vua Chiêu Tông đã trốn ẩn trong nước Lào, thì liền sai đi rước về. Đoạn ông Nguyễn Kim tụ tập nhiều binh mã mà đánh giặc, nên nhà Mạc phải thua. Nhờ vì sự ấy, năm 1533, là năm Quý tị, thì nhà Nguyễn lại đặt ông Lê Trang Tông làm vua. Vua ấy liền trả nghĩa cho ông Nguyễn Kim, chẳng những là đã phong cho làm quan *Quốc công* lại như xưa, song cũng có ý làm chứng ông ấy đã lập mình làm vua, nên đã thêm chữ *hưng* mà gọi là *Hưng quốc công*.

Khi ấy ông Nguyễn Hưng quốc công có một con trai còn trẻ tuổi lắm, và một con gái đã đến tuổi khôn. Vả lại trong các đầy tớ ông ấy thì có một người, tên là Trịnh Kiểm, tốt trí khôn Liệt đảng lo việc cùng hiền lành nết na; cho nên ông Hưng quốc công thương và đặt làm quan nhỏ. Đền sau thấy người đã làm nên nhiều việc trọng, cùng có tài đánh giặc, thì dần dần đặt làm quan lớn. Người lại gả con đầu lòng cho ông ấy, và đặt lên làm *Võ quân công* nữa.

Qua ít lâu, khi ông Hưng quốc công đã già yếu, chẳng còn làm gì đáng nữa, thì phú việc nhà nước cho rẻ, là Trịnh Kiểm; lại xin vua ban chức *Hưng quốc công* cho ông ấy nữa. —Vua Lê Trang Tông có chức vua không mà thôi, còn các việc nước thì mặc ông Nguyễn Hưng quốc công. —Ông Nguyễn qua đời đoạn, mà con trai ông ấy, tên là Doan Công, hãy còn trẻ tuổi, cũng chưa có chức

cao trọng là bao nhiêu, thì ông Hưng quốc công, là Trịnh Kiểm, nổi quân ông ấy.

Ông Trịnh Kiểm muốn lên làm vua lắm; song sợ e ông Hoan Công, là em ruột vợ mình ngăn trở, thì ra sức tìm phương mà giết. Ông Hoan Công chẳng biết ý anh rể thế nào, nên sợ hãi lắm cũng bàn các việc với chị, là vợ ông Trịnh Kiểm. Hai chị em yêu nhau lắm, cho nên em cứ lời chị đã bàn mà giả dại, cùng làm nhiều điều lạ, cho ai nấy ngờ là mình ra hoảng hốt điên cuồng. Vậy ông Hoan Công giả đồ uống thuốc, cũng tỏ ra dấu lạnh, chẳng còn hoảng hốt như trước, song xem hình người ngờ ngẩn ngây ngậy chẳng biết gì. Bấy giờ bà Hưng quốc công, là chị Hoan Công, xin chống lo liệu mà đưa em mình vào trong Cửa Đại, là xứ cuối nước An Nam, để cho xa đi, và mình khỏi mang tiếng. Ông Hưng quốc công ngờ là em dại đột thật, thì vui lòng mà cho xuống tàu vào trong ấy.

Nhưng mà ông Hoan Công vào Đàng Trong chẳng còn lo sợ ông Hưng quốc công nữa, thì ở cách khôn ngoan, cũng tụ tập nhiều người văn võ hời Đàng Ngoài mà theo mình vào đó, thì dần dần đặt mình lên làm vua cai trị các xứ Đàng Trong. Khi đầu thì bấy còn chịu lụy ông Hưng quốc công, mà theo *tiên công* những vua nhà Lê. Đến năm 1600, cũng là năm Canh tí, thì đặt mình lên làm vua gọi là Tiên Vương; song hãy còn nhìn lấy nhà Lê làm vua cho gọi là *tiên công*. Nhưng mà chẳng còn biết gì đến nhà Trịnh nữa; mà lại đến khi ông Nguyễn Hoan Công, là Tiên vương, gần

chết, thì trời mới sự cho con cháu lòng, là ông Toại Công, gọi là Tể (Sãi) Vương. — Nhà Nguyễn lên làm *Chúa* cai trị các xứ Đàng Trong thì làm vậy.

Ông Trịnh Kiểm, là Hưng quốc công, thấy em là ông Doan Công, đã lừa mình thế ấy, thì giận lắm cùng sai nhiều binh sĩ mà đánh phạt. Lại đến khi ông Trịnh Kiểm qua đời đoạn, thì ông Trịnh Tráng, là con Trịnh Kiểm, càng ra sức đánh nhà Nguyễn hơn nữa; nhưng mà phải thua mãi. Hai bên đánh nhau nhiều lần; song nhà Trịnh sai quân vào Đàng Trong lần nào, thì bị trận hay là phải trốn đi lần ấy. Cho nên đến sau nhà Trịnh chẳng dám làm gì nữa.

Từ ấy về sau nhà Nguyễn và nhà Trịnh ghét nhau lắm, cùng chỉ ra sức làm hại nhau; mà bởi nhà Nguyễn đã lấy tên vua mà cai trị dân Đàng Trong, nhà Trịnh cũng đã lấy tên vua mà cai trị dân Đàng Ngoài, thì dân Đàng Trong và dân Đàng Ngoài ra như hai dân khác nhau. Vì chưng dân Đàng Trong chẳng ưa dân Đàng Ngoài, mà dân Đàng Ngoài cũng chẳng ưa dân Đàng Trong. Tuy rằng nhà Trịnh và nhà Nguyễn thì đều nhận lấy nhà Lê làm vua, song bởi các vua nhà Lê kém tài lắm, chẳng biết gì đến việc nhà nước, một lo sự ăn uống, chơi hời, say sưa mà thôi; cho nên có tên vua, còn các quyền phép thì ở tại hai nhà, là nhà Nguyễn và nhà Trịnh hết thảy.

Dân thì quen gọi hai nhà ấy là *Chúa Nguyễn* và *Chúa Trịnh*. Nhưng mà khi các vua nhà Lê ban sắc phong cho hai Nhà ấy, thì phong vương tở

trùng. Cho nên *Các Chúa* ấy ra sức chỉ huy họ làm tặc bởi gì thì xưng mình là *Vua*.

Lại đầu các vua nhà Lê chẳng làm gì mà trị nước phúc lòng, song hơi quen đi về tại Kê Chợ, thì dân Đàng Ngoài chẳng biết các vua nhà Lê ít nhiều, và các chúa nhà Trịnh cũng tỏ ra lòng cung kính. Còn dân Đàng Trong ở xa, thì chẳng biết gì đến các vua nhà Lê, một biết nhà Nguyễn mà thôi. Cho nên các chúa nhà Nguyễn lấy các vua nhà Lê làm *niên hiệu*, còn mọi sự khác thì mặc ý mình.

Lại khi đầu, phần đàng nhà Nguyễn cai trị, thì còn ít lắm, vì có một xứ Thuận Hóa và xứ Quảng Nam, là hai xứ khi trước thuộc về Xiêm Thành mà vua Hồng Đức đã lấy. Vậy nhà Nguyễn chẳng còn đánh giặc với nhà Trịnh nữa, thì chỉ đánh với nước Xiêm Thành và một phần Cao Mên gọi là Bồng Nai, rầy dỡ chia ra làm năm tỉnh. Cho nên nước Đàng Trong là bởi nước Xiêm Thành và nước Cao Mên mà ra.

Còn nhà Trịnh chẳng đánh giặc với nhà Nguyễn nữa, thì phải đánh với nhà Mạc. Vì chưng trước ông Nguyễn Kim đã đánh được nhà ấy mặc lòng, song chưa chịu thua cho dứt, thì còn cai trị xứ Bắc và xứ Cao Bằng. Mà năm Giáp sinh 1603, là Lê Kinh Tông tam niên cũng là năm Quý mão, thì ông Khang Hi, là vua thượng vị, gởi sắc cho nhà Mạc mà phong vương cai trị xứ Cao Bằng. Song qua hai ba năm, nhà Mạc ấy mất mọi sự cùng trốn sang nước Đại Minh; thì từ ấy về sau xứ Cao Bằng thuộc về nước An Nam.

## Sở các Vua trị nước An Nam từ nhà Lê về sau.

Ông Đại Hành Vương tức vị 981 là năm Tân  
hị, trị nước được 24 năm. Doạn con cái vua ấy bất  
thuận cùng sinh bẽ làm loạn, mà chàng ai làm  
vua.

Qua năm sau, ông Trung Tông, là con ông Đại hành  
Vương, tức vị được ba ngày. Doạn phải em giết đi,  
và soạn lấy nước làm vua. Thiên hạ gọi người là  
Ngọa Triều, vì người hay nằm.

## Nhà Lý.

Năm 1010, là năm Canh tuất, ông Thái Tổ, là đầu  
nhà Lý, tức vị được 48 năm

Năm 1028, là năm Mậu thìn, ông Thái Tông tức  
vị được 27 năm.

Năm 1055, là năm Ất vị, ông Thánh Tông tức  
vị được 47 năm.

Năm 1072, là năm Nhâm tí, ông Nhân Tông tức  
vị được 56 năm.

Năm 1128, là năm Mậu thân, ông Thần Tông, là  
cháu ông Thái Tông, tức vị được 44 năm.

Năm 1139, là năm Kỵ mao, ông Anh Tông tức

vị được 37 năm. — Bảy lâu nước An Nam gọi là Giao Chi Quốc, thì ông Anh Tông đổi tên là An Nam Quốc.

Năm 1176, là năm Bính thân, ông Cao Tông tức vị được 35 năm.

Năm 1211, là năm Tân vị, ông Huệ Tông tức vị được 14 năm.

Năm 1225, là năm Ất dậu, ông Huệ Tông thắng hà, mà chẳng có con trai; thì bà Chiêu Hoàng, là con gái đầu lòng, tức vị. Qua một năm, bà ấy kết bạn với nhà Trần, thì nhà Lý mất nước, mà nhà Trần lên làm vua.

## Nhà Trần.

Năm 1226, là năm Bính tuất, ông Trần Thái Tông kết bạn với bà Chiêu Hoàng, thì lên làm vua, cũng là đầu nhà Trần, trị nước được 32 năm.

Năm 1258, là năm Mậu ngũ, ông Thánh Tông tức vị được 21 năm.

Năm 1279, là năm Kỷ mão, ông Nhân Tông tức vị được 14 năm.

Năm 1293, là năm Quý tị, ông Anh Tông tức vị được 24 năm.

Năm 1314, là năm Giáp dần, ông Minh Tông tức vị được 13 năm.

Năm 1329, là năm Kỷ tị, ông Hiến Tông tức vị được 12 năm.

Năm 1344, là năm Tân tị, ông Dũ Tông tức vị được 29 năm; ông ấy là em ông Hiến Tông.



Năm 1370, là năm Canh tuất, ông Nghệ Tông, là em ông Hiến Tông, tức vị. Làm vua ba năm đoạn, nhường chức cho em.

Năm 1373, là năm Quý Sửu, ông Duệ Tông, cũng là em ông Hiến Tông, tức vị được 4 năm.

Năm 1377, là năm Đinh tị, ông Phế Đế tức vị. Qua 12 năm, ông ấy phải chết, là ông Nghệ Tông, thất cố mà chết đi, cho nên gọi là Phê Đê.

Năm 1389, là năm Kỷ tị, ông Thuận Tông là con ông Nghệ Tông, tức vị. Song le qua chín năm, ông ấy phải nhường lại cho con; đoạn phải người ta giết đi.

Năm 1398, là năm Mậu dần, ông Thiệu Đế tức vị. Làm vua hai năm, đoạn mất nước, là năm 1400; vì quan lớn kia, tên là Hồ Quý Ly, làm ngụy lấy nước mà làm vua được một năm mà thôi.

Đoạn ông Hán Thương, là con ông ấy, làm vua mà người ta giết đi.

Năm 1407, là năm Đinh Hợi, ông Giản Định, là con ông Nghệ Tông, đánh được vua nầy Hầu Thương, thì tức vị được hai năm.

Năm 1409, là năm Kỷ Sửu, ông Trưng Quang Vương, là cháu ông Nghệ Tông, tức vị. Vua ấy làm khổ dân lắm, cho nên các quan xin vua Thương vị nước Ngò cứu giúp nước An Nam. Vua Thương vị sai hai quan tướng cùng nhiều binh sĩ đánh phạt vua Trưng Quang; thì ông ấy đã phải bắt sống, đoạn trảm mình mà chết; nên nhà Trần mất nước là năm 1414. Song le vua Thương vị chẳng dặt vua khác; một giữ lấy nước An Nam làm vua riêng nước Ngò.

Nước An-Nam phân thể ấy nơi chàng có vua đã mười bốn năm trọn. Vậy người kia, tên là Nguyễn Tiên, là người xứ Thanh Hóa, nghe tin con có một người dòng dõi nhà Lê, tên là Lê Lợi, thì ra sức lo cho ông ấy làm vua. Ông Nguyễn Tiên đánh giặc với quân Ngô mười năm trọn; đoạn năm Giáp Thìn 1428, là năm Mậu thân, mới lập lại nhà Lê, đặt ông Lê Lợi, gọi là Thái Tổ, mà trị nước bảy năm, niên hiệu là Thuận Thiên.

Năm 1433, là năm Ất mão, ông Thái Tông, là con ông Thái Tổ, trị nước tám năm; niên hiệu là Thiệu Bình.

Năm 1443, là năm Quý Hợi, ông Nhân Tông, là con ông Thái Tông, tức vị làm vua được mười bảy năm; niên hiệu là Thái Hòa.

Năm 1460, là năm Canh Thìn, ông Thánh Tông, niên hiệu là Hồng Đức, là con ông Nhân Tông, tức vị làm vua được ba mươi tám năm. Trong các vua An Nam chẳng có vua nào có danh tiếng cho bằng vua ấy.

Năm 1498, là năm Mậu Tuất, ông Hiến Tông, là con ông Thánh Tông, tức vị làm vua sáu năm; niên hiệu là Cảnh Thuần (Kiềng Thống).

Năm 1504, là năm Giáp Thìn, ông Túc Tông, là con ông Hiến Tông, tức vị làm vua một năm mà thôi; niên hiệu là Đoan Khánh (Thoại Khánh).

Năm 1505, là năm Ất Sửu, ông Mục Đế, là con ông Hiến Tông, tức vị được bốn năm. Ông ấy chẳng cai niên hiệu.

Năm 1509, là năm Kỷ Tỵ, ông Tương Đức Đế, là con ông Thánh Tông, tức vị làm vua bảy năm.

Đoạn phải người ta giết đi. Niên hiệu Hồng Thuận.

Năm 1516, là năm Bính tí, ông Chiêu Tông, là cháu ông Thái Tông, tức vị cùng làm vua bảy năm: đoạn bị nhà Mạc làm ngụy, mà mất nước; niên hiệu là Quang Thiệu.

Năm 1523, là năm Quý vị, ông Cung Hoàng, là em ông Chiêu Tông, tức vị; vì tuy nhà Mạc đã làm ngụy song chưa chiếm lấy chức vua. Nhưng mà qua bốn năm (1527), ông Mạc Đăng Dung tôn mình lên làm vua, và trị nước hai năm. Đoạn nhường vị cho con cháu lòng, là ông Mạc Đăng Đình. Bấy giờ quan Nguyễn Cầm (Kim), hiệu là ông Thái sư, lập lại nhà Lê.

Năm 1533, là năm Quý tị, ông Trang Tông tức vị làm vua mười lăm năm; niên hiệu là Nguyên Hòa.

Năm 1549, là năm Đinh vị, ông Trung Tông tức vị làm vua tám năm; niên hiệu là Thuận Bình.

Năm 1557, là năm Đinh tị, ông Anh Tông, là cháu ông Thái Tông, tức vị làm vua mười lăm năm; niên hiệu là Đại Hựu.

Năm 1572, là năm Nhâm thân, ông Thế Tông, là con ông Anh Tông, tức vị làm vua hai mươi tám năm; niên hiệu là Quang Hưng.

Năm 1600, là năm Canh tí, ông Kính Tông, là con ông Thế Tông, tức vị làm vua mười chín năm; niên hiệu là Thận Đức.

Năm 1619, là năm Kỷ vị, ông Thần Tông, là con ông Kính Tông, tức vị làm vua hai mươi bốn năm; niên hiệu là Vĩnh Tộ. Đoạn nhường vị cho con. — Đời vua ấy thì mới giảng đạo trong nước An Nam.

Năm 1643, là năm Quý vị, ông Chân Tông,

là con ông Thần Tông, tức vị làm vua mười năm; niên hiệu là Phước Thập.

Năm 1648, là năm Mậu tí, ông Thần Tông lên làm vua lại, mà còn cai trị nước mười bốn năm; niên hiệu là Khánh Đức.

Năm 1663, là năm Quý mão, ông Huyền Tông, là con ông Thần Tông, tức vị làm vua mười năm; niên hiệu là Cảnh Trị.

Năm 1673, là năm Quý sư, ông Gia Tông, là em ông Huyền Tông, tức vị làm vua ba năm; niên hiệu là Dương Đức.

Năm 1675, là năm Ất mao, ông Ili Tông, là con ông Thần Tông, sinh ra khi cha đã chết rồi, tức vị làm vua được ba mươi năm; niên hiệu là Đức Nguyên.

Năm 1705, là năm Ất dậu, ông Dũ Tông, là con ông Ili Tông, tức vị làm vua hai mươi bốn năm; niên hiệu là Vĩnh Thạnh.

Năm 1729, là năm Kỷ dậu, ông Vĩnh Khánh tức vị. Ông ấy là con nuôi ông Dũ Tông; mà bởi ông ấy mê sắc dục quá, thì làm vua ba năm, đoạn chúa Trịnh Giang, cũng gọi là Uy Vương giết đi, mà chẳng có niên hiệu.

Năm 1732, là năm Nhâm tí, ông Thuần Tông, là con ông Dũ Tông, tức vị làm vua ba năm; niên hiệu là Long Đức.

Năm 1735, là năm Ất mao, ông Ý Tông tức vị lấy niên hiệu là Vĩnh Hựu. Đời ấy thiên hạ phải nhiều sự khốn khổ. Ông Ý Tông làm vua 5 năm, đoạn nhường ngôi cho cháu là ông Hiến Tông, còn trẻ tuổi; liệu làm vậy thì có ý cho thiên hạ được bình yên.

Năm 1740, là năm Canh thân, ông Hiến Tông, là con ông Thuần Tông tức vị làm vua bốn mươi sáu năm; niên hiệu là Cảnh (Kiểng) Hưng. — Đời ông ấy thì quân Tây Sơn dấy lên.

Năm 1786, là năm Bính ngũ, ông Chiêu Thống, là con ông Hiến Tông, tức vị làm vua không đầy hai năm. Đoàn quân Tây Sơn chiếm lấy ngôi. Ông Chiêu Thống trốn sang Đại Minh, mà khi đã già lắm mới qua đời.

Năm 1788, là năm Mậu thân, ông Long Nhữong chiếm lấy ngôi vua, cũng lấy tên Quang Trung, mà xưng mình là hoàng đế và trị xứ Đàng Ngoài nước An Nam mười ba năm.

Năm 1801, là năm Tân dậu, ông Cảnh Thịnh, là con ông Quang Trung, làm vua; sau lại cải tên là Bảo Hưng; qua một ít lâu thì người ta bắt mà nộp cho vua Gia Long, thì phải ngũ mã phanh thây.

Năm 1802, là năm Nhâm tuất, ông Gia Long tức vị lấy tên hoàng đế cai trị cả nước An Nam. Khi quân Tây Sơn cai trị các xứ Đàng Ngoài, thì ông Gia Long, gọi là Nguyễn Anh, cai trị các xứ Đàng Trong hai mươi ba năm. Đến sau thì lại cai trị cả nước An Nam mười tám năm.

Năm 1820, là năm Canh thìn, ông Minh Mạng là con ông Gia Long, tức vị làm vua hai mươi một năm.

Năm 1841, là năm Tân sửu, ông Thiệu Trị, là con ông Minh Mạng, làm vua bảy năm.

Năm 1848, là năm Mậu thân, ông Tự Đức, là con ông Thiệu Trị, tức vị làm vua ba mươi sáu năm.

Năm 1883, là năm Quý vị, ông Hiệp Hoa tức vị làm vua dặng năm tháng; doạn cung một năm ấy, ông Kiên Phước tức vị làm vua, dặng tám tháng mà thôi.

Năm 1884, là năm Giáp thân, ông Hàm Nghi tức vị, làm vua dặng một năm; doạn phải bỏ thiên.

Năm 1885, là năm Ất dậu, ông Hồng Khánh tức vị làm vua năm năm.

Năm 1889, là năm Kỵ sưu, ông Thành Thái tức vị.

## Sở các Chúa nhà Nguyễn trị các xứ Đàng Trong.

Năm 1600, là năm Canh tí, ông Nguyễn Tiên Vương tức vị. Ông Ấy là con ông Nguyễn Kim lập lại nhà Lê. Khi đầu thì gọi là Đoan Công hay là Nguyễn Hoàng, và làm quan trấn mà thôi. Đến sau nhà Lê mới phong vương cho cai trị các xứ Đàng Trong mười bốn năm.

Năm 1614, là năm Giáp thấn, ông Tế ( Sãi ) Vương, là con ông Tiên Vương, tức vị làm chúa hai mươi một năm.

Năm 1635, là năm Ất hợi, ông Thượng Vương, là con ông Tế Vương, tức vị làm chúa 14 năm.

Năm 1649, là năm Kỵ sưu, ông Hiền Vương, là con ông Thượng Vương, lên làm chúa 37 năm.

Năm 1686, là năm Bính dần, ông Văn Vương, là con ông Hiền Vương, lên làm chúa 6 năm.

Năm 1692, là năm Nhâm thấn, ông Minh Vương, là con ông Văn Vương, lên làm chúa 32 năm.

Năm 1724, là năm Giáp thìn, Đức Ninh Vương, là con ông Minh Vương, tức vị làm chúa 13 năm.

Năm 1737, là năm Đinh tị, Đức Hiền Vũ Vương, là con Đức Ninh Vương, lên làm chúa 28 năm.

Năm 1765, là năm Ất dậu, Đức Thượng Hoàng ( cũng là Huệ Vương ) tức vị làm chúa 12 năm; đoạn quân Tây Sơn giết đi.

Năm 1777, là năm Đinh dậu, ông Hoàng Tôn, là con ông Đức Mục (Mục), tức vị lên làm chúa thay vì ông Huệ Vương. Song chẳng khỏi bao lâu phải quân Tây Sơn bắt mà giết đi.

Ông Hoàng Tôn chết rồi, dòng dõi nhà Nguyễn gần mất đi, thì ông Nguyễn Anh tức vị. Khi đầu thì cai các xứ Đàng Trong mà thôi. Đến năm 1802, là năm Nhâm tuất, thì làm vua cai cả cả nước An Nam, và lấy tên Gia Long. Từ ấy về sau trong nước An Nam chẳng còn chúa nữa, có tên vua mà thôi.

### Sở các Chúa nhà Trịnh cai trị các xứ Đàng Ngoài.

Năm 1543, là năm Ất tị, ông Trịnh Kiểm, là rể ông Nguyễn Kim Hưng quốc công, làm Hưng quốc công 25 năm. Khi chết rồi thì mới phong vương.

Năm 1570, là năm Canh ngũ, ông Trịnh Tông, là con ông Trịnh Kiểm, nối quờn cha. Vậy năm 1598, là năm Mậu tuất, nhà Lê phong vương cho ông ấy, cũng gọi là An Quốc Vương. Người làm chúa 25 năm. Từ ấy về sau nhà Trịnh mới lấy tên chúa.

Năm 1623, là năm Quý Hợi, ông Trịnh Tráng, gọi là Thanh Đô Vương, làm chúa 28 năm.

Năm 1634, là năm Tân Mão, ông Trịnh Thạc, gọi là Tây Ninh Vương, tức vị làm chúa 22 năm.

Năm 1673, là năm Quý Sửu, ông Trịnh Càng, gọi là Định Nam Vương, tức vị làm chúa 33 năm.

Đời ấy các vua nhà Lê còn quyền trị nước; song ông Trịnh Càng chuyên lấy mọi quyền phép, và lấy tên nhà Lê làm niên hiệu mà thôi. Còn mọi sự khác thì mặc chúa Trịnh định liệu. Vua thì biết sự không, chơi bời, dưỡng nhân ngao du mà thôi.

Năm 1708, là năm Mậu Tý, ông Trịnh Cương, hiệu là Yên Đô Vương, là cháu ông Định Nam Vương, tức vị làm chúa 25 năm.

Năm 1733, là năm Quý Sửu, ông Trịnh Giang, gọi là Uy (Đại) vương, tức vị làm chúa 16 năm.

Năm 1749, là năm Kỷ Tỵ, ông Trịnh Dĩnh, gọi là Minh Đô Vương, tức vị làm chúa 17 năm.

Năm 1766, là năm Bình Tuất, ông Trịnh Sâm, gọi là Tĩnh Đô Vương, tức vị làm chúa 15 năm.

Năm 1781, là năm Tân Sửu, ông Trịnh Giản, tức vị làm chúa 4 năm.

Năm 1783, là năm Ất Tỵ, ông Trịnh Phụng, tức vị làm chúa, và ít lâu sau toàn nguy cùng nhà Lê, mới thất trận cùng biến đi mất.





# SỬ KÝ ĐẠI NAM VIỆT

---

## PHẦN THỨ NHẤT.

ĐOẠN TÍCH TỪ HIỆU VŨ VƯƠNG CHO ĐẾN  
KHI ĐỨC THẮY VÊRÔ VỀ MÀ XIN VUA  
NƯỚC PHALANGSA GIÚP NHÀ NGUYỄN  
PHỤC QUỐC.

---

## ĐOẠN THỨ NHẤT.

Hiệu Vũ Vương (1737-1765).

Hiệu Vũ Vương thuộc về nhà *Nguyễn*, cũng là con ông Ninh Vương, làm chúa cai trị các xứ Đàng Trong 28 năm trọn, là từ năm 1737 cho đến năm 1765, là từ năm Đinh tị cho đến năm Ất dậu, cũng là từ Vĩnh Hựu tam niên cho đến Lê Cảnh Hưng nhị thập lục niên. (Khi ấy nhà *Lê* đang làm vua cai trị cả nước An Nam, quen ở nơi gọi là Thăng Long Thành, mà Lê Cảnh Hưng làm vua trị 46 năm, là từ năm 1740 cho đến năm 1786. Cảnh Hưng thăng hà, đoạn thì Chiêu Thống tức vị cũng cứ lấy niên hiệu Cảnh Hưng.)

1. Hiền Vũ Vương gây các sự khốn nạn loạn lạc trong nước An Nam.

Ông Hiền Vũ Vương đã sinh ra mọi sự khốn khó loạn lạc, và làm cho nước An Nam mắc phải triều nguy Tây Sơn ; vì ông ấy phần thì sống lâu, phần thì độc dữ làm khốn cho người ta quá tệ, chẳng có ai thoát khỏi tay vua này. Ông ấy có lòng tham cùng xấu tính nết, cho đến đổi hề biết ai có của gì, hay là sản vật gì quý trọng, như chó, ngựa, chim, vượn, hay là hoa quả, cây cối, như cam, quýt, mít, hồng, cùng những giống khác thể ấy, hay là vợ con đẹp dễ xinh tốt, thì cướp lấy, cùng bắt nộp những của trọng vật lạ ấy nữa. Dầu ai ở xa thế nào cũng phải lo mà đưa đến nơi. Có nhiều lần vì xa đường, chưa kịp đến nơi mà các giống vật ấy, và các giống hoa quả chết đi hay lá hư đi, thì bắt tìm kiếm lại cho có nhiều hơn. Bằng chẳng kiếm được vì hoặc đã quá mùa, hay là bởi khó kiếm lắm, thì phải đòn, phải gông, phải bỏ vào ngục, cùng phải mất nhiều của, rồi mới khỏi tội. Còn các việc quan nặng nề Vũ Vương bắt người ta chịu, thì chẳng biết dầu mà kể cho xiết dạng. Cho nên thiên hạ khốn nạn cay đắng, vì ông ấy chẳng biết thương, một yêu mình mà thôi, và chỉ muốn cho người ta đói khát khốn cực hết thảy : vì Vũ Vương ao ở thế ấy nên chẳng còn phép tắc gì. Trong nhà nước các quan muốn làm sao thì làm, ai nấy cũng bất chước Vũ Vương mà hiếp dân sự.

Sau nữa ông ấy mê sắc dục, ra như chàng con tính loài người, chẳng những là có nhiều vợ kẻ chẳng xiết, lại cũng lấy con và chị em làm vợ, mà đã sinh nhiều con lắm.

2. — Vua bắt đạo thế nào.

Ông ấy lại ghét đạo cách riêng, nên đã cấm đạo thái nghiêm. Các thầy cả bất luận Tây Nam đều phải ẩn mình kỹ lắm. Các nhà thờ đã phải triệt hạ hết. Các bốn đạo không dám liệp lại đọc kinh xem lễ nữa. Vì các quan thấy ai có đạo, thì bắt khoá quá xuất giáo cùng lay ma quỷ bặt thần; bằng chẳng chịu thì phải bao phong gia tài, cùng phải đòn hay là bỏ vào ngục. Song chẳng luận xử tử mấy người vì đạo; có năm ba người chẳng chịu bỏ đạo thì dạy giam cho chết đói, còn kẻ khác thì phải khảo trượng, hay là làm nô tì trọn đời. Vậy những kẻ đã phải luận thế ấy vì đạo, thì chẳng có bao nhiêu song những kẻ khoá quá xuất giáo thì nhiều hơn bội phần. Cũng có nhiều kẻ khi dần thì ra dấu sốt sáng sẵn lòng chịu khổ vì đạo; dần quan nói làm sao, hay là tra khảo thế nào, cũng chẳng chịu bỏ đạo. Nhưng mà bởi chẳng chém tửc thì, mà lại phải nhiều sự khổ sở lâu dài, thì dần dần ngã lòng mà xuất giáo.

3. — Vũ Vương tôn Chương Vũ làm Đồng cung thế cho Đức Mục.

Con dấu lòng Hiếu Vũ Vương, tên là Đức Mục (Mục), có nết na cùng khác tính cha lắm. Ai ai

cung kieu ông ấy khoan nhơn, hiền lành, hay thương dân và còn nhưn đứ; vua cha cũng đã đặt làm Đổng cung. Chẳng hay ông Đức Mụ qua đời kìa mới đượ một con trai, tên là Hoàng Tôn, mà thôi.

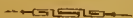
Con thứ hai ông Vũ Vương, tên là Chương Vũ, chẳng khác tính cha là hao nhiều. Trong các vợ ông ấy có một đũa con hát sinh dặng nhiều con trai; trong nhữg con trai ấy, thì con thứ hai, tên là Đức Hoàng Nguyễn Anh, có danh tiếng, vì đến sau đượ nổi dồng cũng tôn lên làm vua gọi là Gia Long.

Vậy bởi ông Đức Mụ là con dấn lòng đã qua đời, thì Hiền Vũ Vương đặt con thứ hai, là Chương Vũ, làm Đổng cung để sau làm chúa thay vì mình. Các quan cung cả và dân đã biết sự ấy, thì ai ai cũng đều tin thật sau ông ấy sẽ nối quờn cha. Hiền Vũ Vương lấy em làm vợ, và đã sinh dặng một con trai là Hoàng Thượng. Vũ Vương yêu Hoàng Thượng cách riêng, và có ý cho lên làm chúa; song đã đặt ông Chương Vũ làm Đổng cung rồi, mà cả và triều đình đều thuận hết.

4. — Vũ Vương đặng mưu thủ tôn Hoàng Thượng lên ngôi

Nhơn vì sự ấy, năm 1765, là năm Cảnh Hưng nhì thập lục niên cũng là năm Ất dậu, Vũ Vương chẳng dám tí ông Chương Vũ tố tởg; song trời cho hai ông quan đại thần dấn triều mà rằng: « Bao giờ mình qua đời rồi, thì p ai lo liện cho Hoàng Thượng lên làm vua. Hai quan ấy lấy đến ấy làm mưu g làm. Vốn dĩ biết ông ấy ít trí khôn cùng mê ã »

uống, chơi bời, xem trò xem hát, cung ban sẵn  
bán; cho nên các quan ấy có ý tìm ích riêng mình  
vì tin thật ông Hoàng Thượng mê chơi bời lắm  
vậy, thì sẽ có tên là chúa mà thôi, còn quyền thế  
chỉ thi tại mình. Bởi vậy, hai ông ấy bàn tính  
với nhau mà lập một phe kín, và cứ lời Vũ Vương  
mà giúp ông Hoàng Thượng. Bao nhiêu quan  
chẳng hiệp một lòng một ý với mình, hay là có ý  
bình ông Chưởng Vũ, thì tìm lẽ nọ lẽ kia mà bắt tội  
cắt chức; kẻ thì phải giam, có kẻ phải chết chém.  
Khi đầu hai ông ấy chưa dám bắt tội ông Chưởng  
Vũ; song cũng có ý tứ mà canh giữ lắm. Hai ông  
ấy đã lập phe mạnh lắm, không còn ai dám chống  
trả, vì chính mình Hiền Vũ Vương đã bày cho.



## ĐOẠN THỨ HAI.

Huệ Vương ( 1765-1777 ). — Hoàng  
Tôn ( 1777 ).

1. — Ông Huệ (Đuệ) Vương tức vị.

Ông Hiền Vũ Vương chết nội năm ấy (1765), là  
năm Canh Hưng nhị thập lục niên; đoạn hai quan  
lớn phong vương cho Hoàng Thượng cùng đặt là  
Huệ Vương. Còn ông Chưởng Vũ, là cha Đuệ Hoàng  
Nguyễn Anh, thì phải giam trong ngục; qua năm  
ba tháng đã phải bệnh mà chết trong ấy. Cho nên  
có kẻ nghĩ rằng: đã phải thuốc độc. Lại có kẻ nghĩ  
rằng phải mất. Khi ấy Nguyễn Anh mới nên ba  
tuổi mà thôi. Ông Chưởng Vũ còn để lại hai em

đồng một mẹ, là ông Chương Văn và Chương Hiên. Vậy ông Huệ Vương còn trẻ tuổi mà mẹ chọn bời, xem trò xem hát, chẳng biết gì đến việc nhà nước, một để mọi sự mặc quan triều thần mà thôi.

Trong hai ông đã đặt người lên làm chúa, thì có một quan chiêm lấy quyền phép cũng gọi là *quốc phó*, mà ra như làm vua; cho nên dân sự phải khổ nạn quá hơn đời Hiếu Vũ Vương nhiều phần. Bởi đó dân các quan, dân dân sự, ai ai đều no chán chẳng chịu được nữa. Mọi nơi đều tụ tập mà làm ngụy. Quan quốc phó thấy vậy thì lấy làm lo; mà bởi tin ông Chương Văn, nên sai ông ấy đi mà dẹp loạn. Ông Chương Văn, đến đâu thì các quan cùng thiên hạ rước và thết đãi trọng thể, vì ông ấy có danh tiếng nhưn đức và hay thương dân chẳng kém ông Đức Mục. Cũng có nhiều kẻ lo mưu kế cho dựng đặt ông ấy lên làm chúa thay vì ông Huệ Vương.

2. — Ông Nhạc lo mưu cho ông Chương Văn lên làm vua.

Trong những kẻ phục ông Chương Văn và giúp ông ấy lên làm vua, thì nhất là ông Nhạc, là người xứ Qui Nhơn. Nguyên trước là tướng kẻ cướp cùng hay cờ bạc lắm, song bạo dạn gan dăm và tốt trí khôn khéo liệu các việc. Ông ấy làm đầy tớ hầu hạ riêng ông Chương Văn; những thật lòng mến thấy, cùng chỉ làm hết sức cho dựng giúp lên bậc cao. Song ông Chương Văn chẳng nghe, một giữ lòng trung với ông Huệ Vương mà thôi.

Vậy ông Nhạc lấy tên ông Chương Văn mà viết

thờ cho năm ba ông quan triều, đồ rú theo mình mà đánh Huệ Vương. Ông Nhạc ngờ là phò ông ấy có lòng với ông Chương Văn, và sẵn lòng bỏ ông quốc phó cùng ông Huệ Vương. Nhưng mà phò ông ấy chẳng biết việc sẽ ra làm sao, thì lấy làm sợ mà chẳng ai chịu lời; lại cáo ông Chương Văn làm ngục. Vậy khi ông Chương Văn đã liệu các việc dân vıra rồi, mà chẳng biết ông Nhạc lo mưu chước thế nào, thì về Phú Xuân, liền phải bỏ vào ngục. Vì chung trong triều ai ai cũng tin ông ấy toan làm ngục. Dầu ông ấy nói làm sao mà chữa mình, thì quốc phó cũng chẳng nghe.

Qua hai năm, có dờn bà kia quen ra vào trong ngục ông Chương Văn phải giam, lo mưu cho ông ấy trốn điặng. Khi dờn thì vào ẩn mình trong chùa kia, mà các sư có lòng thương thì giấu đi cùng nuôi đã lâu. Đền sau ông quốc phó tìm bắt dặng thì đã trốn nước đi.

### 3. — Ông Nhạc dầy loạn.

Khi ông Nhạc thấy thấy mình, là ông Chương Văn, phải bỏ vào ngục làm vậy, thì liền họp với anh em, cùng nhiều người anh em hạn hữu ở xứ Qui Nhơn, mà làm giặc. Nguyên quân ấy khi đi ăn cướp thì đã quen ẩn mình trên núi kia, ở hướng tây xứ Qui Nhơn; nên đã gọi quân ấy là quân *Tây Sơn*. Vậy ông Nhạc đã biết thiên hạ chẳng phục ông Huệ Vương, cùng ghét ông quốc phó; người lại có ý đỡ người ta theo mình, thì trách ông Huệ Vương chẳng phải là vua chính, vì là con vợ mọn.

Vốn khi trước ông Diêu Mục, làm Đông Cung, cho nên ông Hoàng Tôn là vua chính. Nhưng hằng ông Hoàng Tôn chẳng được làm vua, thì còn có ông Chương Vãn. Ông Nhạc lại xưng rằng: « Minh « chẳng có ý đánh giặc mà tìm ich riêng dân, một « có ý cứu lấy vua chính mà thôi. » — Cho nên bao nhiêu quân kẻ cướp cùng quân Ngò ở xứ Qui Nhơn, đều nhận ông Nhạc làm tướng.

Vậy trước hết, quân ấy bắt được quan trấn các quân thành Qui Nhơn, và cất chức mà lấy lệ rằng: « Chẳng có lòng trung với vua chính, « cũng chẳng có lòng thương dân. » — Người ta thấy làm vậy thì mirn: lắm, vì nghĩ quân ấy thật lòng cứu giúp Hoàng Tôn hay là ông Chương Vãn. Lại cũng có ý trông cho sau này ra nhẹ việc quan, nên đua nhau theo ông Nhạc. Vậy chẳng khỏi bao lâu đã thêm được nhiều quân lắm. Những quân lính Đảng Ngoài giữ lấy xứ Quảng Nam, cũng gọi là xứ Chăm, thì ông Nhạc đuổi ra hết: đoạn thì đem xứ Quảng Nam về xứ Qui Nhơn, và cứ việc đánh giặc một ngày một tháng. — Ấy là gốc giặc Tây Sơn thì làm vậy.

4. — Nhà Trịnh vào Đảng Trong hãm lấy Huế.

Khi ấy dân sự một ngày một khốn cực, vì ông quốc phó bắt việc quan cũng ức hiếp quá lắm, chẳng ai chịu được nữa. Cho nên, năm 1774, là năm Canh Hưng tam thập ngũ niên, cũng là năm Giáp ngũ, thì các quan đồng tình với nhau mà sai kẻ đến với ông Trịnh Sum, là chúa cai Đảng Ngoài,



xin cứu giúp đả Đàng Trong vì khốn nạn lắm. Các quan cũng bàn cho lính Đàng Ngoài đóng vào trong Huế. Ông Trịnh Đồ Vương chẳng ưa Đàng Trong là bao nhiêu, cho nên khi được dịp mà vào lấy xứ ấy thì mừng lắm, cũng toàn đem dân sự quan quân vào Đàng Trong.

Dân Đàng Trong trông cho được nhờ, thì cũng lấy làm mừng. Song bởi ông Trịnh Sum chưa biết tỏ ông quốc phó khốn nạn và có tài đánh giặc thế nào, nên chẳng dám lấy sức lực mà đánh vuổi, một lập mưu kế cho dễ bắt ông ấy mà thôi. Khi đầu thì đồn tiếng ra cho chúa Huế Vương, cùng cả và dân Đàng Trong hay rằng : « Chẳng có « việc gì má sợ, vì chẳng có ý đền đánh giặc làm « chi, một có ý đền cứu giúp dân cho khỏi phải « ông quốc phó há hiệp, và làm khốn đền nỗi ấy « mà thôi. » Người lại viết thư mà trách ông Huế Vương nhiều đền nặng lắm, vì mình là chúa cai trị nước, mà chẳng biết đàng thương dân, lại để cho ông quốc phó làm khốn dân đền nỗi ấy, thì cảm là đều rất xấu hổ lắm. Vậy nếu có muốn cho yên việc, thì phải nộp quan quốc phó ; đoạn sẽ giao hòa vuổi nhau, mà mình sẽ trở về Đàng Ngoài lúc thì.

Ông Huế Vương nghe làm vậy, thì kinh khiếp bối rối, vì ít trí khôn, chẳng biết dặng lo việc gì, một biết chơi bời mà thôi. Vả lại người đã biết tỏ các quan cùng cả và dân đã sẵn lòng nội công, và trở lại cùng quân Đàng Ngoài mà phản mình, thì càng sợ hãi hơn nữa. Như vì sự ấy, Huế Vương hội triều đình lại mà bàn việc ấy. Bấy giờ

ai ai đều cùng bàn rằng: *phải nộp ông quốc phó chu yền nhứt nước.* — Nhưng mà quân Đàng Ngoài được quan quốc phó thì thất đãi cách lịch sự; và bởi ông ấy đã thuộc các xứ Đàng Trong tường tận, cho nên quân Đàng Ngoài biết dạng mọi sự. Ấy vậy Trịnh Sâm đem quân vào Đàng Trong cho đến gần thành Huế, có ý vây thành ấy, vì quân Đàng Trong đã trốn đi hết.

5. — Huệ Vương trốn vào Đổng Nai.

Khi Huệ Vương biết mình đã mắc lừa, thì chẳng biết làm sao hay là cậy ai nữa. Nên ông ấy đem mẹ cùng anh em chị em, con cháu, và quan quân bỏ thành Huế mà xuống tàu trốn vào Đổng Nai. Trong các cháu ấy có ông Hoàng Tôn là con Đức Mục, và Nguyễn Anh, là con ông Chương Vũ. Ông Hoàng Tôn đã nên mười hai tuổi, mà ông Nguyễn Anh thì mới chín tuổi. Khi vua vào trong ấy, thì khó đến nơi lắm, vì quân Tây Sơn đã cấm các cửa biển; nên cũng có lúc vua phải ẩn mình mà đi bộ.

Khi ấy ông Đidaô, là người bèn tây, cũng là thầy cả dòng ông thánh Phanxicô, giảng đạo trong Đổng Nai, đã lập nhà tại làng Chợ Quán. Ông Huệ Vương thương ông ấy lắm, đã nghe người có tài năng khôn ngoan, bèn đặt làm quan lớn trong Đổng Nai. Cho nên ông ấy có thần thể đã xin được vua phá chỉ cấm đạo đời Hiền Vũ Vương đã ra khi trước. Bởi vậy các bốn đạo Đàng Trong được bằng yên vô sự.

6. Đức Thầy Vêrô (Mgr d'Adran) qua Cao Mên lập nhà trường tại Cấn Thơ.

Cũng một khi ấy có Đức Thầy Vêrô mới đến Sài Gòn. Người đã được sắc Tòa Thánh đặt làm Giám mục phó Đàng Trong; song chưa chịu chức Giám mục. Người cũng đến châu, thì vua thòet đãi trọng thể lịch sự; người cũng làm quen với vua cùng các quan. Chẳng khỏi bao lâu, Đức Thầy Vêrô phải sang bên Cao Mên, có ý đem học trò sang và lập nhà trường gần họ Cấn Thơ. Người lấy nơi ấy làm tiện cho học trò, phần thì vì có nhiều hỗn đạo ở xung quanh, phần thì vì tốt khí, tốt nước, tốt đất, và dễ sửa chữa các đồ ăn mặc hơn trong Đồng Nai.

Thuở ấy, trong họ Cấn Thơ, có hai thầy dòng ông thánh Phanxicô, là ông bề trên Gioang, và ông Gioang thiên hạ đặt tên là *lêa*, vì nóng tính. Cả hai người ở nước Italia mà sang giảng đạo trong nước An Nam; mà đức Giám mục trước có ý cho dễ hòa thuận, thì đã cho phó thầy ấy xem sóc địa phận riêng. Nhưng mà phó thầy ấy chẳng chịu lụy Giám mục trong mọi sự như các thầy cả khác. Bấy giờ hai thầy ấy cả lòng vô phép mà luận phạt Đức Thầy Vêrô phải vạ cất phép; không cho làm việc hỗn phạm, vì rằng: « người đem học trò đến và lập nhà trường trong địa phận mình, thì là như cướp lấy quyền phép mình. » Hai ông ấy ở làm vậy là đều lỗi cả thể lắm, song le Đức Thầy Vêrô làm thinh.

Vậy vua Cao Mên có lòng kính Đức Thầy Vêrô cách riêng mà rước trong thể, và ban đất để lập nhà ở và nhà trường trong họ Cấn Thư. Vua làm vậy chẳng phải có ý muốn sự đạo đâu, một có ý nhờ phần đời mà thôi. Vì chưng vua nghĩ rằng: « Đức giám mục ở đầu thì cũng có nhiều bốn đạo Đàng Trong theo đó. Mà lại các ông Tây lập nhà trong nước Cao Mên thì dễ liệu cho các tàu tây sang buôn bán, và mình sẽ được lợi. » Thật khi ấy các bốn đạo Đàng Ngoài chẳng được yên, vì giặc già cả thể lắm, cho nên kẻ trốn sang bên Cao Mên thì kẻ chẳng xiết.

Song Cao Mên chẳng được bình yên bao lâu, vì anh em quan trấn xứ Ba Thục làm ngụy, thì sinh ra xôn xao loạn lạc trong cả và nước. Quân giặc ấy phá phách cùng ăn cướp nhà trường Đức Thầy Vêrô đã lập, nên mất hết mọi sự; lại có bốn người học trò phải tay nó giết. Trong những người ấy thì có một thầy có chức gọi là thầy già Nhiên, quê ở Đàng Ngoài. Vả lại quân giặc có ý bắt dờn bà, con gái; nên có bảy người nhà phước phải chết, vì chẳng chịu để cho nó làm sự quấy quá.

7. — Giặc Tây Sơn càng ngày càng thêm. — Lấy dạng xứ Đàng Ngoài.

Khi ấy cả và nước An Nam phải khốn khó lắm, vì dân đó cũng có giặc già loạn lạc. Dẫn quân Đàng Ngoài đã lấy cùng giữ xứ Quảng Trị, Quảng Nam và Huế mặc lòng, song cũng chưa dặng yên, vì phải đánh với quân Tây Sơn, mà khi thì nó thua,

khi thì nó dựng. Dân Đảng Trong thì phục quân Đảng Ngoài, vì chẳng bắt việc quan là bao nhiêu cùng hay thương dân; lại khi đói khát thì phát gạo lúa cho dân. Các hỏn đạo càng dựng nườ hơn nữa, vì quan trấn xứ Đình Cát và Quảng Nam và Huê có đạo; lại quan đại tướng quân, gọi là quan Quốc Lão, cai các quân Đảng Ngoài, cũng có đạo nữa. Ông ấy queo ở trong thành Hội Yên; còn các xứ khác, từ Huê cho đến gần Đồng Nai, thì thuộc về quân Tây Sơn hết.

Huê Vương cũng đã sai nhiều quan quân mà đánh với quân Tây Sơn. Ông Nguyễn Anh khi ấy đầu mới nên mười ba hay là mười bốn tuổi mà thôi, mà vua cũng đã đặt làm quan cai quân đánh giặc. Khi đầu ra như hai bên bằng nhau; song le dần dần quân Tây Sơn dặng trận cả thể và lấy dặng các xứ. Năm 1776, cũng là năm Bính thào, Cảnh Hưng tam thập thất niên, thì quân ấy cũng lấy dặng cả xứ Đồng Nai, và bắt dặng ông Hoàng Tôn nữa. Còn Huê Vương và ông Nguyễn Anh cùng các quan thì ẩn mình nơi nọ nơi kia, hay là trốn sang bên Cao Mên. Quân Tây Sơn chẳng những là chẳng giết ông Hoàng Tôn, mà lại tỏ lòng kính và thiết đãi trọng thể. Khi nó lấy dặng xứ Đồng Nai, cũng lấy dặng tàu đầy những vàng bạc cùng những của khác đoạn, thì chở về Qui Nhơn, lại đem ông Hoàng Tôn về với nó nữa; và đặt quan quan giữ lấy các thành và các xứ nó đã lấy dặng.

Quân Đảng Ngoài bắt dặng quan quốc phó, và như ông ấy mà lấy dặng các xứ Đảng Trong. Khi

đem ông quốc phó tư huê mà ra cho đến ke Cao thì không ai làm đến gì cure khổ ông ấy; mà tại vua Lê Cảnh Hưng cũng thất đãi ông ấy cách lịch sự. Người còn sống lâu năm bình yên vô sự; song chẳng còn chức tước gì.

Trong Đồng Nai, thì Huệ Vương như vua Cao Mên và quan trấn tả Tiền giúp, cung lập dựng nhiều binh mới mà đuổi binh Tây Sơn ra khỏi xứ Đồng Nai, và lấy lại cả và xứ ấy.

Ông Nhạc, là tướng Tây Sơn, có ý lấy lòng dân, thì khoe danh rằng: « Huệ Vương chẳng phải là vua chính; mình có ý đánh giặc cho dựng giúp ông Hoàng Tôn là vua chính mà thôi. » Vả lại, ông Nhạc đòi gả con cho Hoàng Tôn, thì ông Hoàng Tôn sinh lòng buồn bực lắm, vì mình là dòng dõi vua mà phải lấy con tướng kẻ cướp, thật là xấu hổ ngàn trùng. Song người cũng chịu vậy, kéo từ chối thì phải chết chẳng khỏi. Bề ngoài thì ông Nhạc cũng to ra lòng kính ông Hoàng Tôn; nhưng mà thật chẳng để cho người quờn phép gì, nên ra như phải giam vậy, và mọi sự tại ông Nhạc hết.

8. — Các quan tôn ông Hoàng Tôn.

Ông Hoàng Tôn thấy tờ tường quân Tây Sơn lấy tên mình mà lừa đảo dân, có ý cho mình dựng riêng mà thôi; khi đã được việc rồi, thì sẽ bỏ hay là giết mình chẳng sai; nên đã lên xuống thuyền mà trốn vào Đồng Nai về cùng Huệ Vương. Ở do các quan phục ông ấy lắm, vì người khôn ngoan

thượng trí, và hay thương dân; còn ông Huệ Vương thì các quan đã chán rồi, vì chẳng biết đàng lo việc gì; mà lại dân phải loạn lạc khổn khó thể nào, thì cũng lo một sự chơi bời, xem trò xem hát mà thôi. Bởi vậy có nhiều người tỏ ra lòng dể dôi ông Huệ Vương; các quan cũng chia làm hai phe. Phe đông hơn thì đặt ông Hoàng Tôn làm vua mà đặt tên là Thái Hoàng Đế, vì có ý lừa ông Huệ Vương; còn phe trunx với ông ấy thì ít lắm. Ông Huệ Vương hiểu ý thì trẩy sang Hà Tiên, để ông Hoàng Tôn và ông Nguyễn Anh ở lại Đồng Nai.

9. — Những sự khốn khó dân phải chịu.

Quân Tây Sơn đã mất Hoàng Tôn và xứ Đồng Nai, ông Nhạc chẳng lừa dân được nữa, thì chẳng còn nói đến vua chính, một xưng mình là hoàng đế cai các xứ, từ Qui Nhơn cho đến Đồng Nai, cùng lấy tên Thái Đức; nên sự khổn khó các xứ Đàng Trong một ngày một thêm.


Về sự đạo thì hằng yên, vì quân Tây Sơn chẳng lo đến việc đạo. Bà di ông hoàng thì cũng có đạo và giúp nhiều việc cho thanh sự đạo. Cũng có lẽ mà ngờ rằng mẹ ông Thái Đức cũng có đạo nữa. Bởi đó các thầy giảng đạo, đầu Tây đầu Nam, đi đâu hay là làm việc gì cũng không ai ngăn cấm.

Còn về phần đời thì dân đói khác quá lẽ. Thường khi trong xứ Qui Nhơn quen bán một cái lương năm sáu tiền, thì khi ấy bán mười lăm quan, vì thiên hạ thấy quân kẻ cướp làm vua làm quan,

thì lấy làm xấu hổ, chẳng ai muốn phục tùng. Nền sinh loạn lạc giặc giã và ăn cướp nhiều nỗi khổ nạn kẻ chẳng xiết. Vả lại quân Tây Sơn chẳng có phép ~~đế~~ gì; các quan muốn làm sao thì làm. Bạo tặc phá phách, ăn cướp, đốt nhà mà chẳng ai can gián, cho nên dân sự phải khổ không biết kể sao cho cùng. Sau nữa, dẫu quân Tây Sơn, dẫu ông Hoàng Tôn đều phải dùng oai phép mà ép lòng dân tùy phục mình; cứ lời nói mà thôi, thì chẳng hề dặng việc gì. Bởi đó thiên hạ khổ cực lắm, vì phải giặc hai bên chỉ đánh nhau luôn. Khi thì bên nọ thắng, khi thì bên kia thắng; thiên hạ chẳng biết vàng cứ ai, chẳng biết mình thuộc về ai. Hoặc bên nọ lấy dặng xứ nào một ít lần, mà đến sau phải thua chạy bỏ xứ ấy; thì bên kia liền bắt tội những người xứ ấy, vì đã theo giặc.

10. — Quân Tây Sơn giết ông Hoàng Tôn.

Đến sau, quân lính Hoàng Tôn đã phải thua một trận cả thể lắm; quân giặc bắt dặng ông Huệ Vương mà giết ông ấy đi với các anh em. Ông Hoàng Tôn và ông Nguyễn Anh thì trốn được vào đốn kia với một ít quân. Song bởi quân ấy thấy ông Hoàng Tôn cô thế, thì chẳng có lòng với ông ấy là bao nhiêu, nên giao với quân Tây Sơn, mà chận hàng cùng nộp ông Hoàng Tôn với ông Nguyễn Anh cho nó. Song ông Nguyễn Anh trốn khỏi. Vậy quân giặc bắt ông Hoàng Tôn mà giết đi cách kín đáo, chẳng dám giết trước mặt người ta, kéo còn nhiều kẻ phục ông ấy mà thêm loạn lạc chẳng.





## ĐOẠN THỨ BA

Nguyễn Anh lập binh đánh cùng Tây Sơn (1777). — Tức vị lên ngôi (1782).

### 1. — Nguyễn Anh trốn giặc.

Ấy vậy tông tộc nhà Nguyễn đã gần tuyệt, còn lại một ông Nguyễn Anh cùng ba anh em mà thôi. Chẳng khỏi bao lâu thì ba anh em ấy lại phải sự khốn khó mà chết hết. Vậy còn một ông Nguyễn Anh mới nên mười bốn hay là mười lăm tuổi mà thôi.

Ông ấy tuy khỏi chết, song đã phải túng cực lắm vì chẳng còn của gì, chẳng còn ai giúp cùng chẳng biết tin ai nữa. May còn một đứa nhà trò có lòng trung tín, ban đêm đã kiếm đăng một chiếc thuyền nhỏ, thì hai thầy tớ liền đem nhau về rừng lau mà trốn. Tình cờ lại gặp thuyền ông Phaolô, là thầy cả bốn quốc, cũng đang chạy giặc. Bấy giờ ông Nguyễn Anh, tuy chưa quen biết thầy Phaolô, song đã biết là thầy đạo, thì xưng mình là người nọ người kia và xin thầy Phaolô cứu. Thấy Phaolô liền chịu và đem qua giấu trong thuyền mình và chèo thẳng về là Tiên giao người cho Đức Thầy Vêrô. Khi ấy Đức Thầy Vêrô đã sang bên Cao Môn, cho nên thầy cả Phaolô vội vàng gởi tin cho người biết sự ấy cho kịp.

Ông Phaolô có ý giấu ông Nguyễn Anh trong nhà Đứơc Thấy Vêrô cho ký; nên chẳng cho ai biết. Song cũng khó lắm, vì quân Tây Sơn đã biết rõ ông ấy đã trốn sang Hà Tiên, nên đã truyền tìm bắt người mà nộp. Vậy qua một tháng, thì chẳng còn lẽ nào mà giấu trong nhà nữa, nên ông Phaolô phải đưa ông Nguyễn Anh lên trên rặng nơi vắng vẻ. Đoạn hoặc ông Phaolô, hoặc thầy giảng kia, tên ông Toán, thỉnh thoảng lên bới cho mà ăn mà thôi. Vậy ông Phaolô chịu khó mà liệu cách khôn ngoan thế ấy dặng hai ba tháng, thì có công với ông Nguyễn Anh cả thể lắm. Vì chừng nếu chẳng có thầy cả ấy, thì ông Nguyễn Anh chẳng khỏi phải bắt.

Khi ấy quan phủ kia, tên là Nhất Trịnh, nghe tin ông Nguyễn Anh hãy còn, thì lấy một ít quân mạnh bạo đi tìm mà giết. Quân Tây Sơn canh giữ đồn kia áp xứ Đồng Nai và Cao Mên, những ra sức tìm cho dặng ông Nguyễn Anh. Dần dần thì nó biết dặng ông ấy còn ẩn mình trong thuyền ông Phaolô trong Rạch Giá. Cũng một khi ấy Đứơc Thấy Vêrô ở Cao Mên mà về tìm được ông Nguyễn Anh; người lại đem một người Phalangsa, tên là Gioang, có nghề võ cùng bạo dạn gan dăm, và có tài đánh giặc lắm.


2. — Ông Nguyễn Anh nhờ ông Gioang giúp việc đánh quân ngụy.

Khi ông Nguyễn Anh đã tu binh mã ít nhiều, thì ông Gioang đã giúp người nhiều việc.

Vậy trước hết, khi thấy quan Nhất Trịnh đã lấy dâng đồn kia, thì ông Gioang cứ phép tây mà làm nhiều trái phá, đoạn xuống thuyền lớn. Bấy giờ Nhất Trịnh chưa ngờ đến gì thì vào Long Hồ là nơi quân Tây Sơn đóng nhiều tàu lăm. Vậy ông Nguyễn Anh làm tướng cai quân, và ban đêm, thỉnh linh, thì xông vào đánh quân Tây Sơn. Khi ấy ông Gioang chỉ đốt và bắn trái phá, nên quân Tây Sơn bất thỉnh linh nghe tiếng trái phá, và thấy nhiều người chết, thì sợ hãi lắm, vì chưa từng biết sự làm vậy, cũng chưa thấy trái phá bao giờ; nên bỏ tàu mà nhảy xuống sông. Những kẻ phải chết chém hay là bị trái phá thì chẳng bao nhiêu; song kẻ chết đuối vì sợ mà vội nhảy xuống sông dè lộn nhau, thì không biết là ngần nào. Trong trận này ông Nguyễn Anh đã làm tướng rất khôn ngoan và gan đảm lắm, vì cũng đánh như lính; dầu xung quanh người chết gần hết, song ông ấy chẳng phải nao. Khi đã tan trận, mà thấy ông ấy những máu dầm dề cả và mình, mà chẳng bị tích gì, thì ai ai đều kể là phép lạ. Những tàu quân Tây Sơn ở trong Long Hồ, thì ông Nguyễn Anh lấy được hết.

3. — Quân Đông Sơn lấy dâng xứ Đông Nai.

Khi ông Nguyễn Anh đã đánh được quân Tây Sơn đoạn, thì có quan kia, tên là Chương Thuyền Thạch (*Đó Thanh A-hơn*), sau làm quan đại tướng. Quan ấy khi trước đã trốn ẩn mình trong sông Ba Giồng làm một với ít quân; khi nghe ông Nguyễn Anh đã đánh được quân Tây Sơn, cùng

đã lấy được nhiều tầu, thì liền tụ hiệp quân kẻ cướp làm một cơ quân, mà đến hãm thành Sài Gòn, la dáo xừ Đồng Nai. — Đến sau gọi quân kẻ cướp  là quân Đồng Sơn.

Quân Tây Sơn thua trong Long Hồ đoạn thì về Qui Nhơn; song cũng còn để nhiều quan quân mà giữ thành Sài Gòn. Ông Thuyền Thạch với quân Đồng Sơn vây thành ấy và đánh rất mạnh lắm, nên đã lấy được. Lại đánh nhiều trận với quân Tây Sơn; mà lẽ quân Đồng Sơn đánh trận nào thì được trận ấy, và đuổi quân giặc ra cho khỏi Đồng Nai.

4. — Các quan tôn Nguyễn Anh làm Nguyễn soái.

Bấy giờ ông Nguyễn Anh đem những tầu đã lấy được tại Long Hồ mà sang Sài Gòn. Thiên hạ rước trọng thể cùng vui mừng. Đức Thầy Vêrô đã trốn sang Cao Mên với thầy cả Phaolô và mười tám học trò. Song khi nghe tin ông Nguyễn Anh đã lấy lại được xứ Đồng Nai, thì trở về xứ ấy và đem học trò về theo nữa.

Ông Nguyễn Anh thì cậy ông Gioang sáo sưa khi giải cũng đóng nhiều tầu, và sắm nhiều đồ khác cho dựng đánh giặc theo phép bên Tây. Khi ấy ông Nguyễn Anh đã gần hai mươi tuổi, thì các quan tôn là *Dại Nguyễn Soái*, cùng lo cho ông ấy lấy vợ. Người lấy con quan đại thần kia, là ông Thượng Trông *Tổng Phước Khuôn*, mà vợ ông ấy thì bởi dòng vua mà ra. Qua một năm thì ông Nguyễn Anh sinh được một con trai; và đến sau,

Đức Thầy Vêrô đã đem con trẻ ấy sang nước Phalangsa, cho được xin vua nước ấy giúp, như sẽ nói sau này. Ông Chrông Thuyền Thạch có công cả thế lắm, nên ông Nguyễn Anh ban cho ngài danh chức cao trọng gọi là *Hữu Ngoại*.

5. — Lúc bình yên thanh lợi.

Đức Thầy Vêrô lập nhà trường trong Gò Mít: người đã kết nghĩa với ông Hữu Ngoại, nên ông ấy đã giúp mà làm nhà thờ rất trọng thể. Nhà Đức Thầy Vêrô ở thì gần ông Nguyễn Anh lắm, cho nên Đức Thầy và ông ấy năng qua lại. Chẳng mấy ngày mà chẳng thăm viếng nhau. Ông Nguyễn Anh có ý liệu việc gì, thì quen bàn việc ấy với Đức Thầy trước đã. Khi ấy có ba ông Tây là ông Beret, ông Thảo tổ, và ông Liot, đã sang giảng đạo trong nước An Nam; lại có ba ông An Nam gọi là cậu Phaolô, cậu Anrê, cậu Gioang ở một nhà với Đức Thầy Vêrô. Các ông ấy dặng phép rộng mà giảng giải, làm các việc về sự đạo chẳng kém bên Tây.

Luận về sự bề ngoài thì xem ra bằng yên; song các quan và quân lính xứ Trà Vàng (Trà Vinh) trong nước Cao Mên, trước đã theo Nguyễn Anh, thì rầy đây loạn, làm nguy chẳng còn muốn thuộc về nước An Nam nữa. Cho nên ông Nguyễn Anh sai ông Hữu Ngoại đi với người Phalangsa kia, đã sang với Đức thầy Vêrô mà ở lại giúp việc nhà nước, tên là Manoe (Emmanuel). Ông Hữu Ngoại có ít quân mặc lòng, song bởi có tài bày mưu kế mà đánh giặc, nên chẳng khó

mấy ngày xứ Trà Vinh đứng hình yên lại, và quân giặc chịu hàng hết. Bởi đó ông ấy sinh lòng kiêu ngạo, và cậy thế quân mình là quân Đông Sơn, đến dõ xưng mình là quan Thượng Tướng. Ông Nguyễn Anh sợ quan ấy lắm, nên phải làm thỉnh.

Khi trước ông Huệ Vương và ông Hoàng Tôn chết đoạn, mà cả tông tộc vua đã hầu tuyệt rồi, còn lại một mình ông Nguyễn Anh mà thôi, ví bằng ông ấy xưng mình là vua thì cũng chẳng còn ai giành được: song bởi người đã mất mọi sự và túng cực lắm, thì chẳng còn ai nhìn. Khi đã lấy lại đăng xứ Đông Nai, và xem ra có dấu yên ít nhiều, thì các quan mới đặt ông ấy làm Vua, là năm 1782, cũng là năm Cảnh Hưng tứ thập tam niên. Khi ấy vua đã đầy hai mươi tuổi.

6. — Ông Hữu Ngoại trở lòng kiêu căng gian ngược.

Ông Hữu Ngoại càng ngày càng thêm lòng lược, nên chẳng còn thêm chức Thượng Tướng nữa. Người xin vua phong cho chức cao hơn. Vua phải nghe mà đặt ông ấy là *phó chính*, nghĩa là kẻ làm đệ nhị sau vua. Vua ban chức cao trọng lắm vậy, chẳng phải là bởi lòng thương, song bởi sợ ông ấy, nên chẳng dám chối đều gì. Ông Hữu Ngoại thấy mình đã lên đăng bậc cao trọng dường ấy, thì càng sinh ra lòng cậy mình kiêu ngạo hơn khi trước và khinh dễ các quan; lại chẳng còn xem vua là gì. Dầu các quan dẫu vua đều thì phải cứ lời ông ấy mà liệu các việc: cho nên xem vua còn có tên vua không, vì chính

quần vua thật ở tại một ông phó chính mà thôi.

Ông ấy đã biết tổ sự mình được làm vậy, thì tại quân Đông Sơn đã giúp mình và hằng theo mình. Bởi vậy ông ấy ở cách rộng rãi với các quan và quân lính thuộc về cơ ấy hầu lấy lòng nó. Quân ấy ăn lương cấp và ưc hiệp người ta lắm; còn vua thì ông phó chính cứ tháng mà phát lương, là ít nhiều tiểu gạo cho đủ nuôi mình cùng đầy tớ riêng trong nhà, như đã quen phát cho các quan mà thôi. Các việc riêng trong nội về vợ con cùng kẻ nội thị và kẻ giúp, thì mọi sự mặc ông phó chính; vua chẳng có quờn mà liệu việc gì. Ông ấy cũng chỉ ra mặt với người ta cách trọng thể, các quan và những quân Đông Sơn hầu hạ đông lắm, cho nên ai ai cũng sợ hãi chịu phép. Có khi ông ấy cũng chê vua nữa mà rằng: « ít trí khôn lắm, chẳng có sức trị nước được. » — Bởi vậy chẳng cho vua đi đâu, khác chi là giam cầm vậy. Hoặ một hai khi vua bước ra dăng, thì ông phó chính bắt quân Đông Sơn theo mà giữ lấy. Sau nữa ông phó chính làm hết sức cho được khuyên dụ Đức Thấy Vêrô bỏ vua mà về phe mình; song le chẳng dặng.

Ông phó chính hay chơi hơi xà xi, những cây nhờ quân Đông Sơn là quân kẻ cướp, mà chẳng lo cho vua; cho nên kho vua chẳng đủ mà chịu các đều tốn phí hằng ngày. Quân Đông Sơn ưc hiệp dân sự, bắt người ta nặng việc quan quá lẽ. Ông phó chính có lòng ghét ai, thì kẻ ấy chẳng có lẽ nào mà khỏi tội dặng. Vậy bởi người chẳng ưa ông thượng Trông, là quan đại thần đã gá

con cho vua, nên đã truất chức ông ấy, lại ép vua bỏ vợ là con ông ấy đi nữa.

Ông phó chính làm nhiều điều quái gở hơn nữa. Vì lẽ lấy tình anh em mà trách một hai đến vì ó trái phép công bình, tức thì ông ấy giận quá sức mình, mà cậy kẻ bỏ vạ tội rất nặng cho vợ mà luận xư tử. Bởi đó ai ai cũng ghét; có những quân Đông Sơn phục ông ấy mà thôi. Thiên hạ sợ phép người, thì chẳng ai dám nói đến gì; lại vua càng ngày càng thêm sợ ông ấy hơn nữa.

Ông phó chính đã chiếm lấy quyền phép thế ấy cũng có ý liệu việc khác, là lo mưu kế mà giết vua. Vả lại người thấy Đức Thấy Vêrô chẳng chịu bỏ vua mà theo mình, thì sinh lòng muốn giết Đức Thấy làm một cùng vua. Dầu ông ấy giấu, mới bàn với một hai người mà thôi, song vua cũng đã biết. Nên vua giữ mình lắm, hết bao giờ ăn uống vật gì thì biểu người ta ăn trước, nếm trước đã, đoạn vua mới dám ăn; lại vua cũng xin Đức Thấy Vêrô gởi nước lã cùng đồ ăn cho, vì sợ ông phó chính bỏ thuốc độc vào trong đồ ăn uống chẳng.

7.— Vua cứ thàng phép mà giết ông phó chính.

Vua phải cực khổn thế ấy thì buồn lắm, cũng năng nói chuyện với Đức Thấy Vêrô, mà bàn cho biết phải liệu làm sao. Vua chỉ quyết lo mưu kế mà giết ông ấy khi xuất ki bất ý, vì ông ấy ó vô phép làm vậy chẳng còn chịu đựng. Đức Thấy Vêrô hết sức khuyên bảo vua đừng là sự quái gở thế ấy, chẳng những vì là điều chẳng phải, mà lại



vì là đều chàng khôn nữa. Vì quân Đông Sơn thần thể cũng có lòng mềm ông phó chính, mà vua thì yếu thể lắm, cho nên nên vua giết ông ấy đi, thì quân Đông Sơn sẽ làm giặc oán thù chắc, khỏi, nên thêm xôn xao loạn lạc mà thôi.

Vua lấy những lẽ ấy làm phải, thì chẳng còn nói việc ấy cùng Đức Thầy nữa; nhưng mà bởi người giận lắm mà chịu chẳng đứng, thì đã bàn các việc với một người trong nội thị là người trung tín và gan dạ. Người dạy nó ẩn lại nơi riêng cách phòng vua quen năm. Vậy ban đêm vua giả đau bụng quá. Khi ông phó chính nghe tiếng vua rên siết thì gói thuốc vào dâng. Vua chẳng uống; song cũng giả như đã uống thật, lại kêu rằng: càng uống thì càng thêm đau. Đoạn thì vua sai kẻ đi mời ông phó chính đến cho kịp, vì có việc rất cần phải nói riêng. Vậy những thuốc ông phó chính gói thì là thuốc độc cả; ông ấy bèn nghĩ vua đã uống rồi và tin thật người đã gán chết. Nên vội vàng đèn, chẳng hồ nghi đến gì, và ngồi gần vua và xơi trà như đã quen lệ. Bấy giờ vua dạy người ta ra đi cho hết, như thể có ý nói đều gì riêng với ông phó chính. Khi người ta lui ra đoạn, thì vua ra hiệu, liền thấy những quân đã ẩn mình xông vào mà đâm ông ấy chết.

8. — Vua dỗ lòng quân Đông Sơn theo mình.

Bấy giờ vua và mừng và lo cùng mời Đức Thầy Về đến cho biết việc đã rồi mà bàn phải liệu làm sao. Vua có ý lấy phép thắng mà luận óg

pho chính phải mất chức, cũng đánh xác cho vùi lấp. Đức Thấy có ý trách vua vì chúng cứ lời mình đã bàn ngày trước; nên vua lại luận phạt thấy, thì càng ra thêm đều rồi rùm, và làm cớ cho quân Đông Sơn càng giận hơn nữa. Như vì sự ấy Đức Thấy bàn với vua phải cứ sự thật mà nói tỏ tường; Vốn ông ấy có công' cao thế trong nhà nước; song cũng có lỗi nặng riêng với mình, thì mình đã cứ phép mà phạt. Vả lại vì đã biết công ông ấy, thì có ý liệu cất xác cách trọng thể cho xứng đáng kẻ trọng công đường ấy.

Đến sáng ngày, quân Đông Sơn nghe thấy mình đã phải chết cách dữ lắm vậy, thì giận lắm cũng toan làm giặc. Nhưng mà vua cứ lời Đức Thấy Vẽ rõ đã bàn, mà truyền dạy cất xác cách trọng thể cho quân ấy bớt giận mà ở yên lòng. Đầu vậy mặc lòng, họ cũng đã biết tỏ chẳng lẽ nào vua tha cho mình được nữa, vì khi trước nó đã chích máu mình ra mà thế giữ nghĩa cho trọn với ông phó chính, mà giúp người giết vua Nguyễn Anh. Như vì sự ấy, các quan lớn thuộc về cơ quân ông ấy chẳng con dấm ở lại cùng vua, đều đem nhau trốn ẩn mình trong sông Ba Giồng và trên núi xung quanh, như đã làm xưa khi còn làm nghĩa ăn cướp. — Vua nhủ báo các quan nhỏ và những quân còn ở lại hãy dèn ra mặt, và nói tỏ tường mình đã truyền giết ông phó chính vì lẽ nào. Lại hỏi quân ấy chẳng biết đến các đồn ấy, một biết đảng vương lại thấy mình mà kiếm ăn mà thôi, cho nên vua chỉng phạt nó riêng, một nhập tịch nó vào các cơ quân khác; nên chẳng còn làm cơ quân Đông Sơn

nữa. Vua liền làm vậy thì yên việc, mà ai nấy cũng hăng lòng cả.

9. — Vua dùng mưa mà giết quân Đông Sơn lâu ngày.

Các quan cai quân Đông Sơn trốn sang bên sông Ba Giồng đoạn, gửi thư cho quân Tây Sơn xin chịu hàng và giúp việc giặc giã; cho nên nó lại ra sức tìm thế đánh giặc, cùng dỗ người ta bỏ vua mà theo nó. Nó dỗ được nhiều quân đạo kiếp rồi, thì ăn cướp làng nọ, đốt làng kia, bắt bớ người nọ, chém giết người kia, chỉ làm khổ cho thiên hạ. Nó càng làm cho dân kinh khiếp hãi hùng, thì càng lấy làm vui lòng toại chí. Cho nên ai ai cũng nép ẩn sợ hãi phép nó; chẳng ai dám chống trả với nó, vì sợ nó háo thù độc dữ hơn nữa chẳng.

Đầu vua chúa cũng chẳng dám đi đánh nó, mà hoặc có sai quân đi đánh nó thì một là phải chịu thua, hai là phải về không; vì khi nào nó thấy quân lính vua đông dần, mình chẳng có sức đánh đặng, thì nó trốn lên trên rừng trong những nơi quen ở, mà chẳng ai theo nó đặng. Khi quan quân kéo về thì nó lại ra làm hỗn hào dữ tợn hơn khi trước, khác chi nó đã mặc lấy tính con hùm vậy.

Vua lấy sức lực mà bắt nó chẳng đặng, thì người nghĩ dùng mưa kế mà hủy hoại nó cho tuyệt. Vậy có một quan lớn kia, tên là Đạo Bình (Vị Khảo), đã bị cáo đều nặng, mà chẳng ai biết tội ông ấy mắc tội thật hay là bời chước vua bày; song thật quan ấy phải giam cùng luận xử tử. Đến khi quản lý hình điệu ông ấy đi chém, bỗng

chức thấy những quân lính ông ấy cai khi trước, rút gươm ra mà đánh quân lý hình, cùng cừu lấy ông Đạo Bình. Từ thu ông ấy trốn sang với quân Đông Sơn ở sông Ba Giồng, cùng kẻ ra các đồn trước sau mình đã bị oan thê nào. Quân ấy nghe, thì vui mừng thiết đãi ông ấy trọng thể, lại đặt làm tướng, vì nó đã biết người có tài đánh giặc. Vậy quân ấy đặt ông Đạo Bình làm tướng cho, thì cũng ra mặt thể và làm khổn cho người ta hơn nữa.

Có một lần kia, ông ấy đi ăn cướp về dạng nhiều của lắm, thì có ý ăn mừng trọng thể, cùng mới những quân đạo kiếp Đông Sơn ăn yến cho vui. Khi nó đã say cùng mê ngủ cả, thì ông ấy truyền chém hết, và bỏ đầu xuống thuyền, trở về mà dâng các đầu ấy cho vua. — Các sự bề ngoài thì có lẽ đoán rằng: ầu là khi trước vua đã bàn việc ấy với ông Đạo Bình. Vì chừng khi ông ấy về, thì vua thiết đãi trọng thể và trả các chức tước lại cho ông ấy.

10. — Vua Au Nam giúp nước Cao Mên khỏi giặc Xiêm.

Ông Trạch Nga Tác, là vua nước Xiêm, là người thê dân, mà thông minh; cha là người Đại Minh, mẹ là người Xiêm. Vậy khi đầu ông ấy đã phải nhiều sự khốn khó lắm, song bời tốt trí khéo bày mưu chước, thì dần dần dựng lên làm quan lớn. Đến sau lại lập bệ đăng lâm loạ trong cả và nước Xiêm mà cướp lấy mọi sự; lại bắt vua vào chừa làm thấy sãi, và tôn mình làm vua. Khi làm vua

thì ở cách dộc dư, làm khổn dân quá lữ, nhưng ép làm việc quan nặng nề lắm. Người lại có tính hay hồ nghi mọi người; nhớ mình xưa ở cách đối trá với vua chính thế nào, thì rầy lại sợ các quan ở với mình thế ấy. Nên chỉ lấy phép dừ nả hiệp cả và dằn, ép mọi người chịu phục mình.

Vậy vua dừ ấy tụ tập nhiều binh, và sai một cơ quân sang nước Lào cho dặng ău cướp, và phá nước ấy đi. Quan tướng cai quân ấy, tên là Chức Kỳ Rì. Đến sau vua lại sai hai cơ quân khác mà cướp nước Cao Mên nữa. Khi ấy nước Cao Mên dẫu có vua mặt lòng, song cũng phải đi tiên cống và nộp thuế cho vua An Nam.

Vua An Nam nghe sự quân Xiêm đánh nước Cao Mên, thì sai nhiều binh sĩ đi cứu, và đòi quan lớn kia, tên là ông Giám Quốc, làm quan đại tướng quân, cai những binh sĩ ấy. Nguyên ông Giám Quốc là người rất hiền lành hay thương quân lính, và có tài hay nghề võ. Vậy hai bên giáp trận đánh với nhau đã lâu ngày, mà chưa ai dặng, chưa ai chịu thua, vì hai bên đồng sức và đồng tài chừ nhau. Song quan tướng cai quân Xiêm nghe nhiều tin vua Xiêm, là ông Trạch Nga Tác, ở cách bực bội ra như người chẳng có trí khôn, thì quan tướng ấy cầu hòa với ông Giám Quốc. Hai ông lâm tờ giao với nhau, để sau hoặc trong hai người ấy, người nào khổn khó, thì người kia sẽ ra sức cứu giúp. Vậy quân Xiêm bỏ nước Cao Mên mà trở về. Quan tướng đã giao hòa với ông Giám Quốc thì là anh ông Chức Kỳ Rì đã sang ăn cướp nước Lào.

11. — Vua nước Xiêm phải tay người kìa giết.

Quem Xiêm còn có cơ quàn khác muốn làm hại nước Cao Mên, mà em vua Xiêm, tên là Chiêu Nối, làm tướng cai quân ấy. Ông Chúc Kì Ri phá phách nước Lào rồi trở về với anh; còn em vua Xiêm, là ông Chiêu Nối, loan đánh cướp lấy nước Cao Mên. Song le người đánh trận nào, thì thua trận ấy, vì ông Giám Quốc có tài đánh giặc hơn ông ấy nhiều phần; cho nên ông Chiêu Nối phải trốn trở về Xiêm. Chẳng hay khi chưa kịp về nhà, thì hai anh em, là ông Chúc Kì Ri và ông Xơ Xôi, khi trước làm quan tướng bên Lào và bên Cao Mên, cả hai đồng tình với nhau mà đánh ông Chiêu Nối đi.

Vả lại quan lớn kia, tên là Bì Gia Săn, quê ở xứ Chà Và, đã giết vua Xiêm nữa; chẳng phải là vì người có lòng độc dữ hay là có ý làm loạn, song có ý cứu lấy nước Xiêm cho khỏi vua dữ ấy mà thôi. Vì chưng vua đã ra kêu ngạo cho đến nỗi đã mất tính người mà ra như điên cuồng. Vua ấy đã in trí mình có sức bay như chim. Khi ấy có hai ông Tây đã sang giảng đạo bên ấy, là ông Giude và ông Antoniô. Vua đòi mà hỏi rằng: « Có tin thật mình có sức bay được chăng? » Hai ông ấy cứ sự thật mà rằng: « Minh tin thật vua là loài người ta chẳng bay được. » Vua nghe đều ấy, thì giận quá, và truyền đánh hai thầy ấy gần chết. — Các đền diên cuồng và độc dữ khác vua ấy đã làm thì ta chẳng kể làm chi.

12. — Ông Chương Xuân phải mưu ông phó chính mà chết chém.

Vua ấy đã giết quan lớn An Nam, tên là Chu Trấn, cùng các con trai người. Ông Chu Trấn là quan trấn cai Hà Tiên; mà đời ông Huệ Vương phải sự khôn khó và trốn quân Tây Sơn, thì đã sang bên Xiêm. Lại khi ấy, cũng có ông Chương Xuân, là chú vua Nguyễn Anh, và nhiều người An Nam trốn sang bên Xiêm; mà vua nước ấy truyền bắt hết cả thầy cùng giam lại, có ý đốt sống nữa.

Vậy ta phải nhắc lại một hai điều cho ai nấy được hiểu cho tỏ, vua Xiêm ở cách độc dữ với người An Nam là thế nào. — Khi đầu, ông Huệ Vương và ông Hoàng Tôn phải thua Tây Sơn như đã nói trước đây, thì ông Chương Xuân, là con ruột ông Hiền Vương, đã trốn sang nước Xiêm với nhiều quân lính. Đầu hết, thì vua thiết đãi trọng thể, cùng làm tờ giao và hứa sẽ ra sức liệu cho ông Chương Xuân lên làm vua nước An Nam; song le đã giao rằng: *Từ nầy về sau nước An Nam phải đi tiên công nước Xiêm.* Ông Chương Xuân đã chịu làm vậy. Khi ấy ông Huệ Vương và ông Hoàng Tôn đã chết rồi, mà ông Nguyễn Anh mới lên làm vua. Cho nên quyền phép ở tại ông phó chính như lời đã nói trước đây.

Ông phó chính nghe tin ông Chương Xuân giao với vua Xiêm thế ấy, thì giận lắm; chẳng chịu ông ấy chiếm lấy chức vua An Nam, bèn lập kế dùng vua Xiêm mà giết ông Chương Xuân. Khi ấy ông phó chính ở Sài Gòn mà gửi thư cho ông Chương Xuân và ông Chu Trấn ở Xiêm. Trong thư

ấy thủ giả nhưn nghĩa hân hòa lắm, nhưng khuyên bảo hai ông ấy ra sức lập phe mà làm loạn trong nước Xiêm. Người lại định thâu hệu ngày phải đốt kho gạo thuốc súng của vua Xiêm, bởi vì mình cũng đã sắm sửa nhiều lính sĩ cho sẵn, mà đến cứu giúp và cướp lấy cả nước Xiêm nữa. Trong thư ấy đã dặn hai ông ấy lo mọi việc cho khôn khéo và cho kín đáo.

Bấy giờ ông phó chính dùng quan lớn kia, tên là Pha Ra, cũng là người Cao Mên, mà đưa thư cho hai ông ấy. Ông phó chính đã biết ông Pha Ra có nghĩa riêng với vua Xiêm, và có lòng ghét người An Nam; cho nên người dặn đi dặn lại cho ông ấy đưa thư cho ông Chương Xuân và ông Chú Trấn cách kín đáo, đừng cho vua Xiêm biết, vì là việc trọng. Ông phó chính đã biết tỏ ông Pha Ra có lòng gian mà giả trung tín và có ý tư lăm. Bởi vậy ông Pha Ra càng thấy ông phó chính lấy việc ấy làm trọng, và ra dấu muốn giữ cho kín đáo, thì người càng dốc lòng sẽ vội vàng cho vua Xiêm biết mọi sự cho tường tận. Cho nên khi người đến Xiêm vừa rồi, thì chẳng lo gì đến ông Chương Xuân, một đưa thư cho đến vua Xiêm. Khi vua đã mở ra và thấy các điều ông phó chính dặn cho hai ông Chương Xuân và ông Chú Trấn, ngờ là thật hai ông ấy nội công, và đồng tình với ông phó chính mà làm hại cho mình. Cho nên vua giận lắm: liền truyền giết hai ông ấy và con cái hai ông ấy tức thì; còn bao nhiêu người An Nam đã trốn sang nước Xiêm, thì truyền bắt hết, và giam lại để thiêu sống đi. Vua chưa kịp làm



đều quai gơ ấy, và phải ông Bì Già Săn giết đi, như lời đã nói trước đây.

13. — Hai anh em làm vua nước Xiêm.

Hai anh em, là ông Chức Kì Rí và ông Xa Xôi, làm quan lớn nước Xiêm, đã giao nghĩa riêng với ông Giám Quốc và đã giết em vua rồi, đoạn thì cũng có ý giết vua nữa. Nhưng mà khi nghe tin ông Bì Già Săn đã giết đi rồi, thì càng vội vàng trở về. Trong lòng thì vui mừng, song bề ngoài thì bắt tội ông Bì Già Săn và luận phạt vì đã cả lòng giết vua. Bấy giờ hai anh em cướp lấy nước Xiêm cùng làm vua làm một với nhau.

14. — Vua Nguyễn Anh đánh thua quân Tây Sơn. — Ông Manoe tử trận.

Khi quân Tây Sơn đã dẹp loạn trong các xứ thuộc về mình, mà thấy quân Đông Sơn rước nó và xin giúp má đánh vua, thì sấm sừa đem binh sĩ trở vào Đồng Nai đánh giặc một lần nữa. Vua nghe tin ấy, chẳng lấy làm lo chút nào. Bởi vì có nhiều tàu nhiều nghe, cùng khí giới sẵn; lại có nhiều binh sĩ lắm. Vậy vua bắt các quan và binh sĩ đi đón quân giặc. Trước hết có một ông Manoe, là người Phalangsa cai một chiếc tàu lớn. Chẳng hay những tàu vua xuống sông đi ngược nước chưa ra cửa, liền gặp những thuyền quân giặc Tây Sơn vào cửa đi xuôi nước. Mấy tàu vua có một chiếc đi trước là tàu ông Manoe, phòng triệt chẳng cho quân Tây Sơn vào cửa.

Bấy giờ quan quân thấy tàu quân Tây Sơn vào cửa mà chạy xuôi nước thuận gió lắm vậy, thì kinh khiếp cả. Vả lại ông Manoe chẳng quen dăng, thì tàu phải cạn chẳng còn đi được; lại chẳng ai có gan đến cứu người. Quân trong tàu thấy lắm vậy, lại quân giặc ở gần lắm, thì mất vía. Lại thấy tàu đã bẻ vào bờ, nên quân ấy chạy trốn, chẳng còn ai ở lại. Ông Manoe ở một mình trong tàu từng lăm; song chẳng ngã lòng, một cử thời quân lính bên Tây mà đánh cho dền chệt. Quân giặc thấy tàu phải cạn thì đua nhau đến. Nhưng mà bao nhiêu người xuống dưới tàu ấy thì ông Manoe chém đi hết. Song bởi quân ấy đông quá, mà ông Manoe thì một mình, chẳng làm chi được. Bấy giờ ông ấy thấy tàu đã đầy quân giặc, thì xuống lòng vệt dưới nơi đã quen trừ các thuốc súng mà đốt đi. Cho nên bỗng chốc cả thuyền vỡ ra cháy cách gồm ghềnh lắm; bao nhiêu người trong tàu chệt hết; và những chiếc tàu ở xung quanh thì phải vỡ cả. — Ông Manoe chệt sạch khôn nạn lắm vậy; song thiên hạ khen là *Anh hùng*.

Nguyên ông Manoe chẳng phải làm quan, cũng chẳng phải là người có danh tiếng gì bên Phương tây. Ông ấy ở một quê cùng Đức Thấy Vêrô, mà đã sang Macao cho được buôn bán, thì làm bạn tàu mà thôi. Đền sau, người xuống tàu Bồttughe mà sang nước Cao Mên; mà bởi đã biết Đức Thấy Vêrô khi trước, thì xin ở lại làm đầy tớ giúp người. Vậy ông ấy làm mọi việc trong nhà Đức Thấy như nấu ăn, may quần áo vân vân. Người có ý tứ lắm, và có lòng đạo, nên Đức Thấy thương

cách riêng. Vả lại người quen nghề võ và việc đi tàu, thì Đức Thấy đứng cho vua để giúp các việc dọn khí giới, và đóng tàu như phép bên Tây. Vua thấy ông ấy khôn ngoan và có ý liệu các việc giúp vua, thì trọng người cách riêng và đặt làm quan. Đến sau, khi vua nghe ông ấy đã liệu mình chết cách bạo dạn thế ấy, thì người thương tiếc lắm.

Ông Manoe chết rồi, thì quân Tây Sơn lấy được các tàu của vua hết thảy; và ngày hôm sau đã lên Sài Gòn, mà hăm lấy đảng cùng cướp hết mọi của cải trong ấy, nhưt là quân lính và các đồ thuộc về vua. Các nơi khác và các đồn khác trong Đồng Nai, thì quân Tây Sơn chưa lấy được. Vì chưng các quan đã thua trận thủy, bây giờ có ý rứa hổ, thì ra sức mà đánh bộ. Vua cũng làm tướng mà đánh, nên quân càng phấn phát đánh mạnh hơn nữa.

Năm ấy 1786, là năm Bính ngũ, Cảnh Hưng tứ thập thất niên, thì có bảy mươi chiếc tàu Ngô sang Sài Gòn, phần thì cho được buôn bán như đã quen mọi khi, phần thì cho được kiếm ăn, bởi vì năm ấy trong nước Ngô mất mùa, thiên hạ đói khát quá lẽ. Những người trong các tàu ấy thì có tính với nhau mà bỏ vua. Nó thấy quân Tây Sơn đến, tức thì nó liền ra rước mà xin tờ cho được buôn bán hay là làm những nghề khác kiếm ăn.

15.— Quân Ngô thuộc giúp vua, mà phải quân Tây Sơn bắt.

Vả lại, có nhiều quân Ngô khác trong thành Sài Gòn, và trong các làng Đồng Nai đã cất nhà đã lâu, có vợ con và đã lập nhiều phố, thì đã nên

như người An Nam. Quân Ngô thuộc ấy chẳng chịu phục quân Tây Sơn, nên hiệp lại với nhau cho dựng đánh quân ấy ; và ông Tiết Chế Đù, là người lòng dối nhà Nguyễn, thì làm quan tướng quân Ngô thuộc ấy. Ông ấy có lòng với vua, cũng có tài đánh giặc.

Có một lần, ông ấy đang ẩn mình với các quân Ngô trong rừng kia, gần cầu Tham Lương, vừa có một quan lớn quân Tây Sơn, tên là Hộ Giá Ngân, có danh tiếng gan đảm, và hay nghề võ, cũng có họ với vua chúa Thái Đức nữa. Vậy người vào trong rừng ấy cùng những quan nhỏ và nhiều quân lính ; mà ông ấy vô tình, đi trước có ý tìm bắt quân Ngô, vì đã biết nó đang ở trong ấy. Xảy có một người Ngô đang ẩn trong bụi tre xông vào khi xuất kì bất ý đâm ông Hộ Giá Ngân phải đầu. Ông ấy chẳng chêt tức thì, hãy còn sống hai ba ngày ; mà bởi giận quân Ngô lắm, thì nài xin ông Thái Đức và hai anh em ông ấy phải ra sức tuyệt các quân Ngô ở trong nước An Nam mà trả thù cho mình.

Quân Tây Sơn sẵn lòng ưng đều ấy ; cho nên khi đã chòn xác ông ấy rồi, mà bắt được quân Ngô ở đâu trong nhà hay là trong tàu, thì giết hết, chẳng tha người nào sống. Các năm trước chưa hề thấy sự gở lạ đến nỗi ấy trong nước An Nam bao giờ. Nó giết nhiều quân Ngô lắm ; có kẻ tính hơn một vạn Ngô phải chết, cho nên sông Sài Gòn gần đầy những xác ấy, mà nước sông đã đỏ như máu nữa. Qua năm ba tháng quân Tây Sơn đã cướp lấy mọi sự, cũng giết nhiều người trong Đồng Nai, đoạn thì

trở về Quí Nhơn, là chính nơi nó quen ở ; mà lâu nó chớ đầy những vàng bạc, và những của cải đã cướp được.

16. Vua lập kế cứu vợ con.

Vậy khi trước vua và Đức Thấy ở trong thành Sài Gòn những bằng yên vô sự, chẳng hổ nghi đến gì. Song khi đã thua trận thủy, mà quân Tây Sơn vào thành Sài Gòn bất thành linh, thì phải trốn đi, chẳng kịp dọn dẹp vật gì sót. Kể thì trốn dằng nọ, kể thì chạy dằng kia. Vua túng cực lắm, thì giao vợ con và đầy tớ cho Đức Thấy đem trốn sang bên Cao Mên. Đức Thấy cũng đem các học trò nhà trường đi theo nữa.

Khi đầu vua chẳng biết tính làm sao, thì hỏi các quan và quân lính mà ẩn mình xung quanh đồn Sa Đéc ở gần Cao Mên. Bấy giờ quân Cao Mên sợ quân Tây Sơn dặng trận mà oán trả mình, vì đã chữa vợ con cùng kẻ thuộc về vua làm vậy ; cho nên nó bán bạc mà bắt nộp cho quân giặc. Vua nghe sự gở lạ thế ấy, thì lập kế khéo lắm, cho dặng cứu lấy vợ con. Vậy vua gửi thư cho Đức Thấy Vêrô ở bên Cao Mên mà rằng : « Quân mình đã dặng trận cả thế, đã lấy lại dặng thành Sài Gòn ; cho nên quân Tây Sơn đã trốn hết rồi. Nhơn vì sự ấy Đức Thấy Vêrô phải liệu lấy tên vua mà truyền cho quân Cao Mên hay, và đem vợ con cùng những người nội các trở về, vì mọi sự đã yên rồi. » — Quân Cao Mên nghe đến ấy, nghĩ là thật ; liền vội vàng đưa vợ con vua về cách trọng


thế. Mà Đứơc Thấy cũng mắc lừa nữa; song khi đã biết sự thật thì mọi người đều cười và khen vua khôn ngoan.

Vua đã cứu lấy vợ con cho khỏi hiểm nghèo thế ấy đoạn, thì còn phải trốn ẩn một ít lâu; khi thì núp mình nơi nọ nơi kia, khi thì làm tướng cai quân đánh giặc. Dân sự thì ghét quân Tây Sơn hết lòng hết sức, vì nó làm khổ người ta lắm; nên ai ai cũng sẵn lòng giúp vua.

17. — Ông Tiếp đánh mã đem vua về Sài Gòn.

Vậy quan lớn kia, tên là ông Tiếp, đánh dặng một trận cả thế cùng lấy lại thành Sài Gòn. Quân Tây Sơn phải trốn về Qui Nhơn; mà vua trở về Sài Gòn, lần ấy là lần thứ ba. Ông Tiếp ấy là người hiền lành có lòng trung cùng, gan đảm hay nghề võ, khi trước đã theo quân Tây Sơn, vì nghĩ là có lòng giúp ông Hoàng Tôn. Nhưng mà khi biết rõ nó có lòng gian, chỉ có ý lấy tên Hoàng Tôn che mình mà thôi, thì bỏ quân ấy mà trốn theo vua. Từ ấy về sau ông ấy cũng giúp vua nhiều lần.

Đứơc Thấy Về rờ nghe tin quân Tây Sơn đã trốn, mà vua đã về dựng thành Sài Gòn, thì người cũng bỏ Cao Mên mà trở về làng Chi Nhân. Song chưa dám về ở Sài Gòn. Bao nhiêu sách vở của người thì cũng để lại trong làng ấy hết, lấy những đồ cần mà thôi. Người đã liệu thế ấy thì phải lắm, vì chưa đến cuối năm mà quân Tây Sơn đã đánh lại.



18. — Quân Tây Sơn đánh trả mà thắng. — Vua phải trốn  
khỏi nạn.

Bấy giờ vua chưa kịp dọn tàu hay là khi gói cho  
đặng ngũ giặc, thì lại phải trốn đi dằng nợ qua  
đàng kia. Đức Thấy Vêrô về làng Chi Nhôn mà  
đam học trò sang Hà Tiên. Ngày hôm sau, vua cũng  
đền nơi ấy cùng vợ con và những kẻ nội thị. Qua  
một hai ngày lại phải xuống tàu mà sang gò kia,  
gọi là Phú Quốc. Cối ấy ở xa cùng chẳng có mấy  
người ở trong ấy, nên chẳng sợ quân giặc. Đến  
sau, vua lập nhà trong Bãi Bà Tích, mà Đức Thấy  
Vêrô làm nhà trong rạch Trần cho gần vua. Đức  
Thấy Vêrô ra sức tích nhiều gạo thóc cho đặng  
nuôi học trò; mà vua đã hết lương thực, nên Đức  
Thấy cũng phải giúp vua về sự ăn uống. Những  
người thuộc về vua và những người thuộc về Đức  
Thấy thì như là con một nhà ở chung với nhau.

Đến sau Đức Thấy đã đi qua làng Tây Nhâm và  
đam các học trò theo mình. Khi ấy có hai thầy cả  
về dòng ông thánh Phanxicô, là thầy Giacôbê  
và thầy Manoe, khi trước theo Đức Thấy sang  
gò Phú Quốc, sau lại ở làng Tây Nhâm mà coi sóc  
hầu đạo. Hai ông ấy thì rất có lòng sốt sắng đạo  
đức và khôn ngoan. Vậy bởi hai ông ấy là người  
nước Iphanho, thì vua xin chịu khó lấy tên  
mình mà đi sứ sang bên Manila, xin quan Quận  
Công cai thành ấy thay mặt vua Iphanho sai  
tàu cùng nhiều binh sĩ đến cứu giúp mình. Đức  
Thấy cũng thêm lời bảo hãy bằng lòng chịu khó

cho được giúp vua. Hai ông ấy chịu mua xuống tàu mà đi. Ai dè là quân do Tây Sơn bắt lấy mà đưa sang Sài Gòn. Đến sau lại phải về Qui Nhơn mà chịu trackhao cách dữ tợn, và mà phải nhiều sự khốn khổ khác kể chẳng xiết.

19. — Đức Thấy Vêrô sang nước Xiêm và lo giúp vua.

Vua cũng Đức thấy ở trong cỏi Phú Quốc được sau tháng tròn, đang trái mùa gió ngược; cho nên chẳng có tàu nào ở Đồng Nai sang cỏi ấyặng. Khi đã đến mùa khác, mà chẳng còn lẽ nào ở lại trong cỏi ấyặng nữa, thì phải tìm nơi khác mà ẩn mình. Đức thấy Vêrô với ông Liốt và ông Phaolô cùng học trò nhà trường, thì dỗi lòng sang bên Xiêm mà kiếm nơi cho yên.

Khi qua gần cỏi Gò Công, thì có ý ghé vào cửa ấy ban đêm; song ngược lăm, vào chẳngặng. Sự ấy thì là bởi Đức Chúa Trời thương cách riêng, vì chừng khi ấy có nhiều tàu ở Chà Và đang đóng trong cửa ấy. Khi đã sáng ngày rồi, quân tàu ở thấy thuyền Đức Thấy Vêrô thì có ý lừa; mà nó chẳng biết là thuyền ai, bèn sai kẻ đến khuyên bao vào cửa cho yên. Bấy giờ Đức Thấy ẩn mình kĩ càng, và người An Nam ở trong thuyền sinh lòng nghi nan; nên chẳng chịu vào, mà lấy lẽ nợ lẽ kia chữa mình cho khỏi chước quân ấy. Những kẻ đã đến mà lừa đảo, thấy làm vậy, thì sùng sục đánh và cướp thuyền ấy. Nhưng mà bỗng chốc gió lên, bu thuyền Đức Thấy chạy mau lăm, quân kẻ cướp theo chẳng kịp. Đức Thấy đến Xiêm



hàng yên vô sự; còn vua Nguyễn Anh thì trốn sang ẩn mình trong hòn Đưa cách xa đất Xiêm ba ngày đường; song Đức Thấy chẳng biết đức vua đã đi đâu.

Vậy trước hết, Đức Thấy đã vào cửa Chăn Ta Bun, là thành lớn nước Xiêm; người để học trò lại trong thành ấy. Ông Liốt cũng ở lại cho được coi sóc và dạy dỗ các học trò. Còn Đức Thấy và cậu Phaolô thì đi sang Bang Cóc, là kinh đô nước Xiêm, cách xa thành Chăn Ta Bun 150 dặm đường. Người có ý xin phép ở lại tạm trong nước Xiêm, làm một cùn học trò. Vua Xiêm thết đãi người trong thế; lại xin thế nào, thì vua bằng lòng cho thế ấy.

Trong thành Chăn Ta Bun có nhiều môn đạo An Nam đã sang làm nhà đã lâu; kẻ thì đã sang có ý cho đăng hôn bán; lại có nhiều kẻ bởi trốn giặc mà bỏ quê sang bên ấy.

Đức Thấy Vêrô chẳng biết vua Nguyễn Anh ẩn tại chỗ nào, nên dặn thuyền ông Liốt phải sai kẻ tìm trong cõi xung quanh cho biết người ở đâu. Ông Liốt đã vâng lời Đức Thấy mà sai thuyền đi tìm nhiều nơi lắm, mà chẳng gặp nơi nào. Đến sau có người môn đạo, ở thành Chăn Ta Bun, tên là ông trùm Nam, người có ý đi tìm tìm trăm mà bán; khi tìm cờ vào cõi hòn Đưa, thì gặp vua Nguyễn Anh tưng cực mọi dạng, chẳng có của gì ăn sót. Vậy ông trùm Nam có bao nhiêu gạo thì dâng cho vua hết; đoạn trở về thành Chăn Ta Bun mà tin cho ông Liốt rằng biết vua ở đâu, và phải gian nan thiêu thốn thế nào, tức thì ông Liốt

vội vàng sai thuyền chở đầy gạo, cá kho, gà vịt, heo, cùng các đồ ăn khác mà dâng cho vua; thì vua và các đầy tớ mới khỏi chết đói. Ông Liệt cũng gởi thư cho Đức Thấy dâng biết các điều ấy, thì Đức Thấy liền xin vua Xiêm mà trở về Chấn Ta Bun; và người mua đựng bao nhiêu gạo cùng đồ ăn khác, thì mua hết cho đầy thuyền lớn; đoạn người sang hôn Dừa với vua. Hai bên gặp nhau thì vui mừng quá bội.

20. — Ông Nam Đinh viết thư đòi vua Xiêm phải nộp vua An Nam.

Khi quân Tây Sơn trở về Qui Nhơn, thì để ông quan lớn, tên là ông Nam Đinh, ở lại trong thành Sài Gòn làm quan Quận Công cai trị xứ Đồng Nai và các vứ khác xung quanh. Vậy ông Nam Đinh ấy gởi thư cho vua Xiêm mà nói cách rất kiêu ngạo, cùng lấy quyền bề trên mà truyền dạy vua Xiêm, hoặc có vua An Nam, là ông Nguyễn Anh, sang bên Xiêm, hay là có gặp vua ấy ở đâu, thì phải bắt mà nộp cho mình; bằng không thì sẽ đem quân sang đánh mà lấy cả và nước Xiêm. Vua Xiêm thấy thư ấy nói cách vô phép làm vậy thì giận lắm, cũng quyết sang đánh bên An Nam để phạt quân ấy; song chẳng có ý cứu vua An Nam đâu.

Đức Thấy Vê rô biết ý vua Xiêm, nên đã xin vua An Nam dấu khố cực thể nào, thì cũng đừng bao giờ tin cậy vua Xiêm, vì vua ấy có ý làm hại nước An Nam mà thôi. Cho nên khi Đức Thấy còn ở bên Xiêm mà xin phép về, thì chẳng nói tỏ mình có ý giúp vua An Nam, một lấy lẽ khác. Người lại thư

ý lòng vua và các quan Xiêm, thì dựng biệt mọi sự. Vậy người lại vào trong cõi hòn Đura, ở lại hai tháng trọn, mà bàn các việc cùng người. Khi ấy vua chẳng biết tính liệu làm sao; vì chưng quân Tây Sơn đã lấy được cả nước An Nam và nước Cao Mên rồi nữa. Các quan đã bỏ vua hết; còn một chiếc tàu và hai ba trăm quân mà thôi. Vua cũng chẳng còn của gì mà nuôi hấy nhiều người ấy: chẳng còn dân nào giúp người nữa. Đức Thấy Vêrô đã dùng hao nhiều lương thực cho vua thì còn bấy nhiêu mà thôi.

21. — Vua xin Đức Thấy đi sứ bên Phalangsa, xin vua nước ấy giúp mình cho dựng phục quốc.

Vậy vua thiêu thốn thể ấy, thì xin Đức Thấy Vêrô sang bên Tây, xin vua Phalangsa sai binh sĩ qua cứu giúp mình. Vua giao ấn nhà nước cùng ban phép rộng cho người được giao cùng vua Phalangsa thể nào, thì mình sẽ ưng thể ấy. Vả lại có ý cho vua Phalangsa càng dễ tin và sẵn lòng thương, thì phú con đầu lòng, là Đông Cung, cho Đức Thấy đưa sang nước Phalangsa nữa.

Khi đầu thì Đức Thấy lấy làm sợ hãi lắm, vì là việc trọng, mà chẳng biết ra thể nào. Nhưng mà bởi thấy vua thiêu thốn mọi dằng, thì động lòng thương người; lại nghĩ rằng: Nếu có thể mà giúp vua cho được bằng yên và được phục quốc lại, thì ắt là sau này vua sẽ biết công mà dễ giảng đạo trong nước An Nam. — Bởi vậy người càng sẵn lòng chịu khó liệu mình làm, hết sức cho được giúp vua.

Cho nên, đầu năm 1786, là Canh Thìn, từ thập thất niên, cũng là Bình ngũ, thì người dọn mình sang bên Tây làm một cùng con cháu lòng vua An Nam. Khi ấy ông Đồng Cung mới sáu bảy tuổi. Vua cũng cho bốn người An Nam khác theo giúp con, mà trong bốn người ấy thì có em bà hoàng hậu, tên là Sóc. Lại có hai quan lớn vua sai làm thầy dạy con. Bảy nhiều người ấy chưa có đạo; nhưng mà hồi đã sáu lòng trở lại, thì Đức Thấy Vêrô làm phép rửa tội cho, cũng ra sức dạy dỗ cho thuộc kinh mà sinh nên lòng mộ sự đạo. Ông Đồng Cung sáng dạ và tính hiền lành, mau thuộc kinh và có lòng mến sự đạo. Có một điều nầy lạ, là đầu khi ấy người ít tuổi, chưa biết mình có ý đi đâu mặc lòng, song le cũng sẵn lòng theo Đức Thấy tức thì, chẳng khóc lóc chẳng ra dấu nhớ cha mẹ chút nào. Cho nên kẻ ngoại đạo quen nói rằng: *đầu là Đức Thấy có bùa mới dặng thẻ ấy*. Sau nữa, Đức Thấy cũng đem ba mươi học trò theo cho dặng lập nhà trường bên Thiên Trước.

22.— Vua phải mưu quân Xiêm đem đi nước Xiêm.

Còn về phần riêng vua, khi bớt lo đảng nọ vì đã có sẵn lương thực, thì lại phải lo đảng khác, vì chẳng còn biết cậy ai nữa. Quân Tây Sơn những tìm bắt người, nên phải cứ ẩn mình trong hòn Đừa, và sai kẻ đi dò trong các xứ xung quanh cho biết việc ra thế nào.

Quân do ấy đến Hà Tiên, thì gặp một đội quân Xiêm đang sắp sửa đi đánh quân Tây Sơn. Quan

dại tướng quân Xiêm biết là quân do vua An Nam sai, thì tỏ lòng thương cùng cho xem sắc chỉ vua Xiêm đã sai mình đánh quân Tây Sơn, và nói nhiều lời cho quân do tin thật, bởi vua Xiêm có nghĩa riêng với vua An Nam, mới sai mình đi đánh giặc mà cứu. Cho nên nên vua An Nam có sẵn lòng hiệp cùng mình, thì càng dễ lo liệu các việc. Quân Xiêm lại gởi nhiều của lễ quý trọng mà mừng vua.

Vua nghe các điều ấy thì chẳng vội tin, một sai người khác hai ba lần cho đặng biết quân ấy có ý đánh giặc mà giúp mình chẳng. Kẻ ấy trở về cũng nói như những người trước, và quyết quân Xiêm có lòng ngay và có ý cứu giúp vua thật. Bởi đó vua mới sang Hà Tiên cho đặng gặp quan đại tướng Xiêm. Nhưng mà khi đến nơi, thì quân Xiêm bắt lấy và chẳng nói đến sự đi đánh giặc nữa, một sấm sứa trở về mà nộp vua An Nam cho vua Xiêm. Bấy giờ vua thấy mình mắc mưu làm vậy, thì phàn nàn cho đến nỗi la khóc cùng trách mình đại; vì nhớ khi trước Đức Thấy đã nói đi nói lại rằng: *« Không nên tin quân Xiêm bao giờ, bởi vì quân ấy chẳng thật lòng, song hối bất cập. »*

Vậy quan tướng đem vua về Bang Cóc mà nộp cho vua Xiêm. Khi ấy hai anh em cai trị nước Xiêm làm một cùng nhau, như lời đã nói trước đây. Khi vua An Nam đến Bang Cóc, thì quân Ngô quen buôn bán cho vua Xiêm liền chạy đến cách vui mừng, mà đứng sợ kiện vua An Nam nhiều điều rằng: Khi trước mình vượt biển mà đi buôn, thì vua An Nam sai quân mà cướp lấy tậu mình. Nó cũng nói thêm nhiều điều rất nặng mà bỏ vạ cho vua

An Nam. Vua anh tìm các điều ấy mà ra dấu giện  
lấn, cũng muốn phạt giết vua An Nam.

● 23. — Vua nhờ hai vua nước Xiêm giúp.

Nhưng mà vua em tỏ lòng thương vua An Nam,  
mà trách quân Ngổ nặng nề, và đuổi nó ra. Đoàn  
thì cầm tay vua An Nam mà ép ngồi một phán cùng  
minh, cùng nói nhiều lời an ủi rằng: « Sở phận  
« người ta thế gian này thì khốn khó là dường nào!  
« Chẳng có sự gì vững bền sốt; hôm nay đang  
« bình yên vui mừng cũng phú quý sang trọng, đến  
« mai thì tan mất đi cả. » Vua ấy còn nói nhiều điều  
khác về mình, vì hai anh em khi trước ở bạc hèn,  
mà một ý một lòng cùng nhau mới dựng lên bậc  
cao phẩm cả. Bây giờ lại dãi vua An Nam cách lịch  
sự, cùng bảo giao nghĩa với nhau, và quyết đánh  
quân Tây Sơn. Vua An Nam đã biết tỏ các điều ấy  
là chước bề ngoài, vì hai vua Xiêm chẳng thật lòng  
cứu giúp mình. Vậy vua An Nam ở trong Bang  
Cóc, mà tuy rằng, chẳng phải giam, lại hai vua ở  
lịch sự bề ngoài, song chẳng khác chi như phải  
giam, vì hằng có kẻ rình chực canh giữ luôn.

Hai vua Xiêm ra dấu như thể có ý giữ lời đã  
hứa, mà sai nhiều binh sĩ sang đánh giặc cho yên,  
mà chia ra hai toán; một toán đi bộ, một toán đi  
thủy. Cháu đồng tông hai vua ấy, tên là Triều  
Cần, thì làm quan đại tướng quân coi các toán  
ấy. Vua An Nam thì cũng có quan tướng An Nam,  
tên là ông Thê, vua đã gặp tình cờ trong thành  
Bang Cóc. Khi trước ông ấy vốn có lòng trung

cùng vua; và khi vua trốn quân Tây Sơn cùng sang ẩn mình trong cõi Phú Quốc, thì ông ấy theo chẳngặng mà phải ẩn mình nơi nọ nơi kia. Đến sau có ý tìm vua lại, mà đèn nhiều nơi, song chẳng nghe tin tức gì sốt, cho nên người tin thật vua sang bên Xiêm. Bởi vậy đã dốc lòng sang bên ấy choặng tìm vua. Ông ấy đi bộ làm một với năm ba quan khác, là ông phó tướng Lương, ông thông Toán, ông thủ Quân, ông thống binh Hạng, ông Lưu Thủ Quang, vàn vãn. Khi ông Thê mới đèn nơi, thì chưa thấy vua, song chẳng khỏi mấy ngày gặpặng. Người thấy vua đã mắc quân Xiêm lừa đảo mà bắt ở thành Bang Cốc.

Vậy hai vua Xiêm đặt ông Thê làm quan cai nhiều binh sĩ đi trước những quân thủy. Còn quan đại tướng quân Xiêm, là ông Triều Cẩn, cùng là cháu vua, thì đi qua xứ Ba Thắc ở nước Cao Mên. Xứ ấy rất giàu có, nhiều quân Ngô quen sang buôn bán ở đó; thì ông Triều Cẩn ở lại với quân cơ đặng ba tháng, những chơi bởi ăn uống, ăn cướp của người ta mà thôi.

Quan lớn An Nam thấy vậy thì buồn lắm, nhưng mà chẳng làm gì đặng. Song bởi ông ấy đã đưa vua cùng quân lính đến Trà Ôn, ở gần đồn Sa Đương là lũy rất mạnh áp Cao Mên và Đồng Nai, vừa gặp quân Tây Sơn đóng binh đó, thì hai bên đánh nhau nhiều trận, mà chẳng ai đặng, vì hai bên đánh rất mạnh bạo cả và hai. Như vì sự ấy, ông Thê giận lắm mà quyết đánh cả thể cho xong; bên vưng lời vua mà xông vào đình quân giặc ban đêm khi xuất kỳ bất ý. Hai bên đánh nhau đã

lâu, thì quân giặc đã phải thua vờ chạy. Bấy giờ ông Thái toan đem quân về, chẳng hay người phải đạn súng bắn nhảm mà chết. Vua tiếc ông ấy lắm; vì là người trung thần gan đảm xứng đáng làm quan tướng.

Đang khi ấy quân Xiêm còn ở nhưng chơi bời trong xứ Ba Thắc như lời đã nói trước nầy. Vua ngự Thái Đức, ở xứ Qui Nhơn, nghe tin đến ấy, thì vội vàng chạy vào Sài Gòn mà đem nhiều binh theo, vì người qua xứ nào thì bắt các binh sĩ theo mình. Vả lại có nhiều quân sẵn ở Đồng Nai rồi. Bấy nhiêu quân ấy hiệp lại làm một cơ quân đông đảo lắm. Bấy giờ ông Thái Đức đem quân đi tìm binh Xiêm, và chắc mình sẽặng trận chẳng sai.

24. — Quân Tây Sơn dặng trận. — Vua lại phải gian nan.

Khi ấy binh bộ và binh thủy quân Xiêm đã hiệp lại cùng nhau và đóng trong Trà Suốt, lại lập nhiều lũy nơi nọ nơi kia. Quân Tây Sơn đến nơi, thì chẳng kịp nghỉ, như xuối nước thuận gió thì binh thủy giáp trận trước mà xông vào đánh tàu Xiêm dữ lắm. Khi đầu quân Xiêm chẳng ra đầu sớ, chỉ đánh mà thôi. Chẳng khỏi bao lâu nó thấy quân mình chết đã nhiều, và quân Tây Sơn lấy được hai ba chiếc tàu, thì ngã lòng trốn hết. Bao nhiêu tàu nó thì quân Tây Sơn lấy hết, chẳng sót chiếc nào. Bấy giờ lại giáp trận đánh bộ; mà bởi quân Xiêm đã kinh khiếp rồi, thì chẳng dám đánh trận nào nữa, một chỉ ra sức cầm quân trong các lũy đã lập. Như vậy chẳng dặng ích gì, vì



quân Tây Sơn hăm lấy hết, nên quân Xiêm lị tứ trận hay là phải bắt làm tói thì nhiều lắm. Mấy quân trốn khỏi, thì ra sức tìm đường lên rừng mà trở về Xiêm; song cũng không về được mấy người, vì khi thất lạc, người thì đã phải chết trôi, kẻ thì phải chết đói, kẻ thì nhọc nhằn quá, đuối sức đi mà chết dọc đường gấu bết. Quân Xiêm phải nạn lắm vậy, thì từ ấy về sau chẳng còn dám đánh giặc trong nước An Nam nữa.

Quân Xiêm đã bại trận cả thể làm vậy, mà vua An Nam lại đã mất ông Thê, thì chẳng biết cậy ai làm tướng cai quân mình nữa; nên khi thấy quân Xiêm trốn, thì vua cũng xuống lần mà tháo lui. Vua đã biết vợ con và các đầy tớ riêng còn ở trong hòn Dừa, thì chạy sang bên ấy. Đoạn vua sai kẻ sang bên Xiêm, mà cáo chữa mình cùng hai vua vì đã thua, và đã mất các tàu Xiêm; lại xin hai vua miễn trách sự ấy. Hai vua nghe lời cáo chữa mình thế ấy, thì ra dấu bằng lòng, chẳng tỏ dấu giận vua An Nam chút nào vì rằng: quân đã thua làm vậy thì chẳng phải tại vua An Nam. Vì chưng ông ấy chẳng làm tướng cai quân, nên các đếu lỗi thì tại cháu mình, là quan đại tướng chẳng biết làm tướng; nên có một mình Triều Cẩn có lỗi và đáng phạt mà thôi. Hai ông ấy lại xin vua An Nam sang bên Xiêm nữa, chớ đem lòng sợ đều gì.

25. — Vua liêu minh trở về Xiêm một lần nữa.

Vua An Nam đã mắc lừa lần trước thì sợ hãi

làm. Song bởi chẳng còn lễ mà ăn mình trong  
hòn Đira được nữa, lại chẳng biết đi đâu, vì quân  
Tây Sơn được trận cả thế, càng ra sức tìm mình  
cho được; lại những quân mình thất lạc thì qua  
Xiêm hết : nên vua liền mình đem vợ con cùng cả  
vả nhà mình mà sang Xiêm một lần nữa.

---

## ĐOẠN THỨ BỐN

Tây Sơn đánh Đàng Ngoài và chiếm ngôi  
(1786 — 1791).

### 1. Quân Tây Sơn đánh giặc Đàng Ngoài.

Vậy quân Tây Sơn một ngày một thành. Nó được  
tàn và lấy hết mọi của quân Xiêm, thì vui mừng  
khoe khoang và trở về thành Sài Gòn. Vả lại nó  
chẳng còn thấy quân giặc nữa, thì nghỉ yên trong  
thành ấy ít lâu cho được bổ sức lại; đoạn thì về  
Qui Nhơn là kinh đô nước nó. Qua năm sau, thì  
đi ra đánh giặc Đàng Ngoài. Vậy khi trước, nó  
đã đánh các xứ Đàng Trong và ăn cướp thế nào,  
thì nó cũng làm trong các xứ Đàng Ngoài thế ấy.  
Các việc ấy thì kể ra sau này.

Lê Cảnh Hưng làm vua trị nước An Nam, song  
có tên vua mà thôi; vì chưng nhà Nguyễn làm chúa  
trị riêng các xứ Đàng Trong, và nhà Trịnh làm  
chúa trị riêng các xứ Đàng Ngoài. Hai chúa lấy tên

vua nhà Lê làm niên hiệu cùng tiền cống và tô ra lòng phục tùng bề ngoài; còn các việc trị nước thì mặc hai chúa như đã thấy trong *Tiểu đơn* trước đây.

2. — Chúa Trịnh độc dữ và chết yểu.

Chúa nhà Trịnh thì độc dữ lắm, làm cho các xứ Đàng Ngoài phải loạn lạc khốn nạn quá lẽ. Sự đạo thì càng khốn nạn hơn nữa, vì nhà Trịnh chỉ cấm đạo mãi; cho nên, năm 1775, cùng là Lê Cảnh Hưng tam thập lục niên, thì ông Hyaxintê, là người dòng ông thánh Đominicô, và ông Vincentê, là thầy cả bốn quốc thuộc về Địa phận bên Đông, đều phải luận xứ tử vi đạo. Năm sau, lại có một thầy giảng, tên là Đominicô Thao, cũng phải chết chém vi đạo. Các sự khốn khó bốn đạo mắc phải, vì mất tiền bạc đảng họ hay là phải bắt bớ đảng kia, thì ta chẳng kể đặng cho hết.

Năm 1784 cùng là Cảnh Hưng tứ thập ngũ niên, chúa Trịnh phải bệnh xấu hổ lắm, bởi khi trước mê rượu cùng mê sắc dục, nên đã chết yểu khi mới nên ha mươi lăm tuổi. Ông ấy đã đặt con đầu lòng mười chín tuổi làm Đông Cung, để nối quờn làm vua. Nhưng mà khi gần chết, thì từ con đầu lòng mà đặt con vợ mọn kia mới nên mười bốn tuổi làm Đông Cung. Mà bởi chưa có trí khôn cùng chưa làm chi được, thì người đặt mẹ ông Đông Cung ấy lên làm bà quốc công, và phong quan lớn khác làm phó chính mà trị nước, cho đến khi ông Đông Cung đã lớn lên.

ii — Các quan đầy loạn, chẳng chịu phục nhà Trịnh nữa

Chẳng ai bằng lòng muốn đến ấy sống; cho nên ông ấy chết vừa rồi, thì các quan đồng lòng cùng nhau mà làm loạn, cùng giết quan phó chính; lại đuổi vua nhỏ và bà quốc công, mà đặt con cháu lòng làm chúa trị nước. Vậy ông ấy có ý thưởng kẻ đã cứu mình, thì ban nhiều chức tước; nhưng mà những kẻ ấy đã sinh lòng kiêu ngạo lắm. Kẻ chức nhỏ thì muốn đặt chức cao, mà kẻ đã được chức cao lại muốn cho được chức cao hơn nữa; vì ai ai cũng kẻ mình có công trọng, nên chẳng lấy phần thưởng nào làm xứng công mình. Như vì sự ấy, năm 1784, là Lê Cảnh Hưng tứ thập ngũ niên, thì những quân nghịch đảng ấy giết nhiều quan đại thần; lại đốt và ăn cướp trong cung đến chúa cung ngấm đe giết chúa nữa. Ông ấy ít tuổi và chẳng có gan, thì sợ hãi lắm, chẳng biết đường dẹp loạn, và chẳng biết tính làm sao, vì càng lấy lời ngọt mà nói cùng quân ấy, thì nó càng kiêu ngạo. Vả lại nó cũng tràn ra các xứ các làng, mà ở chẳng khác gì kẻ cướp. Bởi vậy sự khốn khó đã thêm một ngày một hơn.

Bấy giờ các quan lại lập một phe mà bỏ nhà Trịnh, và lập lại nhà Lê làm vua cho xong, chẳng còn phải dùng chúa nữa. Vả lại bởi dân Đảng Ngoài có lòng phục nhà Nguyễn, thì có nhiều kẻ ước ao nước nhà Nguyễn cho được giúp nhà Lê. Khi ấy nhà Nguyễn chẳng còn quyền gì nữa, vì quân Tây Sơn đã cướp lấy các xứ Đảng Trong;

lại Nguyễn Anh trốn sang Xiêm, mà dân Đảng Ngoài chẳng biết cho tổ các việc Đảng Trong thế nào.

4. — Ông Cống Chính kêu quân Tây Sơn ra Đảng Ngoài.

Khi ấy có quan văn kia, tên là Cống Chính, sợ nhà Trịnh lắm, và có ý lo mưu làm hại nhà ấy, thì trốn vào Đảng Trong với quân Tây Sơn mà giục ra đánh Đảng Ngoài cùng bắt nhà Trịnh. Ông ấy quả quyết nên ông Thái Đức có sẵn lòng lấy tên nhà Nguyễn mà ra đánh giặc Đảng Ngoài, thì mình sẽ liệu cho nhà Lê cùng cả và dân mắc lừa. Bấy giờ ông ấy gởi thư cho các quan Đảng Ngoài dặng biệt nhà Nguyễn đang dọn ra giúp nhà Lê, lại sai nhiều kẻ dối trá người ta trong các xứ cũng như làm vậy.

Quân Tây Sơn có lòng muốn lấy các xứ Đảng Ngoài đã lâu, nghe ông Cống Chính bày cho, thì vui lòng. Ấy vậy ông Thái Đức sai em nhỏ, tên là Long Nhượng, có danh tiếng tốt trí lắm, và gan dăm; người lấy tên nhà Nguyễn mà đem nhiều binh sĩ ra Đảng Ngoài. Trước hết thì gởi thư khắp mọi nơi mà dối người ta rằng: « Nhà Nguyễn đã đánh được quân Tây Sơn cùng đã lấy các xứ Đảng Trong yên rồi; vậy lại ra Đảng Ngoài, một là có ý cứu lấy dân, và đánh phạt nhà Trịnh vì xưa nay làm khổ cho dân; hai là cứu lấy Nhà Lê; ba là vốn xưa nhà Nguyễn làm chúa trị các xứ Đảng Ngoài mà giúp Nhà Lê, nên cũng muốn lấy chức ấy lại nữa. » Cho nên

những binh sĩ cầm cờ viết chữ rằng: *Nguyễn triều phục nghiệp, phạt diệt Trịnh, phò Lê*. — khi ấy, em thứ hai ông Thái Đức, tên là Đức Ông, thu cái cờ đỏ đội cùng các xứ Đồng Nai và Cao Môn thay vì anh.

Vậy ông Long Nhữong lấy tên nhà Nguyễn mà đổi trả dân Đảng Ngoài làm vậy, là năm 1786, cũng là Lê Cảnh Hưng tứ thập thất niên, cũng là năm Bình ngô. Khi đầu thi lấy xứ Huế cùng các xứ khác Đảng Ngoài mau lắm. Vì quan quân và dân ngờ là nhà Nguyễn thật, thi vui mà rước trọng thể, chẳng phải đánh trận nào sốt. Bấy giờ chúa Trịnh thấy thiên hạ bỏ mình thể ấy thì ngă lòng mà trốn đi; song cũng chẳng biết ẩn mình ở đâu thì đã tự vận. Ông Long Nhữong ra Kẻ Chợ, thi cũng lấy tên nhà Nguyễn mà dên cháu Lê Cảnh Hưng và nhìn lấy là vua. Vua ấy cũng mắc lừa, vì ngờ là nhà Nguyễn và vui mừng; lại gả con cho ông Long Nhữong. — Lê Cảnh Hưng đã già cả, mà khi biết mình đã mắc lừa thể ấy, thì xấu hổ cùng lo buồn cho dên nổi muốn chết, mà cho cháu, gọi là Chiêu Thống, lên làm vua. Chiêu Thống chẳng dám cải niên hiệu; cho nên từ ấy cho đến khi Gia Long lấy dựng cả và nước An Nam, thì còn lấy tên Cảnh Hưng làm niên hiệu. Khi ấy vua Gia Long còn gọi là Nguyễn Anh.

5. — Dân Đảng Ngoài phải khôn.

Dân Đảng Ngoài khi biết mình đã mắc quân Tây Sơn lừa đảo thì giận lắm. Các quan chia làm

nhiền phe mà làm loạn và đánh quân Tây Sơn; song đã muộn quá, vì quân ấy đã chiếm lấy các kho, các thành, các đồn, cùng chiếm hết mọi sự, nên chẳng ai làm gì được. Các phe ấy lại thêm khổn cho dân; vì chừng quân Tây Sơn thấy người ta ghét mình đường ấy, cũng tụ tập làm loạn chống trả với mình, thì lấy phép dữ mà dẹp loạn cùng bắt người ta nộp thuế nặng lắm. Vả lại, có bao nhiêu của trong kho vua, và những vàng bạc cùng của khác thuộc về nhà Lê hay là nhà Trịnh, thì quân Tây Sơn cướp lấy cả. Còn những của riêng các quan hay là của người ta, mà quân Tây Sơn cướp lấy, thì ta chẳng nói đến làm chi.

6. — Long Nhữong trở về chia của ăn cướp cùng anh mà sinh ra sự bất hòa.

Ông Long Nhữong thấy dân chẳng phục mình cùng sắm sửa đánh giặc thì sợ, nên dọn đem quân về Huê. Vậy khi trở về, qua nơi nào, thì nơi ấy khổn khó, vì quân Tây Sơn chẳng giữ phép tác gì; nó thấy gì vừa ý thì lấy hết. Cũng có khi nó đốt làng nọ làng kia và đánh người ta. Nhưng mà chẳng nơi nào đã phải khổn khó cho bằng xứ Thanh Hóa và xứ Nghệ An; vì quân Tây Sơn thù hai xứ ấy, vì trước đã tỏ lòng ghét nó và đã đánh lại với nó dữ lắm. Vậy tuy ông Long Nhữong trở về Huê mặc lòng, song cũng có ý giữ lấy các xứ Đàng Ngoài làm như của riêng mình, và xưng mình là Bình Bắc Vương làm chúa thay vì nhà Trịnh giúp Lê Chiêu Thống.

Ông Thái Đức ở Qui Nhơn nghe tin em mình, là Bình Bắc Vương, đã liệu các việc Đông Ngoại, cũng đã lấyặng nhiều của cải lắm, thì đi ra rước choặng lấy phần của ấy. Bấy giờ hai anh em sinh ra nhiều điều bất thuận cùng nhau lắm, vì ai ai cũng muốn lấy phần nhiều. Vả lại, ông Bình Bắc Vương thấy anh đã lấy ý riêng mà luận xử từ nhiều quan lớn, mà chẳng bàn đến gì cùng mình, thì biết là anh khinh dể mình, và có ý giữ lấy các quyền phép, chẳng để cho mình làm chúa trị các xứ Đàng Ngoài.

7. — Ba anh em đánh giặc cùng nhau; sau lại lùn tòa mà chia nước An Nam ra làm ba phần, cho một người một phần.

Bởi đó ông Bình Bắc Vương hiệp với Đức Ông, là anh thứ hai, ở trong Đồng Nai, mà đánh giặc cùng ông Thái Đức. Vậy hai anh em vây thành Qui Nhơn, đánh cùng anh cả đã lâu lắm, song chẳng bên nào đặng, chẳng bên nào thua. Ba anh em làm hại nhau và làm hại cả và thiên hạ.

Năm sau, là năm 1787, là Lê Cảnh Hưng tứ thập bát niên, cũng là năm Đinh vị, ông Bình Bắc Vương nghe dân Đàng Ngoài làm loạn thật mà đuổi các quan mình đã đặt, thì ba anh em giao hòa cùng nhau, mà chia cả nước An Nam ra làm ba phần, mà làm ba nước. Phần giữa có bốn xứ, là Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phú Yên, và Nha Trang, thì thuộc về ông Thái Đức là anh cả; mà kinh đô nước ấy là Qui Nhơn. Phần Đàng Trong cũng có bốn xứ là Bình Thuận, thương trước gọi là



nước Xiêm Thành, Đông Nai, Ba Lạt, Hà Tiên thì thuộc về Đêre Ông, đã lấy tên Đông Vương; mà kinh đô nước ấy là Sài Gòn. Còn phần thứ ba thì có hai xứ mà thôi, là xứ Quảng Nam, gọi là Chăm, và Huế; các xứ Đàng Ngoài thì cũng thuộc về phần ấy. Phần ấy rộng hơn hai phần kia; mà kinh đô nước ấy thì gọi là Phú Xuân. Ông Bình Bắc Vương lấy các xứ ấy làm phần riêng mình.

8. — Đàng Ngoài loạn lạc hỗn độn.

Ba anh em giao hòa cùng chia nước An Nam đoạn, thì ông Bình Bắc Vương trở về Huế, lại đi ra Đàng Ngoài cho được dẹp loạn. Vì chưng các quân Đàng Ngoài ghét quân Tây Sơn hết lòng hết sức, và đã chia ra làm hai phe; kẻ thì muốn ép Lê Chiêu Thống lập lại nhà Trịnh, cùng chọn chúa nhà Trịnh như khi trước. Kẻ thì chẳng muốn nhà Trịnh, lại chẳng muốn chúa nào nữa; một muốn nhà Lê làm vua, cầm quyền thiên hạ cho xong mà thôi.

Hai phe ấy đánh nhau khốn nạn lắm, nên các xứ Đàng Ngoài sinh hỗn độn loạn lạc quá lẽ; chẳng còn phép tắc thứ tự, ra như chẳng còn vua nữa. Làng nọ đánh làng kia, chẳng biết cậy ai cứu giúp. Nhà nào thì mặc nhà ấy giữ lấy mình. Đâu đó cũng có kẻ cướp, người ta giết lộn nhau. Dầu các quan, dầu quân lính ra như kẻ cướp hết thầy.

Năm ấy, họ Trang Cảnh, ở xứ Nghệ An, phải kẻ cướp đốt đi. Có một nhà thờ và nhà khách khỏi cháy mà thôi, thì người ta kể là phép lạ. Họ Mỹ cũng phải nhiều sự khốn khó vì đạo, và mất

nhiên bên của làm. Vả lại năm ấy phải đại hạn, doạ phải bão cũng lụt cả thể. Các bờ đê Đàng Ngoài về xứ Nam Định vỡ hết. Hai huyện Quỳnh Lưu và Đông Thành thì càng khổ nạn hơn nữa: bão lớn lắm, cửa nhà sập hết; cây cối cũng sanh hoa đặng vật hao hại tận tuyệt chẳng còn giống gì. Trong họ Thuận Nghĩa có một nhà thờ không sập mà thôi. Nước hiện tràn ra làm hư lúa, còn bao nhiêu khối lụt hư, thì lại phải sâu keo. Năm ấy chẳng có ai gặt được, mà lúa năm trước còn lại ít nhiều, thì kẻ cướp lấy hết, cho nên thiên hạ đói khát quá lẽ. Dầu có tiền bạc cũng chẳng biết liệu làm sao mà mua ăn, vì chẳng còn đồ ăn gì nữa. Kẻ đã chết đói thì vô ngàn vô số kẻ chẳng xiết. Người ta chỉ ăn cỏ như bò hay là ăn những rễ cây, gốc chuối, thì lại sinh bệnh dịch mà càng thêm chết hơn nữa. Có kẻ tỉnh lại trong cả nước An Nam đã chết nửa phần người ta. Trong xứ Nghệ An có xã chẳng còn sót người nào, hoặc chết đói, hoặc chết bệnh hết.

9. — Bình Bắc Vương chiếm lấy quyền làm vua.

Đầu năm Chúa giảng sanh 1789, là năm Kỷ dậu cũng là Canh Hươg ngũ thập niên, khi bắt dịch và đói khát, thì ông Bình Bắc Vương mới đem quân ra mà dẹp loạn Đàng Ngoài. Khi đầu ông ấy chưa lấy tên vua, một xưng mình là chúa, có ý tuyệt cả tông tộc nhà Trịnh cho nhà Lê được yên. Nhưng mà khi dẹp loạn và tuyệt nhà Trịnh loạn, thì lại ra sức làm hại cả nhà Lê nữa. Cho

nên ông ấy bắt được bao nhiêu người nhà Lê thì giết hết. Lê Chiêu Thống thoát khỏi thì trốn sang nước Đại Minh.

Vậy ông Bình Bắc Vương khi đã liệu các việc Đàng Ngoài, cùng bắt các quan và dân sự chịu phục mình vì nhà Trịnh chẳng còn, lại nhà Lê đã trốn đi đoạn, thì ông ấy xưng mình là Hoàng đế cùng cải niên hiệu là Quang Trung. Đoạn lại về Huế là kinh đô nước mới; người có ý ở thông thả chơi bời cho vui, vì nghĩ rằng: chẳng còn ai đánh cùng mình nữa. Nhưng mà trong thế giới chẳng ai được bằng yên cho trọn, và kẻ dữ thì lại càng khó trông choặng bằng yên thật.

10. — Nước Đại Minh sai binh dẹp loạn y như Chiêu Thống xin.

Khi vua Lê Chiêu Thống đã trốn sang bên nước Đại Minh, thì đã kêu van với vua Thượng vị Gia Khánh xin cứu mình. Vua Đại Thanh chịu, hoặc có lòng thật cứu nhà Lê, hoặc có ý muốn lấy nước An Nam mà nhập với nước Đại Minh như đời trước, thì chẳng hẳn. Vậy vua Thượng vị sai mười vạn binh sang nước An nam mà rằng: có ý đánh quân Tây Sơn mà cứu Nhà Lê.

Vậy khi đã hước chơn sang nước An nam vừa rồi, thì quan đại tướng Đại Minh ra chỉ dụ cho vua Quang Trung, mà nói nhiều điều rất kiên cố rằng: « Vua Thượng vị là đứng cao cả có quyền « phép, đã sai mình sang nước An Nam cùng muôn « vạn binh sĩ, cho nên mình sẽ làm cho các núi non

« ra binh địa, bao nhiêu đá sẽ cưa xẻ ra làm hai,  
« bao nhiêu sông biển sẽ vét cho cạn cho khô.

« Lại có ý sang An Nam cho được cử phép công  
« binh mà bắt ai nấy phải khước từ qui chính, và  
« quân của ai thì trả cho nấy, cùng đoán xét mọi sự  
« cho mình. Như vì sự ấy, hoặc ông Quang Trung  
« có dên phục tội cùng mình cách khiêm nhượng,  
« thì mình sẵn lòng lấy tên vua Thượng vị mà tha  
« tội cho, chẳng phải sự gì dữ sốt. Nhược bần;  
« chẳng dên phục tội, thì ngày nào tháng nào phải  
« phạt chẳng khỏi. »

Trong khi ấy quan đại tướng khuyên bảo  
người ta ở yên, vì có ý phạt kẻ nghịch và kẻ có tội  
mà thôi; còn kẻ lành và kẻ phục tội thì sẽ được sự  
lành.

11. — Quang Trung định trận cả thể.

Ông Quang Trung thấy chỉ nói xấcxược thể ấy, thì  
giận quá. Có bao nhiêu binh sĩ sẵn thì đem đi tức  
thì, cho được đánh quân Đại Minh. Ông ấy đi với  
vàng bát phân nhứt dạ, cho nên trong 15 ngày  
thì đã đến Văn Lãng, là nơi quân Ngò đã đóng trại,  
cùng xông vào đánh quân ấy xuất kỳ bất ý. Vốn  
khi trước, ông Quang Trung đánh được nhiều trận  
cả thể và đã giết nhiều quân giặc; song le chẳng  
bao giờ được trận cả thể cùng giết nhiều quân  
giặc cho bằng lần nầy. Vì chươg nơi hai bên giao  
chiến với nhau thì đầy những bùn lầy; mà quân  
Ngô thì mặc nhiều áo cùng gánh lương thực và  
khí giới, nó lại dùng những giày nặng nề, cho nên

hồ bước xuống bùn thì phải chịu phép mà thôi, không thể nào mà rút chơn lên được.

Còn quân An Nam thì đi chơn không, mặc áo nhẹ và cầm gươm giáo mà thôi, thì đánh quân Ngô chẳng khác gì đánh giống ngoại vật; lại nó mắc lấy chằng giết dặng người An Nam nào. Vả lại ông Quang Trung đem nhiều voi, mà quân Ngô chẳng quen đánh thể ấy; cho nên khi thấy voi, thì sợ mà tìm đường trốn hết. Vậy những quân Ngô bị tử trận hay là phải chết đói khi trốn dọc đường thì hằng há sa số. Còn lính An Nam tử trận không đầy hai trăm. Bao nhiêu lương thực và những đồ khí giải vàng bạc quân Ngô đã đem sang, thì lính An Nam đã lấy dặng cả, mà các giống ấy thì nhiều lắm, vì chừng bảy mươi con ngựa mới chở hết những vàng bạc quân ấy bỏ lại.

12. — Quang Trung xin Thượng vị phong vương.

Khi quân Ngô đã thua làm vậy đoạn, thì chẳng còn ai dám chống trả với Quang Trung nữa. Khi trước ông Cống Chính đã rước quân Tây Sơn về cho dặng oán phạt nhà Trịnh, mà khi thấy các việc không dặng như mình đã trông, lại thấy quân ấy dữ tợn làm vậy, thì phàn nàn lắm cùng có ý làm hết sức cho dặng cứu dân lại.

Cho nên ông ấy về đầu phe giúp vua Chiêu Thống, cùng đánh nhiều trận với quân Tây Sơn, và những kẻ theo phe chúa Trịnh gọi là chúa Quê. Song đến sau ông ấy phải bắt và phải chém. Bỏn đạo tiệt ông ấy lắm, vì có lòng chính trực chẳng

thiên tư ai, cũng hay thương dân và có lòng mộ sự đạo.

Quân Ngô đã thua trận thì trở về quê; mà quan đại tướng quân ấy chẳng lần cho vua Thượng vị biết mình đã thua, một lần rằng: « Nước An Nam độc khi độc nước, quân mình chẳng quen, nên đã phải chết hao nhiều lắm. » — Ông Quang Trung có ý xin vua Thượng vị phong vương cho, thì cũng sai sứ qua mà làm chừng quan đại tướng quân đã tâu thật. Vua mắc lừa đã sẵn, thì lấy làm tin; cho nên năm 1794, Lê Cảnh Hưng ngũ thập nhị niên, cũng là năm Tân hợi, thì vua Thượng vị sai sứ đem sắc trọng thể mà phong vương cho ông Quang Trung. Song ông ấy chẳng chịu ra Kẻ Chợ mà lãnh sắc, một sai quan lớn kia giả là Quang Trung mà lãnh sắc mà thôi. Ông ấy làm vua cai trị các xứ Đàng Ngoài nước An Nam thì làm vậy. Còn vua Lê Chiêu Thống đã sang bên Đại Minh xin vua Thượng vị cứu mà chẳng dặng việc gì, thì ở lại bên ấy như người dân, cũng chết bên ấy khi đã già.

---

## PHẦN THỨ HAI.

DOẢN TÍCH TỪ ĐỨC THẤY VÊRÔ SANG QUA  
NƯỚC PHALANGSA CHO ĐỀN KINH VUA  
GIA LONG ĐĂNG TRỊ LẦY CẢ VÀ NƯỚC  
AN NAM (1786—1812).

### ĐOẠN THỨ NHẤT

Từ khi Đức Thấy Vêrô đi sứ cho đền khi  
người qua đời (1786—1799).

1. — Đức Thấy Vêrô đi sứ bên nước Phalangsa.

Đức Thấy Vêrô đã sang nước Phalangsa với  
ông Đông Cung cho dâng xin vua Phalangsa cứu  
giúp; thì năm 1786, là Lê Cảnh Hưng tứ thập  
thất niên, cũng là năm Bính ngũ, người mới đến  
nơi. Vậy người đi qua nơi nào mà thiên hạ thấy  
người An Nam thì lấy làm lạ lắm, vì xưa nay  
chưa hề thấy người An Nam sang đến nước  
Phalangsa bao giờ. Song khi người ta biết vua  
An Nam phải sự khốn khó thế nào, và Đức Thấy  
đem ông Đông Cung sang nước Phalangsa vì ý  
nào, thì ai ai cũng thương mà tỏ lòng kính. Thiên  
hạ bên Tây gọi ông ấy là Constantinô, vì đoán

rằng: thuở trước vua Constantinô đã liệu cho cả và Hội thánh nhờ dâng thể nào, thì rầy ông ấy sẽ liệu cho Hội thánh An Nam dâng nhờ thể ấy. — Mà vua Phalangsa, là Luy thứ mười sáu, thì càng tỏ ra lòng thương hơn nữa, và thiết đãi ông Đổng Cung cách trọng thể cho xứng đáng bậc con vua. Ông ấy cùng những người An Nam ở trong nước Phalangsa bao lâu, thì vua liệu cho cách rộng rãi: mà bởi ông ấy cùng những người An Nam chẳng thuộc tiếng Phalangsa; mà lại Đức Thầy Vêrô quen trú trong Nhà trường *Missions-Étrangères*, là nhà sai các thầy cả sang giảng đạo trong các nước chưa có đạo, nên cũng cho ông Đổng Cung trú trong nhà ấy cho tiện.

2. — Tờ giao.

Vậy khi đã bàn đi bàn lại các việc đã lâu ngày đoạn, đến ngày 28 tháng Novembre, năm 1787, là Lê Cảnh Hưng tứ thập bát niên, cùng là năm Đinh vị, thì mới lập tờ giao với nhau.

Vua Phalangsa thì giao buộc mình thể nầy.

« *Điều thứ 1.* — Vua Phalangsa và vua nước  
« An Nam giao nghĩa riêng với nhau cho dặng gìn  
« giữ vàng hộ nhau; nên từ nầy về sau hoặc vua  
« An Nam phải sự gì khốn khó, hay là phải quân  
« giặc nào làm nguy, hay là phải nước nào toan  
« đánh, thì vua Phalangsa sẽ ra sức cứu giúp.  
« Cũng một lẽ ấy, hoặc vua Phalangsa phải sự gì  
« khốn khó, hay là phải nước nào toan đánh, thì



« vua An Nam cũng sẽ làm hết sức mà cứu giúp.

« *Điều thứ 2.* — Vua Phalangsa buộc mình phải  
« chịu hai mươi chiếc tàu trận, đủ khí giới và quân  
« lính để mà giúp vua An Nam; mà những<sup>7</sup> tàu ấy  
« thì sẽ đóng lớn bé, tùy ý vua An Nam.

« *Điều thứ 3.* — Vả lại vua buộc mình sai bảy  
« cơ quân Phalangsa sang nước An Nam cho đặng  
« giúp vua nước ấy.

« *Điều thứ 4.* — Sau nữa, vua Phalangsa buộc  
« mình sai những tàu và những quân lính ấy đi,  
« rồi qua bốn tháng thì sẽ gửi một trăm vạn đồng  
« bạc mà giúp cho vua An Nam. Song nửa phần  
« thì sẽ gửi thật bạc; và nửa phần khác thì sẽ gửi  
« bằng diêm sinh, súng lớn, súng tay, gươm dao  
« cùng các giống khí giới thể ấy.

« *Điều thứ 5.* — Những tàu Phalangsa ghé vào  
« cửa nào, và binh sĩ Phalangsa lên đất An Nam  
« rồi, mà vua muốn dùng làm sao, và sai đi đánh  
« giặc đâu, thì quân Phalangsa phải vâng cả, như  
« thể vua An Nam là vua mình vậy. »

Còn vua An Nam thì giao buộc mình những điều  
sau này :

« *Điều thứ 1.* — Bao giờ đã dẹp được giặc cho  
« nước An Nam bình yên, chẳng còn giặc giã nữa,  
« thì vua An Nam buộc mình sắm sửa chở gỗ cùng  
« các đồ khác mà đóng mười bốn chiếc tàu cho  
« vua Phalangsa; mà quan sứ vua Phalangsa sẽ xin  
« đều ấy khi nào, thì vua Phalangsa sẽ sai một đội  
« quân riêng lập phố trong nước An Nam, để mà  
« áp dọn các đồ cho đặng đóng mười bốn chiếc  
« tàu ấy.

*Điều thứ 2.* — Vua Phalangsa muốn sai một  
« quan riêng trong cửa nào về nước An Nam, cho  
« đăng coi việc những tàu Phalangsa sang buôn  
« bán bên ấy, thì vua An Nam sẽ cho như thói  
« quen các nước bên Tây; mà các quan ấy muốn  
« mua bao nhiêu gỗ hay là đồ nào khác, cùng thuê  
« bao nhiêu người An Nam cho được đóng tàu lớn  
« bé mặc ý mình, thì vua An Nam cũng sẽ cho phép  
« liệu các việc ấy, chẳng được can gián cách nào.

*Điều thứ 3.* — Vả lại quan Phalangsa ở  
« trong nước An Nam, muốn mua gỗ chỗ nào mà  
« đóng tàu cũng được.

*Điều thứ 4.* — Vua An Nam cùng các quan  
« triều bằng lòng nhường lại cho vua Phalangsa,  
« và cho kẻ sẽ tức vị nối quyền thay vì người, dâng  
« trị lấy Cửa Hàn (Tourane) cùng cả địa phận cửa  
« ấy, và những gò nhỏ áp Cửa Phố (Faifo) ở bên  
« phía nam Cửa Hàn, và Ái Vân (le Col des Nuages)  
« ở bên phía bắc Cửa Hàn; cho nên từ nầy về sau  
« cho đến đời đời những đất ấy đều thuộc về nước  
« Phalangsa.

*Điều thứ 5.* — Vua Phalangsa có việc phải  
« dùng bao nhiêu người hay là những đồ nào mà  
« xây thành đắp lũy, làm cầu, đắp đàng, đào  
« giềng hay là những việc khác thế ấy trong  
« những đất vua An Nam đã nhường cho, thì vua  
« An Nam sẽ liệu giúp cho được bấy nhiêu người  
« và bấy nhiêu đồ ấy, và sẽ lo liệu cho khỏi quân  
« giặc khuấy khỏa ngăn trở. Song le vua Phalangsa  
« sẽ trả công cho kẻ giúp việc, cùng trả tiền mua  
« các đồ dùng tùy nghi.

« *Điều thứ 6.* — Hoặc những người bốn quốc  
« chẳng chịu ở lại trong nơi nước An Nam nhường  
« lại cho nước Phalangsa, mà muốn đi làm nhà ở  
« nơi khác, thì vua Phalangsa sẽ bằng lòng cho  
« đều ấy. Cho nên hoặc nó phải để lại ruộng  
« nương vườn tược hay là của gì khác thế ấy, thì  
« vua Phalangsa sẽ bồi thường cho khỏi thiệt. Còn  
« về phần riêng kẻ sẵn lòng ở lại mà thuộc về  
« nước Phalangsa, thì được cứ các thói phép và  
« các lễ luật như khi trước; vì chưng vua Pha-  
« langsa chẳng có đòi đều gì trong những thói  
« phép người ta. Vậy nếu san này, phải luận xử  
« đều gì, hay là người đất ấy có việc kiện cáo gì,  
« thì sẽ cứ luật phép An Nam mà đoán xét và luận  
« xử các đều ấy. Vả lại ai muốn giữ đạo nào thì  
« mặc ý ai.

« *Điều thứ 7.* — Các quan trong những đất ấy,  
« sẽ cứ phép nước An Nam mà nộp thuế ruộng  
« nương cùng điền phố và những đều khác thế  
« ấy. Quan sứ Phalangsa ở trong nước An Nam,  
« thì sẽ bàn với vua An Nam cho được đồng tình  
« với nhau, mà đặt kẻ thầu thuê và những kẻ  
« cai trưng trong những đất ấy; cho nên phải có sắc  
« vua Phalangsa và vua An Nam, cùng phải lấy  
« tên hai vua mà thầu thuê. Song le vua An Nam  
« chẳng chịu lấy các đều tổn phí nuôi quân lính  
« lập lũy và những đều cần khác thế ấy.

« *Điều thứ 8.* — Hoặc sau này, vua Phalangsa  
« phải đánh giặc trong nước nào bên Phương  
« Đông, thì vua An Nam sẽ phải cho quan sứ vua  
« nước Phalangsa được thầu 14 000 lính An Nam

« cho dựng di giúp, mà những quân lính ấy sẽ nên  
« như quân lính Phalangsa; cho nên các quan sẽ  
« lập cho quen việc đánh giặc cùng các phép khác  
« như đã quen tập quân lính Phalangsa; và các  
« đều tốn phí về áo mặc, cùng sự ăn uống, và các  
« đồ khác thì mặc vua Phalangsa chịu.

« *Điều thứ 9.* — Hoặc có nước nào ra sức đánh  
« những quân Phalangsa đã lập thành lập lũy  
« trong những đất vua An Nam đã nhường lại  
« cho vua Phalangsa, thì vua An Nam sẽ gửi  
« 60 000 quân lính An Nam cho được cứu giúp.»

Sau nữa, hai bên cũng giao thêm năm ba điều khác, mà ta chẳng biên lại đây, vì chẳng trọng là bao nhiêu. Vả lại những điều ấy thì có ý cắt nghĩa các điều trước cho rõ hơn, cho chắc hơn, để sau khỏi sinh sự bất thuận với nhau mà thôi.

Vậy khi hai bên đã làm *Tờ giao* thể ấy đoạn, thì hai ông quan Lục bộ Thượng thư cứ theo phép nước bên Tây mà ký tên vào tờ ấy thay mặt vua. Còn Đức Thấy và ông Đồng Cung thì ký thay mặt vua An Nam.

3. — Vua Phalangsa lo sắm sửa binh sĩ sang giúp nước An Nam.

Đức Thấy ở bên ấy mà bàn và liệu các việc gần hai năm tròn, đoạn vua nước Phalangsa có ý tỏ ra lòng thương cách riêng, nên han nhiều của rất quý giá, cùng đặt người làm *quan hoàng hậu sứ thần* mà liệu các việc nước Phalangsa trong

nước An Nam. Vua ban nhiều của lễ rất trọng cho ông Đông Cung; còn của lễ gửi cho vua An Nam thì càng trọng hơn nữa.

Vua Phalangsa có ý giữ lời đã giao ước cứu giúp vua An Nam, thì sắm sửa gọi nhiều tàu chở binh sĩ, tiền bạc và khi giải như lời đã giao. Song bởi bên nước Thiên Trước, cách nước An Nam chẳng bao xa, mà trong nước ấy có thành thuộc về nước Phalangsa, và sẵn đủ tàu đủ khí giải cùng binh sĩ nữa, nên vua gửi tờ truyền cho quan Quận Công cai thành ấy thay mặt vua Phalangsa, phải sắm sửa mọi sự mà sang giúp vua An Nam như lời đã giao. Vậy quan Quận Công ấy phải làm đại tướng cai các binh sĩ và các tàu sang bên An Nam.

1. — Quan Quận Công ở nước Thiên Trước giong trở.

Vua Phalangsa có ý liệu làm vậy cho mau xong, bởi vì Thiên Trước ở gần nước An Nam. Khi Đức Thấy Vêrô và ông Đông Cung ở nước Phalangsa mà trở về, thì vua bao hai chiếc tàu đưa đến nước Thiên Trước mà thôi. Bấy giờ các việc ra khác đi cả. Dầu quan Quận Công trước cũng thiết đãi ông Đông Cung cách lịch sự trọng thể mặc lòng, song ông ấy chẳng bằng lòng sang giúp nước An Nam.

Bé ngoài thì người lấy lẽ rằng: liệu làm vậy thì là đều nặng cùng thiệt hại nước Phalangsa lắm; còn bé trong thì ghét Đức Thấy Vêrô, vì có thù

thế trước mặt vua đường ấy. Bởi vậy đã sinh nhiều điều bất thuận, chẳng vội vưng lời vua mà lo dọn tâu hay là sớm khi giải, một xin giấu ra xem thử việc sẽ ra thế nào. Vậy ông ấy có ý làm mất lòng Đức Thấy Vêrô, thì giả như chẳng tin lời người, cũng gởi quân do sang An Nam, xem thử có thật như lời người nói chẳng. Ông ấy lại muốn chạy sứ tâu vua Phalangsa các việc mà xin khoan đã.

5. — Đức Thấy Vêrô mắc trở dằng nọ, thì liệu dằng khác.

Đức Thấy Vêrô thấy làm vậy thì buồn lắm, vì đã muốn vội vàng lo cứu giúp vua An Nam cho chóng. Người biết quan Quận Công Phalangsa có lòng thế ấy, thì chẳng có lẽ nào mà làm thành việc; cho nên người cũng chạy sứ tâu vua Phalangsa các việc, mà xin vua đặt ông khác làm đại tướng cai binh sĩ sang An Nam. Khi ấy vua Phalangsa chẳng còn liệu được việc gì nữa, vì nước Phalangsa khốn nạn lắm, phải quân nguy dấy lên làm loạn, phá phách mọi sự; cho nên các điều vua đã giao với vua An Nam đã hiểu ra không.

Song le Đức Thấy Vêrô có sức ngăn nào, thì quyết làm hết sức ngăn ấy choặng giúp vua An Nam. Người có nhiều tiền bạc sẵn, vua Phalangsa đã trao cho y như *lời giao*, nên dùng tiền bạc ấy mà sắm hai chiếc tâu cùng khi giải, và các đồ khác. Vả lại có những người giàu có nước Phalangsa, ở bên nước Thiên Trúc, đã phàn nàn cùng trách quan Quận Công vì đã ngăn trở việc ấy; lại các người ấy cũng muốn cho hai người giao nghĩa

với nhau, nên sẵn lòng giúp tiền bạc cùng các việc khác cho Đức Thấy Vêrô sắm hai chiếc tàu ấy. Lại có nhiều quan hay nghề vò, nghề thủy, và nhiều quân lính xin theo Đức Thấy Vêrô mà sang giúp vua An Nam. Cho nên hai chiếc tàu ấy đều đầy đầy quan quân cùng các khí giới. Quan Quận Công thấy làm vậy, thì cũng làm hòa lại với Đức Thấy, và sắm một chiếc tàu trận lớn mà đưa người sang An Nam.

6. — Trong nước An Nam đã đồn tiếng về binh sĩ Tây đến cứu giúp Vua.

Khi Đức Thấy còn ở bên Thiên Trước, mà quan Quận Công sai tàu nhỏ sang bên An Nam cho đăng do và xem thử các việc thế nào, thì Đức Thấy cũng đã dùng dịp ấy mà gửi thư cho vua An Nam đăng biết các việc thế nào, và mình đã liệu làm hết sức cho đăng giúp việc nhà nước thế nào nữa. Thiên hạ trong nước An Nam nghe các điều ấy, thì đồn tiêng ra nói thêm nhiều điều mà rằng: Vua Phalangsa sai hăng trăm chiếc tàu và muôn vạn binh sĩ sang đánh quân Tây Sơn. Người ta nói thêm làm vậy, thì dân và kẻ có lòng trung với vua đều mừng rỡ quá sức; mà những kẻ về phe vua Nguyễn mìnơg là bao nhiêu, thì quân Tây Sơn lo sợ là bấy nhiêu. Người ta thấy tổ tướng tàu đã sang do, thì ngờ các điều thiên hạ đồn là thật cả.

---

7. — Vua Nguyên Anh mừng tin Đức Thái Vêrô hòng về thì trở về Đồng Nai.

Vua đã sang bên Xiêm cùng cả và nhà, như lời đã nói trước nầy. Ở đó người phải khổn khó lắm vì như phải giam lỏng, chẳng được đi đâu sớt, cũng có quân do rình mò mãi. Vậy vua nghe tin Đức Thái đã liệu các việc thế nào, thì trở ra khỏi nước Xiêm. Bao nhiêu người An Nam ở nước ấy cũng đi theo vua. Khi vua đến Cửa Đại trong Đồng Nai, thì tình cờ gặp chiếc tàu lớn vua Thái Đức ở Qui Nhơn dạy đem thơ cho em, là Trùng Đình Vương, ở trong Đồng Nai.

8. — Vua bắt tàu quân Tây Sơn.

Chúa tàu ấy chẳng ngờ vua An Nam ở gần thế ấy, nên chẳng có ý tứ giữ tàu là bao nhiêu. Vua bắtặng tàu, và giết hết quan quân ở trong ấy. Trong các đồ bắtặng, thì có thơ ông Thái Đức gửi má bảo em, là Trùng Đình Vương, phải chém ông Bảo Tham cho chóng; mà ông Thái Bảo Tham ấy là quan đại thần có danh tiếng trong cả và nước, vì rất khôn ngoan, cùng coi các cơ đội ông Trùng Đình Vương, và giúp nhiều đếu lắm. Song le bởi đã bị cáo đếu nặng, cho nên ông Thái Đức hồ nghi cho ông ấy mà có ý giết đi. Ông ấy có thân thể và quân lính phục ông ấy lắm, nên ông Thái Đức chẳng dám bắt tội to



tương, một cô ý bảo coi lính làm vậy cho kín việc má thối.

9. — Vua lâm và thua.

Vua Nguyễn Anh thấy thơ ấy thì mừng lắm cùng vội vàng gọi cho ông ấy, vì ngờ rằng: ví bằng ông ấy biết tỏ ông Đinh Vương có ý giết mình, thì sẽ bỏ Tây Sơn và sẽ đỡ đặng ông ấy theo giúp mình. Song vua đã lầm, vì chưng quan Bảo Tham có ý làm nguy với ông Trùng Đinh Vương cho dặng lâm vua trong Đống Nai. Nhon vì sự ấy chẳng những là chẳng chịu phục vua Nguyễn Anh, lại đem quân đến đánh khi xuất kì bất ý; cho nên vua phải thua mất hết mọi sự và phải trốn kiếm nơi ẩn mình.

Bởi vậy khi Đức Thấy Vêrô đem tàu Tây đến thì chẳng gặp vua. Còn ông Bảo Tham khi đã đánh vua rồi, thì lại đem quân đánh ông Trùng Đinh Vương; ông ấy cũng phải thua, thì trốn về Qui Nhơn, xin anh là ông Thái Đức cứu; song chẳng kịp, vì Trùng Đinh Vương đến Qui Nhơn, qua một tháng phải bệnh nặng mà chết.

10. — Vua dặng thê lại ít nhiều.

Vua Nguyễn Anh ẩn mình một hai tháng đoạn, thì sai kẻ cao rao rằng: « tàu Tây đến giúp thì nhiều lắm, cùng đã đến gần.» Bởi vậy có nhiều người tìm dặng mà giúp vua, vì tin thật có nhiều tàu đến giúp, thì hể nào vua cũng sẽ đắc thê. Nhon vì sự ấy vua

lại ra mặt cùng lập lũy nhỏ gần Cửa Đại.

Quan Bảo Tham nghe tiếng các tàu Tây đến thì cũng sợ; lại nghe tin vua ở trong lũy nhỏ, thì đến vậy cho đợi bắt khi tàu Tây chưa đến. Bấy giờ quào giúp vua bắn năm ba mũi súng, thì quan Bảo Tham ngờ là vua đã có khí giải bên Tây rồi, nên chẳng dám đánh, lại trốn về. Khi ấy nếu vua có sai quân theo bắt quân giặc thì dễ lắm; song bởi có ít thuốc súng và ít đạn mà bắn thì vua chỉ ra sức giữ, vì chẳng biết sau sẽ ra thế nào.

Vua khôn khéo cùng quý quyết lắm; người già có lòng thương quân giặc và bảo quân mình rằng: « Quân giặc ấy là quân oai uy mặc lòng cũng là dân ta phải thương. »—Người ta nghe nói làm vậy, thì khen có hơn đức lắm cùng hay thương người ta. Bởi vậy thiên hạ càng phục hơn nữa. Vua cậy thế rằng: ít lâu sẽ đăng linh tiếp bên Tây sang, thì sẽ cứ việc đánh với ông Bảo Tham. Hai bên đánh nhiều trận mà chẳng ai thắng hay là thua. Song khi ông Bảo Tham nghe tin tàu Tây đã đến gần, thì chẳng dám ở trong Đồng Nai nữa. Nên đã trốn sang xứ Ba Đảo (Ba Thắc) ở nước Cao Mên, vì có nghĩa riêng với quan Ốc Nhà Sốt làm như chúa cai trị xứ ấy. Vì khi trước hai ông đã giao với nhau cho được giúp nhau, để cho sau một ông làm vua Đồng Nai một ông làm vua Cao Mên.

11. — Ông Bảo Tham thua và ra hàng đầu.

Vậy khi ông Trưng Đình Vương chết rồi, và ông Bao Tham trốn sang bên Cao Mên rồi, thì chẳng

còn giặc nào trong miền ấy chống trả với vua nữa. Nhưn vì sự ấy vua lại vào thành Sài Gòn ; lần ấy là lần thứ bốn. Vua lại lấy dặng cả xứ Đồng Nai và xứ Tam Giang cùng Hà Tiên nữa, vì quân giặc đã trốn đi rồi, mà thiên hạ thì sẵn lòng phục vua Nguyễn Anh.

Qua một ít ngày, vua thâu các binh sĩ mà đem sang bên Cao Mên cho được đánh ông Bảo Tham và ông Ốc Nhà Sốt. Khi dấn, thì giáp trận riêng với quân Cao Mên mà được trận, lại quan Ốc Nhà Sốt bị tử trận. Đền sau lại giáp trận với ông Bảo Tham ; vừa giáp trận rồi thì quân Cao Mên liền trốn đi hết ; nên ông Bảo Tham phải thua mà xuống tàu trốn đi. Ông ấy có ý theo rạch mà ra biển ; đoạn thì ẩn mình trong các cối xung quanh hay là ra ngoài Huê. Chẳng hay ông ấy ra rạch, chẳng khỏi bao lâu, phải tay quân vua bắt dặng, Ông ấy mang gông mà chịu hàng, lại dên xin phục tội với vua.

12. -- Ông Bảo Tham phải xử tử.

Vua biết tỏ tường ông ấy khôn ngoan, thì đã tha mọi tội cùng trả các chức lại cho. Nhưng mà qua ít lâu, ông ấy cứ tính nghịch mà toan làm ngụy lại, thì vua truyền chém đi.

Ông Bảo Tham ấy độc 'dữ' cũng đã làm nhiều điều bạo ngược lắm. Khi trước đã bắt dặng bao nhiêu quân vua thù chém đi hết. Ông ấy chẳng xem người ta là gì, dên đối ở dữ tợn với kẻ thân thích với mình nữa. Có một lần mẹ ông ấy khuyên báo

hết sự bạo ngược, thì ông ấy giận và nhiều nhọc mẹ nhiều đũa; lại rút gươm ra mà đe rằng: « Nếu mà có hai mẹ thì mẹ này phải chết tức thì. »—Vua luận ông ấy phải chết chém, thì chẳng ai thương tiếc.

13 — Đức Thầy Vêrô đem tàu vào cửa Đổng Nai.

Đến năm 1789, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập niên cùng là năm Kỷ Dậu, thì tàu trận lớn đưa ông Hồng Cung về cùng Đức Thầy Vêrô mới đến ghé vào cửa Lấp Đổng Nai. Bấy giờ vua mắng rõ thế nào, thì chẳng có lẽ gì mà nói cho xiết. Vì đầu chẳng dặng nhiều tàu và nhiều binh sĩ y như vua đã trông và vua Phalangsa đã giao mặc lòng, song dặng thấy con về bằng yên vô sự. Qua một ít ngày, hai chiếc tàu riêng Đức Thầy Vêrô đã sầm bèn nước Thiệu Trước cũng vào cửa bình yên nữa.

Vậy vua dặng nhiều tàu và nhiều quan khôn ngoan giúp mình mà cứ việc đánh giặc cho xoong. Trong các quan trong tàu thì có nhiều ông có danh tiếng lắm, như ông Disót (Dayot) là quan chánh quản đốc cai tàu ấy. Đến sau người giúp được nhiều việc trong nước An Nam, cũng chẳng trở về bên Tây. Người làm quan Chưởng thủy trong nước An Nam. Lại có ông chúa tàu Long và nhiều ông khác nữa.

Vua mắng rõ lắm, còn sai các quan đi rước cách trọng thể. Lại viết thư cách lịch sự mà dõn rùa vua Phalangsa, vì đã có ý liệu cho mình được như làm vậy. Trong thư ấy thì rằng: « Chẳng biết

lấy lời nào mà trả nghĩa cho vua Phalangsa ...» Lại nơi khác rằng: «Đã tỏ vì chẳng y như lời đã giao khi dẫu, thì sự ấy chẳng tại vua Phalangsa.» — Vua mắng làm vậy thì phải lẽ; vì chưng, chẳng những đã dựng ba chiếc tàu và nhiều quan quân khôn ngoan, mà lại các đồ lễ quý trọng, và những tiền bạc vua Phalangsa gởi, thì đã đến nơi. Cho nên vua dựng những tiền bạc ấy mà mua cùng sắm sửa tàu khác, và dọn các đồ cho dựng đánh giặc.

Thật từ ấy về sau vua một ngày một mạnh; còn quản giặc một ngày một phải kinh sợ, và chẳng dám vào Đồng Nai mà trêu vua nữa. Vả lại khi ấy cũng có nhiều tàu buôn bên Tây sang Đồng Nai mà buôn bán; bởi vì đất Đồng Nai thì tốt lắm, hay sinh ra những lúa, bông, cau, đường cát, hồ tiêu, gừng, sáp, tơ, gả, lợn, hoa quả, sắn gỗ rất bền mà đóng tàu, và những giống khác thế ấy. Cho nên những tàu ấy chở đem những khí giới, thuốc súng và các đồ binh khí để bán cho vua mà mua các đồ thổ sản, thì lợi cho vua lắm. Người lại cho mấy lái buôn ấy sang Macao và Manila cho dựng mua tàu, và lấy tên vua mà mời các lái buôn bên ấy sang buôn bán bên Đồng Nai nữa.

14. — Ông Quang Trung tìm thấy thuốc tây làm thuốc cho vợ.

Khi ấy vợ cả vua Quang Trung ở tại Huế phải bệnh nặng lắm. Bà ấy là vợ cả, vì ông Quang

Trung đã lấy trước hèn. Song chẳng gọi hoàng hậu, vì đã đặt vợ thứ hai, là con vua Lê Cảnh Hưng, làm hoàng hậu. Vậy bịnh thì một ngày một nặng, mà các thầy thuốc đã chạy rồi, và đồn tiếng rằng: thuốc nào cũng chẳng làm gì; có thuốc tây thì mới chữaặng mà thôi.

Ông Quang Trung yêu bà ấy lắm, thì truyền dạy phải tìm thầy thuốc nào trong các ông quen sang giảng đạo cho dặng làm thuốc cho bà ấy. Khi ấy các ông Tây ở trong nước An Nam đã phải trốn ẩn; và quân Tây Sơn nghe tâu Tây đã sang giúp vua Nguyễn Anh, thì sinh lòng ghét những người Tây lắm, cuog ra như cấm đạo. Song ông Quang Trung cậy một ông kia có đạo tìm cho dặng ông Tây.

Người bôn đạo ấy đã quen biết một ông kia, tên là Phanxicô Vira, có tiếng biết làm thuốc, thì xin ra mặt với vua tại Huế. Khi dẫn ông ấy lo lắng vì đã biết tình ông Quang Trung thế nào, nếu chẳng chịu ra mặt, thì e vua giận mà thêm bắt đạo; nhưng bằng có ra mặt và làm thuốc cho bà ấy chẳng dặng, thì khó lòng dặng khác. Bởi đó cho nên ông ấy suy đi nghĩ lại, cùng bàn các việc ấy với Đức Thầy Gioang (Mgr de Vèren), mà phủ mọi sự trong tay Đ C T, mới ra mặt với vua.

Vua thết đãi ông ấy cách lịch sự; song khi người toan làm thuốc, thì các quan sinh nghi ra, mà rằng: « Ông ấy là ngoại quốc thì khó tin lắm, nên xin vua đừng cho ông ấy làm thuốc. » Đang khi các quan dùng dằng bàn đi bàn lại thế ấy, thì bà ấy chết. Cho nên vua giận mà truyền đóng

giong các quan vì chẳng cho ông ấy làm thuốc.

Ông ấy thì mừng vỡ hết lòng hết sức; vì không làm thuốc cho bà ấy, mà chẳng ai trách mắng; lại nhờ đảng khác, là ông Quang Trung có lòng vì nể, thì để các bốn đạo bằng au.

Vậy ông Quang Trung cấm ông ấy lại, mà sai sang Macao mời các lái buôn bên Tây sang buôn bán bên An Nam, cùng đem sinh diêm, thuốc súng, khí giải, cùng các đồ binh khí. Bấy giờ ông ấy phải vưng mà thấy đi; nhưng mà khi ở Macao, thì chẳng dám trở về với vua Quang Trung nữa. Cũng một khi ấy Đức thấy Gia đã sang chịu chức bên Macao, thì ông Phanxicô Vira liền trở về nước An Nam với Đức thấy Gia.

15. — Đảng Ngoài phải Tây Sơn làm khôn.

Lúc ấy cả và xứ Đảng Ngoài ra xôn xan quá lẽ. Quân lính vua Quang Trung thì ra như kẻ cướp, tràn ra khắp mọi nơi, cướp làng nọ, đốt làng kia, giết người ta. Nó giận ghét hay là muốn oán thù ai thì giết đi, mà chẳng có ai làm gì dặng.

Nó đốt ba làng gần Thọ Ký; lại vào họ Thọ Ký hai ba lần, thì người ta trốn đi hết, cùng ẩn mình trong mía. Nhưng mà ơn Đ C T phù hộ cho họ ấy cách riêng, thì nó chẳng làm hại dặng. Họ Kẻ Gai thì phải đốt đi cả, chẳng sót một nhà nào. Có một nhà thờ với nhà phước khỏi cháy mà thôi. Quân ấy cũng giết một người Kẻ Gai nữa. Các xứ Đảng Ngoài thì xôn xao thế ấy cả. Người ta khổn cực lắm, chẳng ai dặng nghĩ yên trong nhà

sốt; ai cũng phải sợ nó; mà kẻ giàu thì càng phải lo sợ hơn nữa. Quân ấy ăn cướp cùng phá phách mọi sự làm vấy nên thiên hạ đói khát lắm.

16. — Vua Nguyễn Anh nhờ các quan Tây giúp mà đánh giặc lại.

Vua Nguyễn Anh cai trị xứ Đồng Nai, xứ Ba Thắc và Cao Mên mà thôi; còn các xứ khác trong nước An Nam, thì về quân Tây Sơn. Nhưng mà bởi quân ấy đã biết dảng sợ ông Nguyễn Anh, thì chẳng dám vào đánh; và ông Nguyễn Anh cũng chưa dám chọc quân Tây Sơn. Vả lại hai bên đã mỗi một, vì cả nước An Nam bị loạn lạc giặc giã đã lâu, thì dân đó cũng đói khát, dân sự cũng đã hao nhiều lắm. Bởi đó hai bên phải ở yên mà giữ nhau vậy đã.

Song vua Nguyễn Anh không chịu ngồi không, một nhờ dịp tạm yên ấy, mà sắm cho sẵn mọi đồ đánh giặc. Lại vì hai bên chẳng có giao hòa với nhau, thì ai ai cũng biết tỏ san nẩy sẽ đánh nhau chẳng khỏi; và ông Nguyễn Anh có ý lấy lại cả nước An Nam. Bấy giờ vua nhờ các quan bên Tây mà sắm sửa mọi sự như phép bên Tây. Ông Disot áp việc thủy, thì dọn tàu đồng; còn ông Dade (Olivier) thì sửa sang các lũy thành Sài Gòn cho vững, cũng lập nhiều lũy khác. Các quan khác thì tập binh An Nam như phép binh lính bên Tây, và dọn các khí giới khác nữa.



17. — Vua tốt trí khôn và gan dăm.

Các quan thấy vua mau mắn dọn dẹp mọi sự, lại mau hiểu các việc thế ấy, thì lấy làm lạ lắm. Vì chương đều gì vua chưa thấy cũng chưa biết mặt lòng, song như các quan nói một lần, thì hiểu ngay cùng bất chước đặng. Cho nên ai ai cũng khen vua là người tốt trí và khôn ngoan lắm. Vả lại, vua chẳng nghĩ yên bao giờ; khi thì đốc suất các thợ, khi thì đi biên các kho; hoặc coi tập binh hay là đắp lũy. Người cũng khéo bày đặt nhiều đều khôn ngoan, lại thượng trí sáng dạ cùng chăm học hành; nên dầu người phải khổn khó từ thuở bé, những chạy dăng nợ nần kia, chẳng mấy khi được ngồi một nơi cho yên, nên chẳng kịp học hành là bao nhiêu, song cũng hay chữ lắm.

Khi nào thấy sự gì lạ, liền chăm học cho hiểu. Vốn vua chẳng biết chữ hên Tây, nên phải cậy các quan cất nghĩa mọi đều, nhứt là các từ đã về hình tượng các khí giới và những cách đắp lũy xây thành, đóng tàu hay là các đều khác thế ấy, thì vua chỉ xem những sự ấy lắm. Vả lại nhiều sách và địa đồ đã mua hên Tây, thì người chăm học mà hiểu hầu hết.

Vua cũng là người gan dăm lắm, khéo bày mưu kế mà bắt quân giặc. Người chẳng những là sai các quan đi đánh giặc, mà lại người đi cầm quân mà đánh nữa. Cho nên ai ai cũng nói rằng: « Ví bằng các quan có gan dăm và hay mưu kế

« như vua, thì âu là quân giặc chẳng động trận  
« nào. »

18. — Ít nhiều đều can gián nhà vua.

Song cũng có kẻ chê vua rằng : « Chẳng được  
vững lòng; vì khi nào dặng thanh sự thì vui mừng  
quá; bằng khi phải khổn khó ít nhiều, hay là khi bị  
trận thì ra như ngã lòng và sợ hãi quá. Vậy khi  
nào đã được trận thì vui mừng quá lễ, chẳng  
biết thừa dịp thắng trận mà theo bắt quân giặc  
và ép nó chịu phép cho xong. » — Có kẻ lại trách  
rằng : « Chẳng hay cầm giữ quân mình cho đủ,  
nên bắt người ta nặng việc quan quá. »

19. — Vua đánh trận thủy tại cửa xứ Qui Nhơn.

Năm 1791, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập nhị  
niên cũng là năm Tân hợi, khi vua dọn được  
nhiều tàu chiến, nhiều khí giới, và tu bổ thành  
Sài Gòn cho vững thể đoạn, thì dõng lòng đi tìm  
quân giặc cùng đem quan quân ra khỏi cửa Lấp,  
là cửa Sài Gòn, mà kéo ra Qui Nhơn. Khi ấy ông  
Thái Đức chẳng bỏ nghi đến gì; những ngờ mình  
dặng bằng yên vô sự; lại đi săn xa lắm, mà bao  
nhiều tàu ông ấy thì đã họp trong cửa Chợ Giã  
gần Qui Nhơn hết thấy.

Vậy tàu ông Dade cai thì đi trước, mà Nguyễn  
Anh cùng các tàu thì đi sau cách xa một trống  
canh đáng. Ông Dade vào một mình mà bắn súng  
đánh các tàu quân giặc. Quân giặc thấy tàu Tây

thì sợ hãi lắm; song cũng ra sức bắn trả, mà không mũi nào bắn nhằm sớt. Ông Đắc vào cửa nhằm khi nước ròng, nên tàu ông ấy phải mắc cạn chẳng đi được nữa. Vậy phải dùng những khẩu súng ở trước mũi tàu mà bắn thì càng khó lắm, song cũng đánh, và quân giặc đã phải chết nhiều; còn quân ông ấy thì bằng an vô sự.

20. — Vua đốt ghe chiến của quân Tây Sơn.

Qua một ít lần, thì vua cùng các tàu khác mới vào cửa mà đánh; quân giặc phải thua trận cả thảy. Những kẻ bị tử trận thì nhiều, còn kẻ khác thì trốn đi cả. Khi đầu vua thấy mình được trận làm vậy thì mừng quá, mà truyền đốt các tàu quân giặc. Bấy giờ có một tàu lớn và một kho đầy tiền, còn hai kho khác đầy đồ đạc quần áo, thì vua truyền đốt ba kho ấy đi, cho quân giặc chẳng còn dùng đặng nữa. Nhưng mà khi vua thấy lửa phát lên cháy bấy nhiêu tàu thì tiếc lắm, lại truyền ra sức chữa lửa đi; nên còn giữ lấy được năm chiếc tàu trận lớn, hai mươi chiếc nhỏ, và bốn mươi thuyền nhỏ. Vua cũng lắm một điều nữa, là khi ông Thái Đức đi khỏi như đã nói trước, mà quan quân kinh khiếp, vì đã thua, thì vua phải thừa dịp mà vây thành Qui Nhơn và bắt các xứ xung quanh nữa. Nhưng mà vua ngại vì ít quân chẳng dám lên vây Qui Nhơn, một đêm binh khởi hoàn má thôi. Vua đặng bấy nhiêu tàu quân giặc và những đồ khác mà đem về Đồng Nai, thì lấy làm vui mừng lắm.

21. — Quang Trung sáu sửa giúp Thái Đức mà chẳng kịp.

Khi trước ông Thái Đức khinh dể vua Nguyễn Anh, mà bây giờ phải thua trận và mất hết ghe chèo làm vậy, thì xấu hổ giận dữ quá lẽ, chẳng còn trông đánh thủy nữa, vì đã mất hết tàu hết ghe rồi, chỉ còn chín chiếc ghe ở, ông Nguyễn Anh chẳng truyền đốt, vì nạo rằng: « Để dành cho ông Hoàng dè dặt đi dạo chơi trên mặt nước. » — Ông Quang Trung khi nghe anh mình đã phải thua làm vậy, thì giận bầy gan; lại sợ e ông Nguyễn Anh lại ra đánh mình, nên họp binh sĩ lại và sửa các tàu các ghe cho đặng cứu giúp anh. Lại muốn giục lòng binh sĩ, thì đã ra thượng dụ nhắc lại các việc cả thế mình làm, và những trận đã được xưa nay; lại thêm những lời khinh dể ông Nguyễn Anh rằng: « Danh Chung (tên Nguyễn Anh khi còn nhỏ,) « trốn ẩn mình nơi nọ nơi kia, và cầu những « Tây Dương như đèn cứu giúp. Dầu đánh « Chung, dầu các Tây Dương như, thì cũng « chẳng làm chi được, vì chẳng có gan đảm cùng « chẳng hay nghề võ; chớ khá dám lòng sợ làm « chi », — Người nói nhiều đều khác kiêu căng làm vậy, song chẳng kịp lo liệu việc gì; vì Quang Trung mê từ sắc lắm, chóng ra hư thân, những buồn bã quá lẽ hay là hoảng hốt cuống tàm mà chết khi mới bốn mươi lăm tuổi.



22. — Cảnh Thịnh nổi quân trị Đàng Ngoài.

Quang Trung có nhiều con trai; song yêu hai đứa hơn, là hoàng Triếp và hoàng Thùng. Dẫu hai người ấy còn trẻ tuổi, thì cũng để cả hai cho nối quyền thay vì mình; nhưng mà có một ông hoàng Triếp lấy tên vua gọi là Cảnh Thịnh. Vậy bởi Cảnh Thịnh và hoàng Thùng còn trẻ tuổi, thì mọi sự mặc các quan triều. Các quan chẳng có lòng với hai trẻ ấy là bao nhiêu; một có ý tìm ích riêng mình mà thôi. Hễ ai có quyền thế hơn thì dè lấp kẻ khác và chiếm lấy quyền phép cả mà cai trị. Như vì sự ấy chẳng những là chẳng ai lo sự cứu giúp ông Thái Đức, mà lại các quan bất thuận với nhau, chẳng còn phép tắc thứ tự trong các xứ Đàng Ngoài. Các quan nhỏ và quân lính muốn làm sao thì làm; cho nên dân sự Đàng Ngoài một ngày một thêm khốn khó.

23. — Đức Thầy Vêrô dặng thân thế. — Các quan ganh gố.

Đức Thầy Vêrô ở trong Đông Nai thì dặng bằng yên vô sự, vì vua dẫu yêu tôn kính và đặt làm quan đại thần; lại cấp cho hai trăm binh riêng. Khi vua chẳng đi đánh giặc, thì chẳng mấy ngày mà chẳng dên thăm người. Đức Thầy lại đi chầu vua hằng ngày; vua toan liệu sự gì thì bàn với người, cùng theo ý người mọi bề. Như vì sự ấy ai ai cũng kính người; dân sự thì yêu mến người

vì đã liệu nhiều việc cả thế cho thiếu hạ đẳng an cư lạc nghiệp; lại nhiều quan quyền phải luận xử từ mà Đức Thầy xin được vua tha. Các bốn đạo thì đứng phép rộng mà giữ đạo.

Dẫu vậy mặc lòng, người cũng phải sự khốn khó, vì các quan thấy vua tin người cách riêng, thì ghét cũng bầy nhiều mưu mà nói gièm bở vạ. Lại có nhiều quan ghét sự đạo, nên khi thấy vua phủ ông Đồng Cung cho Đức Thầy coi sóc dạy dỗ, thì càng ghét hơn nữa, mà rằng: « Người là ngoại quốc, và làm thầy đạo, dạy ông Đồng Cung thì làm sao cho phải. » Các quan nói làm vậy vì sợ ông Đồng Cung trở lại chịu đạo. Các quan lo về đảng ấy thì cũng có lẽ.

24. — Đồng Cung mộ sự đạo.

Vì Đồng Cung ở một nhà, và ngồi ăn một bàn với Đức Thầy thì đã quen nói việc đạo, và đọc kinh xem lễ hằng ngày. Đức Thầy biết ý vua và các quan chẳng muốn cho Đồng Cung theo đạo, thì chẳng dám dạy dỗ lẽ đạo cách tỏ tường. Đức Thầy làm lễ sớm lăm, vì người ban ngày mắc nhiều việc với các quan, nên ông Đồng Cung xin người đánh thức mình cho được xem lễ hằng ngày. Hoặc có khi nào Đức Thầy chẳng đánh thức, thì người ra đầu phản năn năn ní Đức Thầy.

---

25. — Đức Thầy phải các quan ghét và cáo gian cùng vua

Khi ấy có quan lớn kia, tên là ông Giám, thạo đầu thì ghét đạo, mà bởi đã nói lẽ đạo với Đức Thầy nhiều lần, thì quyết trở lại chịu đạo. Từ ấy về sau người ra ngoan đạo; nên các quan khác một ngày một thêm ghét Đức Thầy.

Vậy có mười chín ông làm sớ tấu mà cáo Đức Thầy nhiều điều; còn xin vua đừng cho người làm thầy dạy ông Đồng Cung nữa. Vua thấy đều ấy thì giận quá, cùng trách các quan nặng lời; lại có ý giấu chẳng cho Đức Thầy biết sự ấy. Đức Thầy nghe biết các việc, thì tâu rằng: « Vua đã rõ « biết xưa nay, tôi hết lòng giúp việc nhà nước: « mà rày các quan có lòng ghét lắm vậy, thì xin « từ các chức vua đã ban cho tôi, và để tôi lo « một việc coi sóc bốn đạo mà thôi. » Vua thấy người biết mọi sự, thì ra dấu phiền muộ, cùng cho người xem sớ các quan đã dâng; lại cho người biết mình có ý phạt các quan ấy thế nào.

26. — Đức Thầy lấy lòng bao dung với kẻ thù ghét mình.

Đức Thầy uải xin vua tha mọi sự cho các quan cho yên việc; lại bởi có nhiều việc khác các quan cũng ghen tương, nên người quyết bỏ nước An Nam mà về bên Macao. Vua đã dọn tàu đưa người đi, song khi đã hòng xuống tàu thì vua hồi tâm lại, cấm lại chẳng cho đi. — Vốn từ đầu chỉ cuối vua chỉ một lòng với Đức Thầy,

chẳng dỗi bao giờ; lại càng quen người thì càng phục, và tỏ ra lòng yêu mến tin cậy người. Đức Thầy thấy sự làm vậy thì năn nỉ lắm, vì có ý cho an lòng mọi người, chớ ai ghét và hắt hủi làm chi; nên xin nài vua tha sự dạy ông Đồng Cung, lại người chẳng đi châu vua nữa. Vua dèn thăm hay là mời người cách riêng thì mới dèn với vua. Các quan càng ra sức làm mất lòng người, thì vua càng có lòng vì nể, năng dèn thăm bàn việc nọ việc kia với người.

27. — Đồng Cung chỉ lo sự đạo.

Ông Đồng Cung chẳng còn ở một nhà cùng Đức Thầy, thì càng ra dấu nhớ người hơn nữa, và năng dèn thăm viếng. Khi ấy mới nên mười ba hay là mười bốn tuổi và đã khôn lắm; mà hồi đã biết tỏ các quan chẳng bằng lòng cho ở với Đức Thầy, vì sợ người trở lại chịu đạo, thì càng ra sức dèn thăm Đức Thầy cách kín đáo; lại chọn những thầy tớ có đạo mà hầu hạ cho để xem lễ, đọc kinh và xem sách đạo. Người cũng tỏ ra lòng phiền muộn vì chưa đăng chiu phép rửa tội, và e sợ chết hột mà chẳng kịp chịu phép ấy chẳng. Bởi vậy người xin Đức Thầy dạy cho biết cách rửa tội, để sau này boặc mình phải ốm đau mà chẳng có ai có đạo cho đăng rửa tội cho, thì mình đăng bày cho kẻ khác biết đăng làm phép ấy cho mình

---



28. — Đức Thấy trả ơn cho kẻ làm ơn.

Đức Thấy hằng giữ mình luôn kéo người ta bắt nạt đến gì; người lại ra sức lấy sự lành mà trả cho kẻ toan làm sự dữ cho mình. Vậy chẳng khỏi bao lâu, trong mười chín ông đã cáo gian, thì có hai ông phải tội rất nặng và đã phải luận chết chém. Vậy người xin dâng vua tha tội cho. Những quan lớn khác cũng đã dâng miễn tử vì người đã xin vua tha cho, thì hơn mười lăm ông.

Dầu người có công giúp việc nhà nước, và hay lấy lòng như đức làm sự lành cho người ta thể ấy mặc lòng, song đến sau lại có quan lớn kia cáo các Thấy đạo khoét con mắt người ta mà làm ngọc; lại rằng: «Mình đã vào nhà thờ kia, thì thấy tổ tường một bình đầy những con mắt Thấy đạn đã khoét thể ấy.» — Việc ấy đã đến tai vua và các quan, lại nói thêm nói thừa nhiều điều khác mà chê việc đạo. Bấy giờ Đức Thấy xin vua tra xét sự ấy cho đến gốc; hoặc có thật, thì cứ phép mà phạt các Thấy đạo, bằng chẳng thật thì cấm chớ để cho ai bày đặt bỏ vạ cho đạo làm chi.

Vậy vua đòi quan ấy đến mà ép làm chứng các đền đã cáo các Thấy đạo mà rằng: «Vi bằng có chứng có tổ tường thì sẽ phạt các Thấy đạo và bắt tội nặng chẳng tha. Nhược bằng đã nói chẳng thật, thì phải chết chém.» — Quan ấy xin vua cam chịu vậy vì con mắt mình đã xem thấy tổ tường. Vua liền sai ba bốn quan lớn đi đến nơi đã chỉ, lại ông ấy cũng đi với nữa. Bấy giờ thấy vua tra

chừng cỡ đèn ấy cho thật, thì mới biết đèn sợ mà chữa mình rằng: « Nghe người ta nói, thì ngờ là thật. » — Vua chẳng chịu lẽ ấy, một bát phải đèn nơi: mà bởi chẳng tìm thấy di gì sót, thì vua luận ông ấy phải chột chém. Đức Thấy nài xin hết sức thì vua mới tha. Từ ấy về sau các quan chẳng ai còn dám nói sư khoét con mắt nữa.

29. — Vua khôn ngoan tra xét : phao vu bỏ vạ.

Lại có một lần khác, các quan đồng tình với nhau mà cáo các Thầy đạo hay làm bùa mà làm hại người ta. Các quan cũng đem một người kia làm tang tích đèn trước mặt vua mà rằng: « Người này đã bị bùa các Thầy đạo, nên ra cơn, chẳng còn nói được lời gì nữa. » Vua đã hiểu ý thì giả giận mà rằng: « Ai ngờ là những Tây Dương nhờn có lòng « độc đèn nổi ấy ! Bề ngoài thì ra như sang bên « này mà giúp ta, song thật có ý làm hại ta. Xưa « rày thấy quân ấy dối ta nhiều lần, cho nên ta « chẳng còn tin nó nữa. Vả lại chẳng có lẽ ta sợ, « vì ta cũng có thuốc phá bùa đi. »

Vua phán làm vậy đoạn, thì vào phòng, cùng lấy một bát nước lã đã pha một hai giống vào cho ra đó, mà bảo người cầm uống thuốc ấy cho lành. Nó uống một chút vừa rồi, liền kêu một hai: « Đau bụng ! » Ấy thuốc vua cho uống thì rất hiệu nghiệm, vì mới uống một hớp mà đã lạnh đi.

Bấy giờ vua truyền đóng gông thẳng ấy, và đả cho đau mà tra khảo cho biết nó đã đồng tình với ai mà bỏ vạ thế ấy. Khi đầu nó chẳng dám

nói; mà hơi đau đớn lắm thì xưng rằng: « Quan đại  
« thần kia đã đứt tiền. » Lại rằng: « Có năm mươi  
« người đã đồng tình với mình mà bỏ những  
« tiếng xấu thế ấy; cũng có kẻ tự tập với mình mà  
« giết Đức Thấy nữa. » Vua bắt đặt tám người  
trong những quân ấy, thì truyền chém tức thì.  
Từ ấy về sau chẳng ai dám nói đến quấy quá thế  
ấy nữa.

30. — Cách thói Vua ăn ở với Đức Thấy.

Những điều hỏ vua giải cách khôn ngoan thế  
ấy, thì là dấu tỏ người thật lòng kính Đức Thấy;  
lại cách vua ăn ở hằng ngày với người, thì càng  
làm chứng điều ấy hơn nữa. Vì vua ở với người  
chẳng phải như vua tôi; song thật như anh em  
và kẻ thiết nghĩa vậy. Cũng có khi hai người cãi  
lẽ mà bất thuận với nhau, vì Đức Thấy thông  
chữ nhu lắm, mà lấy sư đạo làm đầu, thì năng  
bày lẽ đạo cho vua nghe. Vua tốt trí và hiểu lẽ đạo,  
cho nên khi vui thì phục lẽ đạo; và có khi đem  
lòng lo về đảng ấy, thì nói to nhỏ với các quan  
rằng: « Luận về nghề bộ nghề thủy và các việc  
« khác thì Tây Dương hơn khôn ngoan hơn ta  
« nhiều phần. Còn sự đạo là đều trọng hơn các điều  
« khác, mà ta xưng mình khôn ngoan hơn người  
« bên Tây làm sao cho phải. »

Vua mê sắc dục, nên ghét đạo, và đòi khi chẳng  
vì nể Đức Thấy; nhưng nói nặng đều chê bai sự  
đạo và thêm lời hoa tình nữa. Song chẳng mấy  
khi vua dám nói trước mặt Đức Thấy, vì người

chẳng nề vua mà cãi ngay; nên vua nói sau lưng, có ý cho kẻ nghe học lại cùng người.

Khi vua muốn dùng người làm việc gì trọng phò vựơ nhà nước, mà người xin kiêu vì sợ các quan ghen, thì vua làm thỉnh song qua một ít lâu, thì nói nhiều điều phạm sự đạo, cũng đe cấm đạo, có ý nhắc lại và ép người chịu lấy việc ấy. Có khi vua quyết giả sự bắt tội cho các quan có đạo, hay là ép làm sự rối: vua đã rõ biết Đức Thầy sẽ xio dong thư chẳng sai; nên có ý dùng dịp tha cho các quan ấy mà lấy lòng người, cũng kể là ơn riêng vua làm bởi vì nể người.

31. — Vua muốn ép ông Đinh Trung lay tổ tiên vua.

Có một lần, nhằm ngày kỵ vua, thì vua dạy bai quan đại thần kia ép quan lớn có đạo, tên là Đinh Trung, bỏ vào trong hoàng cung mà giúp việc tề lễ và bái tổ tiên. Ông ấy vững lòng chẳng chịu làm việc ấy. Ngày hôm sau, là lễ khánh đản ông Đồng Cung, thì các quan phải mặc áo chầu mà đi mừng ông ấy. Vậy ông Đinh Trung mặc áo mà đi làm một với các quan lay ông Đồng Cung, đoạn có ý về. Song các quan kéo người vào trong hoàng cung và ép lay tổ tiên vua mà rằng: « Vua « chẳng ép bái bụt thần dẫu, một ép lay vua đời « trước, thì ông chẳng có tội gì, cho nên phải « vâng phép vua. » Ông Đinh Trung chẳng chịu mà cãi lâu; đoạn các quan cầm tay ông ấy bắt cúi đầu xuống mà lay. Bấy giờ ông phàn pho rằng: « Tôi lại một Đức Chúa Trời Ba Ngôi mà thôi. »

Bởi đó các quan diện ông ấy đều trước mặt vua mà tâu rằng: « Ông Đinh Trung đã lạy; song « chẳng chịu lạy tổ tiên vua, một lạy Đức Chúa « Trời Ba Ngôi mà thôi. » Vua bảo rằng: « Đã lạy « thì thôi. » Đoạn vua quở rằng: « Trẫm nuôi mấy « đã bấy lâu; nay cũng ban chức cao trọng cho « mấy, mà mấy vô nhưn bội nghĩa chẳng chịu lạy « tổ tiên trẫm làm sao? Trẫm chẳng ép mấy bỏ « đạo hay là lạy bụt thần, một ép mấy lạy tổ tiên « trẫm, thì nào có tội gì? »

Ông Đinh Trung rằng: « Lạy Đức Bể trên, tôi « sẵn lòng lạy Đức Bể trên, thì lẽ nào tôi khinh « dễ tổ tiên Đức Bể trên, làm sao được? Nhưng « mà các đưng ấy đã qua đời rồi, thì tôi tin thật « chẳng có sức mà vưng hộ cho aiặng cùng « chẳng hiện xuống trong hoàng cung mà hưởng « những của tề ấy. Vậy tổ tiên Đức Bể trên chẳng « có mặt đây, thì tôi chẳng lạy; phép đạo cấm sự « ấy, vì là đều dối trá. »

Vua rằng: « Chớ thì mấy chẳng quen kinh thờ « các thánh nam nữ sao? Ấy vậy tổ tiên trẫm, và « các thánh có khác nhau đều gì? Các thánh ấy « cũng chết rồi mà chẳng hiện ra nữa. Vì vậy mấy « lạy các thánh, mà chẳng chịu lạy tổ tiên trẫm « làm sao? Trẫm cũng đã biết tổ tiên chẳng có « mặt đây, cũng chẳng ăn uống của gì; nhưng « mà trẫm lạy tổ tiên mà báo hiệu. Thấy giám « mục Vêrô cũng nói với trẫm rằng: Lạy tổ tiên thế « ấy thì chẳng tội gì. »

Ông Đinh Trung rằng: « Phép đạo cấm sự ấy, mà « Giám mục nói chẳng có tội làm sao được? » Vua

rằng: « Trăm hỏi lại Thấy Giám mục; còn về phần  
 « mấy thì trăm sẽ gởi cho vua Xiêm, cho vua Ấy  
 « bát mấy lạy. » Ông Đinh Trung rằng: « Vua  
 « Xiêm, nói làm sao, thì mặc vua Ấy, tôi không  
 « lạy. » Vua rằng: « Mấy nói làm vậy thì phải, vì  
 « chùng vua Xiêm bát người ta lạy bụt; còn trăm  
 « thì có ý ép mấy lạy tổ tiên trăm, cũng như khi  
 « còn sống vậy mà thôi. Vậy bao giờ trăm báng  
 « rồi, thì mấy cũng không lạy trăm sao? » Ông  
 Đinh Trung thình lạng, thì các quan tâu rằng: « Sau  
 « nầy khi Đức Bể trên đã dặng trăm tuổi đoạn,  
 « thì ông ấy chẳng lạy, vì đã nói với chúng tôi  
 « nhiều lần rằng: mình lạy kẻ sống mà thôi;  
 « còn kẻ chết rồi thì chẳng lạy làm chi. » Vua  
 rằng: « Thằng nầy là nghịch thần. » — Đoạn thì  
 vua nói qua đều khác.

32. — Vua chẳng cầm đạo, cũng chẳng hình đạo là bao nhiêu.

Vua có lòng thể ấy, song chẳng cấm đạo tổ  
 tướng, phần thì vì nể Đức Thấy, phần thì cũng  
 nể bốn đạo có công với mình nữa. Vì khi trước,  
 nên chẳng có cậu Phaolô cứu giúp, thì phải chết  
 đã lâu; mà lại bốn đạo Đàng Trong đã giúp vua  
 hết lòng hết sức. Song vua chẳng chịu ra chỉ tha  
 đạo tổ tướng. Ai vô đạo thì mặc ai; còn kẻ ngoại  
 đạo bất bốn đạo làm việc rồi thì phải chịu.

Đức Thấy biết tổ lòng vua thế nào, thì chẳng  
 bao giờ dám xin người giáng chỉ tha kẻ có đạo  
 làm việc rồi, vì là đều mất công vô ích. Người  
 cứu giúp bốn đạo nhiều lần, vì hoặc kẻ ngoại

biết người có thân thể, thì chẳng dám khuấy họ có đạo; hay là khi bốn đạo phải sự gì khốn khó, thì các quan vì nể người mà liệu cho bốn đạo được an. Vua chẳng nói gì đến việc ấy; cho nên cũng có nhiều kẻ trách Đức Thầy vì vua có lòng vì nể và yên dấu dưng ấy, mà người chẳng xin vua giáng chỉ mà tha các điều rỗi cho bốn đạo.

Có một lần, như có sự lệ, các làng toan bắt bốn đạo góp tiền mà tề, thì bốn đạo xin Đức Thầy cứu. Vì chương quan Hiệp Trấn ghét đạo, và cho tờ góp tiền bốn đạo, lại đã tâu vua về việc ấy nữa. Cho nên Đức Thầy sai ông Lelabousse, là Giám mục thừa, và ông cậu Phaolô đi tâu vua, xin tha cho bốn đạo; mà bởi vua đã quen hai ông ấy cách riêng, thì cho vào đến.

Khi ấy vua đang ngự, có các quan đồng đến, nên chẳng dám tâu tỏ tiếng kêu các quan hay, một nói thầm cho vua nghe mà thôi.

Bấy giờ vua chẳng nói làm sao, vì sợ ví bằng chẳng cho ý như Đức Thầy xin thì mất lòng người; nên cho, thì mất lòng các quan; cho nên vua cất tiếng lên hỏi ý các quan rằng: « Có nên cho chăng? » Các quan đều tâu rằng: « Chẳng nên. » Như vì sự ấy vua luận rằng: « Ví bằng các làng có bằng lòng tha cho bốn đạo thì mặc các làng; bằng bắt góp tiền thì phải chịu, vì phép nhà nước đã quen thế ấy. »

33. — Vua cứ lệ mà trọng bụt thần bề ngoài.

Vua luận thế ấy chẳng phải là vì trọng đạo bụt

thần dân; vua trọng một đạo nhu mà thôi. Còn đạo bực thần, thì người chê bai lắm. Song bởi bà Thái hậu và bá Hoàng hậu mê đạo bực thần, thì vua cũng nể mà kính bề ngoài ít nhiều vậy.

Có một lần, vua cỡi ngựa đi chơi ngoài đồng với Đức Thầy, phải khi qua trước chùa kia, mà vua có ý kính chùa hay là muốn thử lòng Đức Thầy, thì chẳng biết. Song khi đến gần chùa, thì vua xuống ngựa, đi bộ cho đến khi qua khỏi chùa. Đức Thầy Vêrô cũng xuống ngựa, nhưng mà đứng lại một nơi cho đến khi vua lên ngựa, thì người cũng lên ngựa chạy theo vua.

Bấy giờ vua mỉm cười, mà hỏi sao đã làm làm vậy. Người tâu rằng : « Tôi thấy bề hạ xuống ngựa, « thì chẳng lẽ nào mà tôi chẳng xuống; chẳng « vậy, thì ra đều vô phép : nhưng mà tôi đứng lại « một nơi cho đến khi bề hạ lên ngựa, kéo tôi đi « bộ bước qua trước chùa, thì ra hình tôi có lòng « kính bực thần, là đều chẳng phải. » Vua nghe người nói làm vậy, thì khen là khôn ngoan.

34. — Đức Thầy phải cực trong lòng.

Đức Thầy ở hết lòng mà giúp việc vua, là vì có ý trông cho sự đạo được nhờ : song khi thấy lòng vua ghét đạo, lại thấy các quan có nhiều kẻ hềm thù mình và hay bắt nét dằn nọ, hỏ vạ đáng kia, thì phiền muộn lấy làm cay đắng xót xa lắm.

Người lại phải khốn cực dằn khác hơn nữa. Vì chưng trong các địa phận khác bên phương đông, có nhiều kẻ biết người làm quan đại thần



giúp vua, và lo những việc phần đời, thì trách người bỏ chính việc mình phải làm, mà liệu những việc đời chẳng thuộc về mình. Cũng có kẻ chê người chẳng khôn, vì mất còng vô ích. Đến khi quân Tây Sơn ra chỉ cấm đạo, thì người ta càng chê trách hơn nữa, vì rằng : « Quân Tây Sơn chẳng « có lòng ghét đạo, mà đã cấm đạo thế ấy, thì là « tại Đức Thầy hay giúp vua. »

35. — Đức Thầy có ý ngay lành.

Đức Thầy lấy các điều ấy làm cay đắng chua xót ngàn trùng. Vì chưng người có lòng rất sốt sắng : những giảng giải coi sóc bốn đạo, tùy chính việc mình phải làm. Người đã tra tay lo việc phần đời phò vua vựơ nước, thì chẳng những là có ý rất ngay lành, là giúp cho cả và nước An Nam được nhờ phần hồn phần xác, mà lại người đã ra dấu tỏ tường lòng người chẳng muốn lo việc gì phần đời thế ấy sốt.

Khi vua lâm phải sự khốn khó, thì người thương mà giúp tùy sức. Đến sau, vua cảm ơn mên đức người, cùng thấy người khôn ngoan khéo léo các việc, thì muốn dùng người. Đầu người lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe. Toà Thánh là chíu hể trên, mà chẳng trách vì sự ấy bao giờ ; lại Toà Thánh trông cho sau trở nên sự lành, thì khen người làm việc nều.

Đầu vậy Đức Thầy Vêrô thấy anh em và nhiều dấng khác chê trách mình thế ấy, thì người kể

sự ấy là cây Thánh Giá rất nặng nề đè lấy mình. Nhưng mà bởi người có lòng mạnh bạo, thì sẵn lòng chịu khó mà phủ mọi sự mặc thánh ý Đức Chúa Trời.

36. — Vua ép ông Đức Thấy giúp Đòng Cung quản hai xứ Nha Trang và Bình Thuận.

Năm 1792, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập tam niên, cũng là năm Nhâm tí, khi vua đánh lấy và đốt tàu vua Thái Đức, thì cũng đã lấy xứ Nha Trang và Bình Thuận. Đoạn dọn ra Qui Nhơn mà đánh ông Thái Đức nữa. Vua sợ mất xứ Nha Trang và xứ Bình Thuận, thì phú cho Đòng Cung giữ lấy.

Mà bởi ông ấy còn ít tuổi chưa làm chi được, nên vua lại ép Đức Thấy coi sóc con như khi trước, và chịu khó thấy ra với Đòng Cung cho được quản hai xứ ấy. Dầu mà Đức Thấy lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe vì rằng: « Con vua có lòng kính và hãy nghe người mà thôi; cho nên có một mình người có quyền thế mà coi sóc.» Vũ lại rằng: « Người có chịu khó thấy ra ngoài Nha Trang, thì mới dám cho Đòng Cung ra. » Vua còn lấy nhiều lẽ khác cho được ép Đức Thấy Vèrò, thì bất đắc dĩ người đã phải chịu.

37. — Vua vây thành Qui Nhơn mà vô ích.

Vậy người ra Nha Trang với ông Đòng Cung mà kiêm các việc văn võ quản trị hai xứ ấy thay mặt vua. Khi ấy ông Olivier là quan Phalangsa, đã

chiếu binh pháp phương tây mà xây một lũy rất chắc chắn tại Nha Trang. Còn vua thì thấy ra Quý Nhơn, cùng vây thành ấy hai ba tháng. Hai bên đánh nhau nhiều trận lắm; song chẳng ai động, cùng chẳng ai thua; kẻ bị tử trận hai bên thì nhiều lắm. Vua chẳng lấy được thành ấy, lại thấy quân lính mình một ngày một hao, lương thực cũng đã gần thiếu, thì lại trở về Sài Gòn.

38. — Quân Tây Sơn vây thành Nha Trang mà phải thua.

Bấy giờ vua Thái Đức đem binh sĩ vây thành Nha Trang hai lần, mà chẳng làm gì được. Vua ấy đem bốn vạn quân cùng đánh nhiều trận; song đánh trận nào thì thua trận ấy, và binh sĩ bị trận gần hết. Khi ấy Đức Thấy ra như đại tướng quân, người chẳng cầm khí giới mà đánh bao giờ, nhưng mà người bày các việc phải lắm, những cách phải liệu choặng giữ thành và đánh cho thắng.

Vua ở thành Sài Gòn nghe tin quân Tây Sơn vây thành Nha Trang, thì đem nhiều quân ra giúp và đuổi quân Tây Sơn phải trốn mất. Bấy giờ Đức Thấy cùng các quan xin vua theo hất quân giặc, vì nó đã ít cùng yếu sức rồi, thì dễ phá cho tận tuyệt. Nhưng mà vua chẳng chịu; lại trở về Sài Gòn, để con cùng Đức Thấy cứ việc cai xứ Nha Trang và xứ Bình Thuận như trước.

---

39. — Vua vây thành Qui Nhơn một lần nữa mà không lấy được.

Năm sau, là năm 1793, là Lê cảnh Hưng ngũ thập tứ niên cũng là năm Quý Sửu, thì vua lại đem nhiều tàu và nhiều binh sĩ ra Qui Nhơn. Khi đầu thì đánh phá cửa Qui Nhơn và những lũy xung quanh, đoạn mới vây thành Qui Nhơn, mà ông Thái Đức ở trong thành ấy. Hai bên đánh nhiều trận dữ lắm; khi thì bên họ thắng, khi thì bên kia thắng: quân bị tử trận hằng hà sa số.

Ông Thái Đức sợ thua, thì gửi tin cho hai cháu là ông Hoàng Triếp gọi là vua Cảnh Thịnh, và ông Hoàng Thùng ở ngoài Kẻ Chợ, mà xin cứu. Hai ông ấy liền sai sáu vạn binh mà giúp ông Thái Đức, chẳng phải bởi có lòng với bác, song bởi sợ ông ấy phải thua, thì ông Nguyễn Anh lại ra đánh mình nữa chẳng. Ông Nguyễn Anh nghe tin hai cháu Thái Đức sai nhiều binh cứu, thì lại sợ e đánh không lại, nên đã đem binh xuống tàu bỏ cửa Qui Nhơn mà trở về Sài Gòn.

40. — Quân Đàng Ngoài làm hỗn hào trong thành Qui Nhơn.

Khi quân Đàng Ngoài vào giúp ông Thái Đức, dân Qui Nhơn thì chẳng còn thấy vua Nguyễn Anh, dầu vậy các quan cũng xin đem quân vào mà rằng: « Có công khó nhọc đến cứu giúp thì phải « thưởng. » Nhưng mà ông Thái Đức sợ e quân ấy vào thành, thì sẽ lấy thành cho vua Cảnh Thịnh, nên chẳng cho vào; lại đóng cửa thành mà xin quân

ấy trở về, mà rằng: « Chẳng có việc gì nữa. »

Quân ấy giận lắm, liền phá phách mọi nơi ngoài thành, và sắp vây thành nữa. Hai bên cãi nhau nặng nề; mà chẳng cho quân ấy vào, thì sinh ra nhiều điều khổ nạn lắm. Vậy ông Thái Đức tưng thế phải mở cửa thành cho quan quân vào. Người ngờ là thết đãi nó cho lịch sự đoạn, sẽ giao hoà cho khỏi sinh sự hỗn hào; song khi quân ấy vào thành, thì kẻ mình là chủ, chẳng còn dè quyền phép nào cho ông Thái Đức sốt.

Khi đầu nó xin vay mượn, mà đến sau nó phá phách cùng ăn cướp vàng bạc đồ đạc mọi giống; lại chỉ trêu ghẹo quân lính ông Thái Đức, chẳng kể ông ấy là gì nữa. Ông ấy còn có tên vua không mà thôi, quyền phép thì nơi tay các quan Đàng Ngoài hết thấy.

41. — Thái Đức buồn rầu mà chết.

Ông Thái Đức thấy vậy thì phản nản buồn bực quá bội. Khi trước ông ấy kiên cường, bạo thiên nghịch địa chừng nào, thì rày phải quân lính cháu mình làm cho xấu hổ cùng buồn bực chừng ấy. Thái Đức chẳng biết toan làm sao, thì dạy người ta vớng vào chùa mà khẩn với bụt rằng: « Nếu được bình yên, thì sẽ phá tuýet đạo. »

Song ông ấy chẳng kịp liệu việc quái gở ấy, vì đã già; mà bởi khi trước lao tâm nhiều đáng, thì phải bệnh nặng lắm. Quan quân Đàng Ngoài ở Qui Nhơn ba tháng, ăn cướp phá phách mọi nơi đoạn, thì về ngoài Huế và ngoài Kẻ Chợ. Còn binh

ông Thái Đức thì một ngày một nặng ; lại thêm cực lòng vì quân Đảng Ngoài làm hỗn dộn thế ấy, nên qua một ít ngày thì chết.

42. — Tiểu Triều nổi quờn trị xứ Qui Nhơn cũng xin chịu hàng Nguyễn Anh.

Khi ông Thái Đức đã gần chết thì tôn con, tên là Tiểu Triều, nối quờn làm vua thay vì mình. Nhưng mà ông Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng nghe tin ông Tiểu Triều lên ngôi thì giận lắm, vì hai anh em có ý chia nước An Nam ra với nhau. Cho nên sắp đem binh vào đánh và giết ông Tiểu Triều, như là kẻ nguy hiểm vậy. Ông Tiểu Triều còn ít tuổi, chưa biết việc trị nước là bao nhiêu. Khi nghe tin hai anh em vào đánh mình, thì sợ hãi, song cũng sắm sửa mà đánh trả. Nhưng mà mẹ người e đánh chẳng lại, mà phải tay hai anh em độc bạc ấy, thì sai sứ đến với ông Nguyễn Anh xin chịu hàng.

Vua được tin ấy, thì mừng rỡ liền xuống tàu ra lấy thành Qui Nhơn. Ông Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng nghe ông Tiểu Triều có ý chịu hàng ông Nguyễn Anh, thì cũng mừng, vì dặng dặng dặng lâu ngày hơn mà sắm sửa việc đánh giặc. Vậy hai anh em sai quan xuống tàu đem binh vào Qui Nhơn, cho kịp trời đang thuận gió.

43. — Tiểu Triều phải quân giặc tràn nước.

Ông Nguyễn Anh ước ao bết lòng chó chỉ dặng đem binh ra Qui Nhơn khi quân Tây Sơn chưa biết

gi; nhưng mà phải ngược gió, đến không kịp. Vậy quan quân vua Cảnh Thịnh cùng Hoàng Thùng vào cửa trước, mà bắt tội ông Tiểu Triều, vì đã làm nguy và có ý chia hàng ông Nguyễn Anh. Đoạn hai anh em vây thành, và qua một ít ngày thì lấy được, cùng bắt Tiểu Triều mà trấn nước.

41. — Cậu Hiến chịu hàng Nguyễn Anh.

Khi ấy vua Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng còn trẻ tuổi, chẳng có mặt đó. Các quan lấy tên hai ông ấy mà làm đều bạo ngược nấy; song thật hai ông ấy chẳng biết gì.

Bấy giờ có một quan lớn thuộc về ông Hoàng Thùng, tên là Cậu Hiến, giận các quan ông Cảnh Thịnh, vì đã giết chủ mình là quan lớn gọi là Đại Tư Lể; thì trở nghịch, và đem quân mình chịu hàng với ông Nguyễn Anh. Từ ấy về sau, ông Cậu Hiến giúp vua nhiều đến vì có tài đánh giặc, lại trung với vua. Người đã thuộc các việc quân Tây Sơn, nên ghe phen đã làm cho quân ấy phải khổ cực. Như vì sự ấy vua đã đặt cậu ấy làm đại tướng quân, gọi là quân công.

45. — Vua vây thành Qui Nhơn lần thứ ba.

Vua nghe quân Tây Sơn đã lấy được thành Qui Nhơn, thì phẫn nân, vì mình đến chẳng kịp, song quyết đánh với quân ấy. Vậy vua đã đem nhiều quân Cao Mên làm binh phục mà đánh bộ. Hai bên đánh nhau bảy tháng tròn, mà bởi hai bên cũng


gan đảm, liêu minh quyết chiến giáp nhiều trận, và giết nhiều binh mặc lòng, song chưa hèn nào chịu thua.

Đến sau tàu vua mới vào được cửa Chợ Giã, vì tàu quân Tây Sơn dầy đó không bao nhiêu. Vậy vua phá đặng những lũy đã xây mà giữ cửa. Còn nhiều đàng khác, thì vua cũng phải canh, kéo quân trong thành thông công với người ngoài; và phòng kẻ có ai vận lương hướng vào, hay là giúp quân trong thành cách nào chẳng. Nên quân vua phải phân phái đi cả, chẳng còn lại đặng mấy tên.

Vậy quân trong thành đã gần hết lương, và chẳng thấy ai đến cứu. Có một ít chiếc ghe gạo đã trộm vào đặng rạch kia gần thâu vào thành. Vừa có quân do thấy, thì vua liền sai quân đánh cùng bắt lấy hết chẳng sót chiếc nào. Cho nên quân trong thành một ngày một túng thê.

16. — Vua ngã lòng muốn đem binh về Đồng Nai.

Vua đã lập hai lũy cho được giữ các đàng nẻo, không cho ai thâu vào thành. Chẳng hay khi vua đã xây hai lũy ấy vừa đoạn, thì quân lính Đàng Ngoài liền xông vào đánh cùng phá đi. Cho nên vua ngã lòng mà quyết đem binh về Đồng Nai. May có Đức Thấy can xin vua khoan trở về. Những lẽ người hày ra thì các quan lấy làm phải, cho nên vua sáu lòng ở lại một ít lâu.





47. — Cung Trung Phúc tỏ ra mình gan dạ.

Khi ấy có một quan lớn kia, tên là Cung Trung Phúc, có danh tiếng gan đảm và hay đánh giặc có ý lập công với vua, thì lấy ý riêng mà thình lình ra đánh quân giặc không cho ai biết. Chẳng hay ông ấy mắc quân giặc lừa mà thua, lại quân mình bị tư trận hầu hết. Ông ấy thoát khỏi đặng, nhưng mà khi về dinh thì các quan đều chế cười; mà vua thì quở nặng nề. Bởi đó ông ấy có ý rửa hờn; thì ban đêm đem một ít quân mạnh bạo, khi chẳng ai ngờ, mà xông vào đánh lấy một lũy rất chắc chắn vua đã xây khi trước, mà quân giặc đã lấy đi. Ông ấy lại đánh được nhiều quân giặc tư trận, và những quân khò chết trốn vào trong lũy khác.

48 — Nhờ có con nai chạy lạc vào lũy mới lấy lũy ấy được.

Qua một ít ngày, ông Cung Trung Phúc lại lấy đặng lũy ấy cách lạ lắm, chẳng phải bày mưu chước gì. Vì lình cờ đêm kia có một con nai trên rừng lạc xuống chạy vào trong lũy. Quân canh thấy thì mừng mừng la lớn tiếng rằng: « Nai! nai! » Nó lại chạy đuổi theo mà bắn, mà bắt con nai: song bắn mấy cũng không trúng; nó bắn đàng này thì nai chạy đàng khác, mà nó cũng cứ đuổi theo: chẳng ngờ bắn trúng chết một hai người, cũng có người thì bị thương tích.

Quân khác đang ngủ nghe xôn xao thì thức dậy. Lại nghe kêu: « Nai! nai! » thì ngờ là quân Đồng Nai

đã vào lũy rồi; cho nên nói ồ dùng mình mà la lên rằng: «Đồng nai! Đồng nai!» Ai ai cũng tin thật là quân vua đã đến, thì cầm lấy khí giới. Song bởi loạn lạng thất thứ, và hỗn bất phụ thể, thì đập cửa lũy mà chen nhau trốn sạch, chẳng sót tên nào.

Nó trốn làm vậy cho đến sáng ngày mới biết mình đã lầm. Song cũng không trở về trong lũy, cứ tìm nơi chác chắn mà ẩn mình mà thôi.

Khi quân vua Nguyễn Anh nghe xôn xao ban đêm làm vậy, thì chạy đi coi cho biết có sự làm sao. Khi đến nơi, thì thấy còn lũy không, không còn ai canh giữ, liền chiếm lấy, cùng sai người đi thám xung quanh, thì gặp những người bị thương tích và những người chạy trốn chưa kịp. Bấy giờ quân đi thám hỏi, thì kể lại nguyên ủy tự sự, vì làm sao mà sinh hỗn độn xôn xao làm vậy.

Quân vua nghe, đã mỉm cười; lại nói nhát nê thêm mà rằng: «Thôi, anh em đã trốn, đã thoát đi vắng, thì cũng là may phước lắm đó, vì bình « sĩ nhà vua đã chiếm áp lũy này vô số, không biết « kể sao cho xiết, để đánh phá lũy này. »

49. — Cung Trung Phúc lấy thành Qui Nhơn.

Quan cai quân ấy là ông Cung Trung Phúc, lấy tên vua mà gởi thơ cho các quan trong thành Qui Nhơn mà truyền phải hàng tức thì. Bằng chẳng chịu hàng ngày ấy thì phải chết hết. Vậy quân giặc mắc lừa mà tin thật ông Nguyễn Anh đã đem

thêm nhiều binh sĩ và thêm nhiều tầu, nên sợ hãi lắm, vì chẳng còn trông ai cứu.

Vậy các quân ấy bèn đi bán lại đoạn, thì sai sứ đến cùng vua xin cầu hòa; lại nói đã sẵn lòng chịu hàng, và giao thành cùng mọi sự, mà xin một đến mà thôi là vua đừng giết ai. Vua bằng lòng ưng đến ấy. Thì qua ngày sau, các quan mở cửa thành Qui Nhơn ra rước vua vào. Bao nhiêu khi giải, thuốc súng và một trăm hai mươi con voi, tiền bạc, lúa thóc và các giống khác trong thành thì vua nhận cả, lại cả xứ Qui Nhơn chịu phép vua nữa.

Vua đóng thành ấy thì là trọng lắm, vì thành ấy rất vững; mà vua đóng thì kẻ là dặng nữa phần nước An Nam. Còn Đàng Ngoài, thì chẳng khó lấy là bao nhiêu. Vậy khi trước, vua đã ngã lòng mà lại quyết trốn đi, như lời đã nói trước vậy; phải mà chẳng có Đức Thầy Vêrô cấm vua lại, thì đã ra hư việc. Lại ơn phước trọng ấy cũng là vì nhờ có con nai.

Khi xứ Qui Nhơn và các xứ Đàng Trong đã chịu phép vua doan, thì vua liệu cho an dân; nên đặt ông Hân, là em, mà cai xứ ấy thay vì người.

50. Đức Thầy chu công lao khổ nhọc mà phủ vua  
Vực nước.

Vậy vua đã đặt Đức Thầy làm quốc công, và ép người coi sóc ông Đồng Cung mà cai thành Nha Trang và cai xứ ấy và xứ Bình Thuận thay vì vua, như lời đã nói trước. Chẳng ai kẻ xiết nhưng công

lao khổ nhọc người đã phải chịu má ló các việc ấy. Vì quân Tây Sơn đến vây thành Nha Trang hai ba lần. Nó thua lần nấy, lại đem nhiều quân thêm mà vây lần khác. Đến nó dùng sức lực mà chẳng hề lấy thành ấy được, thì nó ra sức dùng mưu: song cũng chẳng hề bao giờ lừa gạt được Đức Thấy, nên bất đắc dĩ, nó phải bỏ Nha Trang mà rút về Qui Nhơn.

Lúc ấy Đức Thấy cũng cứ một lòng thi chung; dẫu các quan Tây, thấy nhiều điều phất ý, nhiều ông đã xin hỏi đường, còn hai ba ông ở lại mà thôi: song Đức Thấy cũng chẳng thối chí, hằng một lòng phò vua vờ nước mà thôi.

51. — Bốn đạo Đàng Ngoài phải khôn khéo.

Năm 1795, là Cảnh Hưng ngũ thập lục niên, cũng là năm Ất mão, thì các xứ Đàng Ngoài chẳng được yên về sự đạo. Vua Cảnh Thịnh ở trong Huế và ông Hoàng Thung ở ngoài Kẻ Chợ một ít lâu, mà chẳng lo việc gì, các việc thì mặc các quan triều. Vay quan quốc công, khi trước là thái sư và ghét đạo, đã sai quan kia, tên là đồng lý Đường, cai các xứ Đàng Ngoài làm khổ cho bốn đạo.

Ông ấy lấy tên vua mà giảng chỉ cấm đạo, bắt các thầy đạo, và triệt hạ các nhà thờ. Trong chi ấy nói nhiều điều phạm đến sự đạo, và trách các thầy đạo huy khoét con mắt người ta. Khi mới lục chỉ ấy ra, thì các quan đã hiểu ý, chẳng vội tra tay bắt đạo. Cũng có nơi thì các quan ấu dút tiền bạc mà làm thích. Có nơi thì các quan tin cho các thầy

cả biết mà trốn. Nhưng má vì ke ngoại đạo rầy  
lâm, nên cũng phải trốn tiên, và triệt hạ đạo đảng  
đạo quán. Quan quốc công chỉ giục các quan làm  
hết sức mà phá cho tuyệt đạo.

Đầu chẳng ai dám mở miệng nói một lời gì xin  
ông ấy thương bốn đạo mặc lòng, song các quan  
cũng có lòng lành bảo bốn đạo phải liệu cho được  
một ông Tây nào khôn ngoan khéo nói, liệu mình  
ra mặt với ông quốc công, mà thưa lại các việc  
và giải các điều quấy ông ấy đã bỏ vạ cho đạo. Các  
ông Tây sang giảng đạo bên nước An Nam, và các  
thầy bốn quốc nghe điều ấy, thì bàn đi bàn lại với  
nhau, cùng ưng làm như lời các quan bảo.

Bấy giờ Đức Thầy Hậu sai cố Báu (M. de la Bis-  
sachère) ra mặt với ông quốc công. Ông ấy cũng  
sân lòng và đã dọn mình ra mặt; song Đức Thầy Gia

Mgr de Gortyue) suy rằng : Làm lâm vậy là liều  
mình vô cớ cũng vô ích. Nên người cấm ngặt,  
chẳng cho cố Báu ra mặt. Vậy quan quốc công sai  
quân đi do các làng các họ mà bắt bốn đạo, và làm  
khốn cực nhiên cách nhiều thể. Nó bắt dặng hai  
thầy giảng và đã dành cho đèn chết. Bốn đạo phải  
sự khốn khổ thể lý chẳng bao lâu; vì qua năm  
sáu tháng, thì ông quốc công đã phải tay Đức  
Chúa Trời phạt.

52. — Hai quan quốc công và đồng lý có lòng gian và  
phải khôn.

Quan quốc công và quan đồng lý đã đồng tình  
với nhau cho dặng giết vua Cảnh Thịnh và Hoàng  
Thùng mà chiếm lấy nước An Nam. Quan quốc

còn có ý đặt con dấu lòng làm vua; mà ông đồng lý thì sẽ làm chúa. Hai ông đã bàn các việc với nhau đã lâu; mà khi ông đồng lý ra ngoài Kê Chợ thì chẳng còn xem ông Hoàng Thùng là gì nữa; lại cất quân nội thị, cùng giãn bắt lương, chẳng để quyền phép nào cho ông ấy sống. Ông đồng lý muốn làm sao thì làm vậy. Ai ai cũng biết ông ấy đồng tình với ông quốc công, thì chẳng dám nói điều gì. Quan quân đều phải sợ chúng cái dấu chẹn phép hết thảy.

Quan lớn kia, tên là Tư Khẩu, thấy ông quốc công và ông đồng lý năng sai quân hộ tiễn đưa thư cho nhau, mà chẳng cho vua Cảnh Thịnh và các quan triều biết, thì sinh nghi. Vậy ông ấy lấy lòng trung mà nhân tin cho vua biết, thì vua truyền bắt quân hộ tiễn đưa thư; mới biết tỏ tường đã hòng dên ngày hai ông họ giết vua cùng các em vua.

Bấy giờ vua truyền bắt ông quốc công tức thì cùng họ vào cũi sắt. Qua một ít ngày, lại bắt ông đồng lý cũng họ vào cũi sắt mà đem vào trong Huế. Doạn thì hai ông ấy phải luận xử làng tri.

Khi ông quốc công còn phải giam trong ngục, thì có quan lớn kia nhắc nhóc ông ấy, vì trước đã làm khốn cho kẻ có đạo là kẻ vô tội, lại toan giết vua nữa. Ông ấy xưng thật mình có ý ấy, song trời chẳng cho như sự mình đã quyết làm. Vậy hai ông ấy chết doạn, thì chẳng ai còn nói đến sự cấm đạo nữa; nên các xứ Đàng Ngoài lại dặng bình yên như khi trước.

331. — Ông Giám là người trọng thần và đạo đức là thế nào

Vua Nguyễn Anh lấy đạo xử Quì Nhơn rồi, mirug chưa kịp ao, vừa có quan đại thần kia có đạo, tên là ông Giám, phải bệnh mà chết; thì vua thương tiếc đạo đến lắm.

Vốn ông Giám thuở đầu chẳng có đạo, lại ghét đạo hết lòng; mà bởi đã quen biết Đức Thầy Vêô, cùng nói lẽ đạo với người nhiều lần, thì đã trở lại chịu đạo như đã nói trước nầy. Từ ấy về sau, ông ấy rất ngoan đạo sốt sắng giữ các phép trong đạo, lại lo liệu cho em và con và đầy tớ đẳng trở lại chịu đạo nữa. Trong các giáo hữu chẳng thấy mấy người đạo đức khiêm nhượng như ông ấy, lại rất khôn ngoan trong các việc phần đời. Vua phủ việc gì cho, thì làm nên việc ấy, cho nên vua yêu cách riêng. Vả lại ông ấy ăn nói lịch sự với mọi người, nên ai ai cũng kính phục.

Đến khi ông ấy phải bệnh, thì càng tỏ ra lòng sốt sắng kính mến Đức Chúa Trời hơn khi trước. Đầu liệt lảo đảo nặng mặc lòng, song chẳng hề phản nản nản ni bao giờ, một bằng lòng chịu khó vác Thánh Giá theo chơn Đ C Giêgiu mọi đường. Đêm ngày ông ấy chỉ than thờ cùng Đ C T và đặt ảnh chuỗi tội gần giường mà nhìn xem luôn, cho nhớ sự thương khó Đ C G. Ban hôm sớm mai đến giờ đọc kinh, người ta quì gần giường ông ấy nằm; mà ông ấy chẳng còn sức chỗi dậy

dạo, thì hiểu dạy tờ dờ minh lên mà qui gởi cho  
đặng thông cùng với người ta. Khi chịu các phép  
cách sốt sắng đoạn, thì qua đời ; thiên hạ thương  
tiếc lắm.

54. — Cắt đầu ông Giám cách trọng thể.

Vua thương mến người lắm, nên xin Đức Thầy  
xử ấy cứ phép đạo mà lo việc cắt xác ông ấy cho  
trọng thể hết sức, và làm cho đủ hết các lễ phép  
thầy thầy. Vốn Đức Thầy thương ông ấy, nên vui  
lòng mà vâng lời vua. Thật từ xưa cho đến khi  
ấy chưa hề thấy cắt xác ai cách trọng thể làm vậy.  
Đức Thầy dạy thể nào, thì vua cứ truyền thể ấy.

Vua biết ông Giám có đạo, thì để mặc kẻ có đạo  
liệu các việc, chẳng ép làm sự gì đối trá. Vua lại  
giúp đỡ mọi đànz, cùng ban hàng ban gấm, ban  
cờ, lại phát nhiều quân để hầu hạ phục dịch cho  
ra sự trọng thể hơn nữa. Đến khi làm lễ và khi  
đưa xác, thì vua cùng các quan đi theo. Khi vua  
nghe đọc văn tế thì khóc chảy nước mắt ròng  
ròng. Các việc xong xã rồi, thì mới ngự về.

Kẻ ngoại thấy hỏa đạo chôn xác kẻ chết cách  
trọng thể và nghiêm trang dường ấy, thì lấy làm  
lạ lắm. Ai ai đều khen hết, chẳng dám nói chê sự  
đạo nữa. Dầu vua cũng khen, mà chẳng còn nói  
đến gì phạm đến sự đạo như khi trước nữa.

---



55. — Cảnh Thịnh giáng chỉ cấm đạo.

Quần Tây Sơn chẳng ưa sự đạo, mà vua Quang Trung dần dần làm cực bốn đạo nhiều phen mặc lòng, song chưa hề hạ giời cấm đạo tu từng. Các đền ông quốc công làm mà bất đạo, thì kẻ là việc riêng ông ấy mà thôi; vì khi ấy vua Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng chẳng biết đến việc ấy.

Năm 1798, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập cửu niên, cũng là Cảnh Thịnh lục niên, là năm Mậu ngũ, thì vua Cảnh Thịnh giáng chỉ cấm đạo thái nghiêm vì năm ba lẽ sau nầy:

Khi vua Nguyễn Anh đã lấy dặng các xứ Đàng Trong và ra gần Phú Lộc Lý, thì cũng có lẽ lấy được thành Huế nữa; song vua dự dự dưng chơn lại, sấm sưa về. Bấy giờ vua gặp một ông già kia Đàng Ngoài có đạo, tên là Tày, thì hỏi dọ các việc Đàng Ngoài thế nào; ông Giám mục ngoài Huế có giúp việc được chẳng. Ông Tày tâu rằng: « Người « Đàng Ngoài đều bắt phục quân Tây Sơn, và ước « ao cho nhà Nguyễn lại dặng cai trị cả nước An « Nam. » Lại xưng thật rằng: « Ông Giám mục thì « chẳng biết gì đến sự đánh giặc; nhưng mà các « bốn đạo sẵn lòng đánh giặc mà giúp vua. »

Bởi đó cho nên vua cậy người ấy đưa thư cho Đức Thầy Gioang, là Giám mục phó ở ngoài Huế, mà khuyên người lo liệu cho các bốn đạo Đàng Ngoài đồng tình với nhau mà đánh quân Tây Sơn. Trong thư ấy vua cũng bảo rằng: « Bao giờ bốn

dạo nghe tin vua đã ra Huế vừa rồi, thì phất dậy lên ca một trận ma đánh quân Tây Sơn. Và lại vua cũng dặn ông Tây, khi đã ra Đàng Ngoài rồi, thì phải có ý tư mà năng gởi tin cho vua biết các việc ngoài ấy thế nào.

Vậy ông Tây thuê một chiếc thuyền nhỏ ở Cửa Hàn mà ra ngoài Huế, cũng đã đèn nơi bằng yên, và đã cho thuyền về rồi. Chẳng hay quân giữ cửa thấy người đi diện thì bắt trôi lại, điệu đèn nộp cho quan lơ. Bấy giờ các quan biết tổ tướng thơ vua gởi cho Đứơc Thấy Gioang / Mgr de Vèren, cũng tin thật các quan bốn đạo có ý làm nguy. Như vì sự ấy vua Cảnh Thịnh cũng các quan dốc lòng bắt Đứơc Thấy Gioang, và các thầy đạo mà giết bết, cũng cầm dao thái nghiệt.

5b. Lúc bắt đạo

Các quan triều có ý liên cách khôn ngoan và kín đáo, chẳng cho ai biết trước, một mặt lỵ chỉ cho các quan, cũng hẹn ngày mồng sáu tháng năm mà bắt các bốn đạo trong xứ Đàng Ngoài. vì ngày mồng nam là chính ngày giỗ tổ tiên, nên trạch ngày ấy mà làm khi xuất kì bất ý. Song bốn đạo cũng đã biết trước, nên các thầy đạo cũng đã trốn đi, mà lại cũng dọn dẹp các đồ mà gởi đi nơi khác. Vậy đến ngày đã hẹn, thì quân lính đi khắp mọi nơi mà bắt đạo, song chẳng tìm được thầy nào.

Nó làm khổn cho bốn đạo thế nào, thì chẳng biết nói làm sao cho xiết. Nó đánh đòn cũng tra

khao người ta, cho biết các thấy hay là các đồ đao kinh đạo khí ở đâu. Nó lại cứ lòng tham mà kiêu ăn, thì bốn đạo phải dứt nhiều tiền bạc. Nó cũng bắt người ta khóa quá xuất giáo, mà kẻ vững lòng chịu khó vì đạo, thì chẳng bao nhiêu, còn kẻ ngã lòng khóa quá xuất giáo thì vô số.

Các thấy cả, dấu Tây, dấu Nam, cũng phải trốn kỹ; kẻ thì trốn lên rừng, kẻ thì ẩn mình trong nhà người ta kín lách, chẳng dám cho ai biết; có nơi đã đào lỗ dưới đất mà ở, bởi vì các quan nghe hơi có thấy đạo ở đâu, thì liền sai quân đi ngay nơi đó.

Cổ Bàu chẳng còn biết ẩn mình ở đâu nữa, thì ra ẩn mình ngoài hòn Ngự giữa biển, mà ở ngoài ấy năm sáu tháng. Lại có một ông già Nam đã già cả, ở trong Bồ Chính, mà chẳng đi được nữa, thì người ta vờng lên rừng. Ta chẳng kể cho hết những sự khốn khó bốn đạo phải chịu, vì trong sách này có ý kể ra các việc phần đời mà thôi. Cho nên nói tắt thêm vài đến sau này:

Vậy quân dữ đã bắt được cậu Emmanoe Triệu, là người quán Phú Xuân. Khi trước, ông ấy theo quan lớn kia ra Đàng Ngoài; mà đến sau bỏ mọi sự thế gian, mà vào nhà Đức Chúa Trời cùng giúp cố Gioang, là người đồng ông thánh Inaxiô. Khi người dặng làm thấy cả đoạn, thì xin phép Đức Thấy về thăm mẹ già trong Phú Xuân. Vua Cảnh Thịnh ra chỉ cấm đạo vừa rồi, quân lính vào làng Thọ Đức có ý bắt Đức Thấy Gioang, thì nó bắt dặng cậu Emmanoe Triệu; mà bởi người chẳng chịu khóa quá xuất giáo thì phải luận xử tử. Vả lại ngày

hai mươi bốn thán: bảy cùng một năm ấy, ông Gioang Lữ phải bắt tại kẻ Ngự ở xứ Thanh Hoa, mà đến sau phải chết ở trong chợ Trính Hạ.

Vua Nguyễn Anh nghe quân Tây Sơn ra chuẩn đạo, thì thương bốn đạo, vì đã biết sự ấy là tại mình; song cũng vô tay mướn raung: “Đã bắt đạo, thì mất nước chẵn sai.” — Vua nói thế ấy thì thật lắm, như lời sẽ nói sau nầy. Khi ấy còn đánh giặc một ít lâu trong các xứ gần Phú Xuân, và quân thủy cũng đánh ngoài biển nữa.

## ĐOẠN THỨ HAI.

Từ khi Đức Thày tạ thế cho đền Nguyễn Anh cải niên hiệu Gia Long (1799—1802).

1. — Đức Thày Vêrô sinh thì.

Bấy giờ Đức Thày Vêrô phải bệnh lị nặng lắm. Vua làm hết sức cho dựng cứu giúp, sai đủ các thầy lương y làm thuốc cho người, và nẵng đi thăm với ông Đồng Công. Có đôi khi vua thăm mà thấy người đau đớn thì động lòng thương xót, chảy nước mắt ra. Song chẳng làm chiặng; vì đã đến giờ Vua Cả đã định dời người về nước thiên dăng.

Đức Thày Vêrô khi thấy mình đã gần lìa khỏi

thờ cho dựng hiệp cùng Chúa đời đời, thì to dần vui mừng lắm. Vốn bấy lâu trước, thì người có lòng kính mến Đ C T, cũng sẵn lòng làm cho danh Cha Cả sáng mọi bề, lại vác Thánh Giá theo chơn Đ C G. Nhưng mà khi người ốm đau gần chết, thì càng tỏ ra lòng sốt sắng hơn nữa. Người âu lo một điều mà thôi, là vua cùng các quan chưa có đạo mà ngờ rằng: « Các đều đã làm, và những « việc khôn học đã chịu cho dựng giúp nước An Nam, « về phần hồn thì hầu ra vô ích. » Người chịu các phép bí tích đoạn, thì sinh thì ngày mùng 9 tháng Octobre năm 1799, là năm Canh Hưng lục thập niên cùng là năm Kỵ vị; người đã dựng 57 tuổi.

2. — Táng xác Đứơc Thấy.

Khi Đứơc Thấy qua đời đoạn, thì vua liền sai các quan đi lo việc hậu sự cho người, cùng ban hàng gấm cùng nhiều đồ rất quý giá mà liệm xác người.

Đứơc Thấy đã sinh thì lại xứ Qui Nhơn; song vua truyền đem xác xuống thuyền mà đưa về Đồng Nai cho trọng thể. Qua một ít ngày, vua cùng các quan và quân lính cũng theo về Đồng Nai nữa. Vua có ý tỏ ra lòng nhớ người, thì dạy các Cha Tây ở đó rằng: « Các thầy hãy sắp dọn mà đưa « đám Đứơc Thấy, làm mọi đều y theo phép đạo; « các thầy có sức làm cách trọng thể ngần nào, « thì phải làm ngần ấy; còn các đều tốn phí thì « trảm chịu hết. »

Vậy vua truyền làm nhiều nhà rạp lớn mà để xác cho đến khi táng, cùng sai quan quân đi làm,

còn ông Đồng Cung thu áp các việc. Ta chẳng có ý kể ra từng điều các việc vua đã làm mà to ra long kính Đức Thầy làm chi. Nói tắt một điều rằng: đầu vua bưng cung chẳng tốn phí và làm trọng thể đền nổi ấy. Xác còn ở trên đất bao lâu, thì các thầy cả hằng làm lễ mổ bảy lần. Các quan các bổn đạo cũng kẻ ngoại đạo đều chầu lễ đồng làm; có nhiều lần vua cũng đi chầu lễ nữa.

Đến ngày mồng 10 tháng chạp (16 Décembre), thì mới táng xác người xong. Ông Đồng Cung áp việc, còn vua cùng các quan thì chầu hầu theo quan tài, và binh hai vạn, voi 120 con. Khi xong các việc, thì vua mới ngự về. Đầu bà quốc mẫu, bà hoàng hậu, bà công chúa và các vợ vua cũng theo nữa; cho nên thiên hạ lấy làm lạ lắm, vì là đều trái thói. Còn thiên hạ đi xem thì chẳng biết đầu mà kể cho xiết. Lại quan tài đã đóng trọng thể làm cùng sơn son thếp vàng: trên quan tài thì thắp năm mươi cây đèn; tám mươi người mới khiêng nổi quan tài ấy. Còn những điều khác đã làm cho trọng thể thì ta chẳng kể ra làm chi.

Có van tế rằng:

Hỡi ôi!

Phép Chúa khiến đời đời,  
Cớ hội ấy ai không thấm thiết!

Hết người đời sống thác,  
Cớ sự này ối đã rõ ràng.

Tướng đền lòng thêm chua xót,  
Nghe thôi dạ rất thấm thương.

Nhờ Cha xưa :

Vườn dồng sang trọng,  
Nền đất khôn ngoan,  
Bể nước ấm thung huyền,  
Hàng cấp cùm vãn phòng bốn hậu,  
Lờn trở tại từng bá,  
Khéo dùng dưng danh lợi hai trường,  
Lòng dộc lòng khí tục tình tu,  
Chẳng chuộng xe với ngựa rước,  
Chỉ quyết chí siêu phẩm nhập thành,  
Y thả níp dôi bầu mang.

Vun dức quên nhơn,  
Rèn bày khắc tiết ngời gương rạng,  
Năm mình sửa tích,  
Chống ba thù ngút hạt giá tan,  
Thương là thương hãy thù ngãi quyết xá sinh,  
Khi đang thế hiểm gặp ghình,  
Cùng gương gạo chơn trẻo đeo tay chống gậy,  
Cảm là cảm đã tận tâm thêm kiệt lực,  
Ở giữa chiến trường chật hẹp,  
Chịu lao đao ngày dài nắng tối dãi sương.

Ôi!

Bình chìm trăm gậy,  
Núi lở sét ran,  
Mây sáu giăng lờ mờ,  
Mạch thấm chảy mê man,  
Chờ chi gáng gỗ một hai năm ra đèn trường an,  
Việc Hội thánh sửa sang rồi sẽ khuất,  
Chẳng nữa lần hồi năm bảy tháng trở về Gia Định,  
Cho chúng con thấy mặt kéo lòng thương.  
Hỡi ôi thương thay!

Vạn từ khác cùng

Hỡi ơi!

• Xưa có kẻ lui về Phật kiềng,  
 Chiếu dếp bấy di tông,  
 Nay như thấy thánh tước thiền đang,  
 Xưa lời khôn phụ nh.  
 Trăm mình ý khó chước cần,  
 Muốn kiếp no nao động thấy.  
 Nhớ Đức Thượng Sư xưa;  
 Ghê tục phong lưu,  
 Nên trang cơ trí.

Vui đạo thánh tước hạ quê quan,  
 Nước Langsa tư ứng công danh,  
 Sớm trước trời mong hóa sinh dân,  
 Gợi Nam Việt gá duyên ngư thủy.  
 Thử thi thử thề,  
 Khôn ngoan quá khỏi đứng phẩm giao,  
 Bất kị bất cần,

Thong dong ở ngoài vòng tục lụy,  
 Thành diện khánh ách hơn trần thời.  
 Tư bổ thì thạch sự sanh,  
 Vui trong đất trũng vầy,  
 Thành Quí Như hiềm quá ham quan,  
 Mấy trận công thu trứ ế.

Quyết ngoai trời thiền lý,  
 Nhưng tưởng được nang ý, ki bênh,  
 Nên trư vô Gen Định vắng tiềng tở mà xướng khue  
 { khơi hoán,  
 Bàng hay nghiệm bất kien ki quan,



Đa ở lại kì Sơn chận đi chu cho an lòng sư đệ.

Thước đi thì gấn kẻ hai vòng,  
Đàng phong sương xa tách với voi,  
Khi về thì phong cản một quan,  
Thuyền lĩ hận chớ đẩy phé phé.  
Ồi!

Nửa gối du tiên.  
Ngầu năm liệt mị.  
Tòa khách tỉnh mây phu mịt mù,  
Đỉnh lữ thứ màn không vắng ve.  
Ngàn trùng quan tạc.  
Xa xuôi cách dặm cổ hương,  
Ba thước lữ phần.  
Quạnh quẽ gởi miễn dị địa.



Đền sau, vua truyền xây một cái lăng rất tốt, công đặt một đội quân canh lăng ấy. Quân đã cừ canh làm vậy cho đền Minh Mạng thập tam niên.

Nơi đó có Bia thich chữ rằng:

Sư đại Tây Dương quốc nhơn, Pi Nho thị hiệu Bà Đa Lộc, thiếu phụng đạo giáo nhi trung quốc, thánh hiền thơ tịch mị bất giảng quan. Đãi tráng niên, lại ngã quốc nội đa cố. Sư vì quốc chi tân, thổ sở học vụ sở hành, tương dữ châu tuyền, vu diên phái lưu ly chi tô, kỷ hưu trung trọng thác xuất viện Sư, lai vắng gian quan bất di dư lực, nhị thập dư niên chi gian, tân họa nhung thủ,

tham tâu triều vụ, chứ kị hưng kiện hèn thụt chọt  
túc, di truyền chỉ hậu, ngã quốc xâm xâm hủ, hữu  
trung hưng chỉ thê, sự chỉ lực vi đa diên. Kỳ vị  
tùng chinh Qui Nhơn phủ thành, cư ngoạt thập  
nhút, đi chánh chơng vụ Thi Nại hải môn tân thứ,  
thọ ngu thập hữu thất kị niên, đông mạnh sac  
tang Thái tư Thái phó Quận Công, học táng vụ  
Gia Định phủ thành chỉ bác. Sự cố sự trúc tình xa  
dã, thì vì chỉ tuế thứ canh thâu trọng thu ngoạt  
cổc dân thọ.

Định Ba van ra chữ quốc ngữ.

Co người Thấy cả lớn quờn ở bên Tây, tên là  
Phi Nhỏ, hiệu là Vêrô, thuở bé thơ đã học hành  
đạo lý trung quốc, thông suốt các kinh văn thánh  
hiển toàn hảo. Đền tuổi khôn qua nước Việt Nam  
Ta, nhằm khi trong nước Ta đang phải đa đoan.  
Người là khách tha bang, mà đã làm thấy trong  
nước ta. Người đã tỏ bày tài văn học mình ra  
mà làm việc. Vậy đã chung cùng tru tư với nhau  
trong cơn nhà nước loạn ly hỗn độn. Lại đã dành  
nấy phủ việc đại sự cho người làm thấy nhà nước  
mà đi viện binh giúp nước. Thật người tận tâm  
tận lực mà đi qua lại hơn hai mươi năm, gian nan  
cực khổ.

Người đã bày vẽ việc binh cơ đồ trận, chỉ cách  
xây thành lập trấn. Nhứt thiết các việc chỉ  
khởi bày gây dựng thì nhờ có người bày liêu mà  
truyền để cho tôi đời sau. Bởi do nước Ta dần dần

đã dựng nhiều cách thế mà thành, vì có người làm thấy có tài sức lắm.

Năm Kỷ vị, người đã theo việc binh mà tới thành phủ Qui Nhơn. Sang tới ngày mười một tháng chín thì người đã tạ thế tại đó, là nơi bên cửa Thị Nại. Khi ấy người đã dựng 57 tuổi.

Qua mệnh đồng (tháng 11), thì dựng sắc phong làm Thái tư Thái phó Quận Công. Đã chọn chôn xác người tại phía bắc thành Gia Định. Vậy nơi xây đắp này là chốn nghỉ cho đấng thấy nhà nước đã mạng cổ. Đây thật là dấu tích muôn đời.

Năm Canh thân (1800), trọng thu tháng tám, ngày lành đã dựng bia.

---

Khi trước vua Phalangsa ban nhiều đồ vàng bạc rất quý giá cho Đức Thấy Vêrô. Khi người gần sinh thì, thì trở các đồ ấy lại cho vua và ông Đồng Cung cùng bà quốc mẫu. Sau nữa vua có ý tỏ ra lòng kính người cách riêng, thì làm Sắc tặng phong mà gọi cho anh em và con cháu người hèn phương tây. Vả lại khi đức thấy Vêrô qua đời rồi, mà vua có ý đặt hiệu bực cho người, song các quan chẳng biết lấy tên gì mà đặt. Vậy đã đặt tên cho người là BẮDALỘC (Vêrô) thượng sư.

---

SAC TĂNG

*Sưu•viết:* Triệt nhưn ư tri kì, cổ bất viễn thiên  
lý nhi lai, hảo hội chánh tương thân, hựu hà  
nhấn nhứt triều như thệ ! Miễn tư cừu đức tái  
phần tàn ăn Phulangsà quốc cổ : ĐẶC SAI DAT MẠNG  
ĐIỀU CHẾ CHIẾN TÀU THUY BỘ VIỆN BINH, GIÁM MỤC  
BÁĐALỘC, thượng sư Tây thổ, vĩ nhưn Nam triều  
thượng khách, tổng giác nhứt hạnh phùng giai  
chỉ khí giao phu. Thảo muội sơ, cận tiếp đức âm  
tuần tư thật lại, ngẫu trị quốc, gia đa nạn, dư  
thì dinh Hạ Thiên chỉ khí khu. Phiên giao thiêu  
hải lương kì, công doãn dịch Hán trư chi A Bảo.  
Tuy vãng tổ ngôn hải vu tông quốc, đặc dĩ binh  
lai viện, bán đồ nhi sự dữ tâm vi. Nhiên đồng  
cừu nghĩ tác vu cổ nhưn ninh vi ngãi tương qua  
cộng hội nhi mưu thừa hấn phát. Mậu thân phần  
cổ bang chi phê, chánh vọng hảo âm. Canh tuất  
phù Đông Phố chi chân, di đồn tín ước tổn ogôn  
thì phục, chánh dưỡng mòng chỉ sự đạo vu  
nghiêm. Tấn tiếp nhứt thượng long chừng hoán chỉ  
kì mưu lũ xuất. Đạo đức trung đàm tiểu ngãi kí  
khế vu hạp trâm. Phong trần ngoại kinh luân dinh  
tình doãn vu liêu bí. Chung thì chỉ chơn tâm bất  
nhị. Bình sinh chỉ kì ngộ, quân hoan. Đãn kì lịch  
quá niên hoa, vĩnh vi hảo dã. Thùy liên trần mai  
ngọc thọ, tịnh ngồn tư chi, viên tăng vĩ THÁI PHO  
Pai Nuo Quận Công. Thị viết TRUNG Ý dĩ chương  
thạc đức chỉ u hình, dĩ biểu gia tàn chi vĩ tích.  
Ồ hô ! khách tỉnh dạ vắn, thiên đàng chỉ khứ nan

giu, hoa còn vinh bao, nguyệt khuyết chỉ tình liat  
khánh. Ờ! công linh sáng một ngã lưng quang.

Cổ sắc.

Dịch SẮC TÝNG ra chữ quốc ngữ rằng :

*Cổ sắc rằng* : Người hiền ngỗ tôi đã quen biết  
vừa, chẳng nại dằng xa ngàn dặm mà tới. Đang  
hội giao rất tốt, mà sao lại nở một buổi mà mất  
đi! Tưởng đều được cũ nêu rõ ra ơn nước Pha-  
lan-ssa phong chức: RIÊNG SAI THÔNG LINH SỬA SANG  
THEO Ý MÌNH TÀU CHIẾN THUY BỘ BINH GIÚP, LÀ GIÁM MỤC  
VÊRÔ, là Thấy cả lớn quờn bên đất Tây, là khách  
nhứt hạng trong nước Việt Nam.

Ngày mới khởi cầm quờn đã may gặp hạn rất  
lành, tin tưởng nhau lúc ban đầu còn u ám. Ta đã  
kể tiếp được âm người mà hỏi ban, thì thật đã nhờ  
lành trong cơn nhà nước mắc nhiều hoạn nạn. Ta  
khi ấy cực khổ treo non vượt núi cũng như đời  
nhà Hạ vua Thiệu Khương. Vậy đã khiến trở trời  
biển chia hai đảng. Ông Ta tin nghe theo khác nào  
chức A Bảo của Thái tử đời nhà Hán. Tuy lời qua  
tỏ đã yên với nước tổ phụ, lấy hình đến giúp. Nửa  
chừng việc với lòng trái nhau, song người đồng  
cứu thì tính làm theo người xưa, thà vì ngãi mà  
tới nhau, đều tự hội lo mưu theo dịp dấy loạn  
ấy. Năm Mậu thân trở về nước cũ mình, thì rất  
trông tiêng tốt. Năm Canh tuất thì cỡi thuyền lại  
chốn Đông Phố. Khi ấy càng hạn lời giao ước hơn  
thật rất phải đạo thấy dạy nuôi tre thơ ấu. Thương

ngày tiếp rước, nên háng bày ra như lạ mà yên trong cơn loạn rồi. Việc đạo đức trong lời nói tiếng cười, và ngãi nhơn đã hiệp nhau như trâm với tóc vậy. Việc kinh luân ngoài phong trần tình rất tin nhau khi liền dây cương. Trước sau một lòng ngay thật không hai. Sinh ra mà gặp đều lạ thì đồng vui. Những trông hẹn trải qua năm tuổi tác lâu dài mà vui vầy cùng nhau. Ai dè bụi tro lại lấp chôn cây ngọc! Ta thẩm tường tới đó mà tăng phong làm chức THÁI PHÓ trước PHU NHƯ QUẬN CÔNG. Lại thêm tặng hàm ân rằng: NGAY THẬT, TỐT LÀNH, cho đăng tỏ mũi thơm đức lớn kẻ đã khuất đời, và ngỗ nêu công nghiệp cả kẻ khách lành. Hỡi ôi ! cái sao khách đêm sa ! đi chốn thiên đàng khôn cầm lại. Một chữ tặng khen thì rất lịch sự như là mặc áo cấm bào cho vậy, bởi tình ta chẳng nguôi. Hỡi ! ông thiêng liêng đã gọi nhuần ta ơn sáng.

Nay Sác phong.

## VĂN

SÁC PHONG BẰNG :

Hỡi người hiền ngỗ, kinh niên quyền thừa,  
Ngàn dặm cách bức, đã đến chẳng nài.  
Hiệp nhau hòa hai, rất nên hảo hội,  
Sao nữ quá vội mà khuất mất đi?  
Tương như cố tri, ơn xưa ngãi cũ,  
Vốn người quốc Phulangsa sang đây,  
Rạng ơn mời nấy, chức phong bìa tặng:

Độc sai đặt mạng đời chơ vênh binh,  
Thuyền bỏ một mình toàn quân nẩy cho  
Giảm mực Vèra coi tủy sự thưng,  
Nam trào khách trượng, dẫu bậc nhứt trên,  
Thuở ta mới lên cầm quân may gặp,  
Chỉ khí tinh khắp, chỉ tin gian tay,  
Buổi đầu loạn thay, tư bề rối rắm,  
Người ăn dưng lấm, tiếp kẻ hỏi han,  
Nhờ người cơn loạn, nhà nước gian nan,  
Ta như Thiếu Khang, vua đời nhà Hạ,  
Phải nhiều tai họa, vượt núi trèo non,  
Thì vận thon von, khiến nên day trở,  
Liều bằng cách số, trời biển hai dằng.  
Người tính bày toán, Ta thì nghe giữ,  
Khác nào Thái Tử, nhà Hán chi niên,  
A Bảo chỉ truyền, dẫu nói chẳng ngại.  
Tuy người vắng lại, về nước tông gia,  
Mà viện binh qua, tỏ lời đã chắc,  
Nhưng việc lại trặc, nửa chừng sải đi,  
Nhơn bời cố tri, cũng đồng cứu loạn,  
Người phải tính toán, thì vì nhơn ngãi,  
Tái huân mới phải, cho trọn cùng nhau,  
Mà hội mưu sâu, giúp toan thừa thắng.  
Mặt thân người thắng về nước cổ hương,  
Ta rất tư lương, trông tiêng tinh hảo,  
Canh tuất phản đạo, về chốn Đông Phố,  
Lời lại bày tỏ, càng tin hậu hơn,  
Các lời rất chơn, ước giao rành rẽ.  
Thật người là kẻ rất đáng đạo thấy,  
Dạy trẻ thờ ngày, ấu niên nghiêm lễ,  
Thường ngày tiếp lễ, đưa đón ra vào,

Người lấy sức hảo, nang bày mưu lạ,  
 Trong buổi oạn họa, mà đẹp yên loan.  
 Đạo đức rất ngoan, trong lời cười nói,  
 Tình ừa dền dỗi, hạp như trâm tóc.  
 Kinh luân việc học, trần thê dẫu tây,  
 Thật rất tin thay, khi liến dầy cương.  
 Ngay thật tỏ tường, trước sau như một.  
 Bình sanh quá tốt, khéo cho gặp lạ,  
 Đến vui thay cả, những ước giã khoan.  
 Tuổi tác trái sang, vui vậy nhiều thuở.  
 Ai dè bụi khóa, chôn cội ngọc lành,  
 Lặng nghĩ âu tình, tặng làm *Thối Phú*,  
*Quận công Phi Nhạ*, hàm tặng *Trung Ý*.  
 Trước tỏ thơm qui đức kẻ qua đời,  
 Sau nêu công người khách lành dấu để.

Hỡi ôi!

Đêm thanh ngôi sao khách đã sa.  
 Tách đi thiên quốc, thật Ta khôn cảm.  
 Ngụy khuyêt tình thâm, nọ nào cạn dặng,  
 Bèn ban khen tặng, chừ cảm ý mặc.

Hỡi ông thiêng liêng ôi!

Đã nhuần gọi tôi muôn vắn ơn sáng.

Nay Súc.



3. — Tây Sơn vây Qui Nhơn.

Khi vua đang lo tăng xác Đứơc Thấy, thì quân Tây Sơn sắp lấy thành Qui Nhơn, vì nghĩ rằng: thành ấy rất vững bền, cho nên nếu lấy lại được thành ấy, thì lại được mạnh như khi trước, mà vua chẳng còn làm gì được nữa. Quân Tây Sơn nghĩ là việc khôn và có ích: chẳng hay ý mẫu nhiệm Đứơc Chúa Trời lại định cho quân ấy mất hết mọi sự.

\* Vua Cảnh Thịch và ông Hoàng Thùng có bao nhiêu tàu và binh sĩ, thì họp lại cả mà vào đánh Qui Nhơn. Kể binh sĩ dặng 30 vạn; ông Thiệu Phúc Diêu thì làm đại tướng cai quân bộ; ông đại tướng Giảng thì cai binh thủy. Hai ông ấy vây thành Qui Nhơn, cùng đánh nhứt dạ cho mau xong việc. Quân giặc gan dăm và đánh mạnh bạo thế nào, thì quân vua trong thành cũng đánh trả mạnh bạo thế ấy, chẳng ai chịu thua, vì hai bên đã quyết một là chết, hai là dặng trận.

Khi vua ở trong Sài Gòn nghe đếu ấy, thì vội vàng đem tàu và binh ra cho được đánh quân giặc, và cứu giúp ông Hậu và thành Qui Nhơn. Nhưng bởi lính giặc thì nhiều, mà quân vua thì ít, nên vua đánh đã gần một năm mà chẳng gì làm dặng. Cũng có khi vua về đất Cù Mông ở gần chợ Tỉnh, vì quân Tây Sơn đã giữ lấy cửa ấy. Vì quân ấy nhiều tàu; lại khi trước vua đã lập nhiều lũy hai bên cửa, mà quân Tây Sơn đã lấy dặng các lũy ấy, chẳng phải là vì ông Hậu đã thua, song

bởi ông ấy ít quân chẳng có sức giữ các lũy ấy, nên phải bỏ đi mà đem quân vào thành.

4. — Vua lo mưu đánh lũy lũy.

Vậy vua và quân lính đóng trong Cù Mông chín tháng tròn, thì đã phải chịu cực khổ lắm. Vì nếu vua muốn lo choặng gỗ mình ra hay là cứu thành Qui Nhơn, thì cũng phải hãm lấy những lũy quân Tây Sơn trước đã; lại có một lũy rất kiên cố ở nơi kia gọi là Đồng Thi, lũy ấy đã ngăn hết các đường. Cho nên đầu muốn đem lương thực hay là giống gì khác ở Phú Yên, Nha Trang, Bình Thuận ra cho tới vua cũng chẳng đặng. Như vì sự ấy, vua có ý lấy lũy ấy trước, mà bởi vì quân Tây Sơn lấy lũy ấy làm căn lắm, nên canh giờ kĩ hơn các lũy khác.

Vua dụng lực mà lấy chẳng đặng thì dụng mưu. Vậy có nhiều quân Mọi hằng ngày quen ra vào bán đồ ăn cho quân lính, thì vua bởi nó có đường nào trên rừng cho quan quân đi cách kín nhiệm mà vào lũy ấy phía sau bất thành lính chẳng. Quân ấy trông vua thưởng, lại có ý oán quân Tây Sơn, thì dẫn đường cho quân vua đi qua trên rừng. Nó cũng xin giúp đánh lũy ấy nữa, cho nên vua mừng lắm, cũng thưởng quân Mọi ấy hậu lắm. Đoạn vua sai quan đốc bộ Hiền với ba trăm quân đi theo quân Mọi.

Vậy quan quân theo những đường hiểm trở trên rừng hai ba ngày, mới đến nơi thành lính, tức thì đánh phía sau dữ lắm, vua lại đánh phía trước thì

quân giặc phải thua cùng bỏ luy mà trốn đi hết. Lại quân vua chết ít, còn quân giặc tử trận thì nhiều, và bởi nó cũng muốn lợi sông mà trốn qua bên kia, nên có nhiều người đã phải chết trôi nữa. •

5. — Vua đánh trận thủy dớt tàu Tây Sơn, mà chưa cứu thành Qui Nhơn khỏi vây dạng.

Từ ấy về sau các việc vua một ngày một thạnh, mà quân giặc một ngày một suy. Song cũng chưa có thể dặng cứu thành Qui Nhơn, và quân giặc vây thành nhật lắm, nên dầu làm thế nào, cũng chẳng đưa dặng giống gì vào mà giúp những quân ở trong thành.

Ông Hậu cùng các quân ông ấy tưng thê lắm, mà vua lại đóng binh trong Cù Mông, là nơi cát cùng bùn độc khí độc nước. Quân lại phải làm việc qnan cả ngày cả đêm lao nhọc quá, nên đã sinh nhiều bệnh mà chẳng có thuốc uống và cũng đã gần hết lương : cho nên tưng thê, chẳng biết tính làm sao. Bấy giờ ông Hậu mật truyền nhóm chư quân lại mà bàn cho biết phải mở nước gì, thì ai ai cũng quyết một là phải chết, hai là đánh cho dặng trận và dớt hết các tàu quân Tây Sơn đã đóng trong cửa Chợ Giã.

Khi đã sắp sửa cách trộm nhiệm đoạn, cùng hẹn ngày mồng bảy tháng bảy là chính ngày người ta mảc việc tế tổ tiên, thì vua cùng binh sĩ xuống thuyền nhỏ ban đêm, vua thì ở trong một chiếc thuyền với bốn người Phalangsa làm quan nội thị hầu vua ; và mỗi thuyền thì hai người

chèo mà thôi, còn những người khác thì nằm yên trong thuyền. Vậy bởi thuận gió lắm, thì mau tới nơi cùng vào cửa lần lần một khi một chiếc, để cho không ai biết.

Trong những binh sĩ quân Tây Sơn giữ tàu thì phần nhiều đã lên đất mà chơi và ăn uống, còn kẻ ở lại trong tàu thì chẳng ngờ điều gì. Kẻ thì nghỉ, kẻ thì canh, gọi là. Nó thấy những thuyền nhỏ ấy vào, thì cứ phép mà gọi qua rằng: « Thuyền ai đó ? » « đi đâu ? » Quân lính thuộc hiệu thì chẳng sợ, lại đến gần tàu như có ý trình vậy. Quan tàu mặc lừa làm vậy, thì cho phép vào. Bỗng chúc quân vua lấy đuốc sẵn mà đốt tàu nọ sang tàu kia. Và nhờ thuận gió thì chẳng khỏi bao lâu các tàu cháy hết.

Vua thấy tàu cháy thì lại đem quân liếp mà đánh cùng giết hầu hết những quân giặc ở trong tàu. Những quân trên đất, khi nghe xôn xao om sòm và thấy tàu cháy, thì chạy ra coi ; song chẳng làm gì động, phần thì đêm hôm mờ mịt, phần thì thuyền bè không có mà đi tiếp cứu, nên bó tay mà chịu mà thôi. Khi đã sáng ngày, thì hai bên lại đánh nhau dữ lắm ; song quân giặc phải thua, và bao nhiêu lũy giữ Cửa Giã vua đã lấy được hết. Quân vua đã tử trận chẳng bao nhiêu. Trong các quan có một ông Trùm Thủy làm quan lớn cai các tàu đã phải chết mà thôi. Vậy vua và bao nhiêu tàu vua đã vào đóng cửa Chợ Giã hết, lại cũng có nhiều tàu khác vận tải lương hướng ở Sài Gòn ra, cũng đã vào đóng cửa Chợ Giã bằng an vô sự nữa.

Quân giặc đã thua trận thủy cùng đã mất hết tàu,

thì càng làm hết sức mà đánh thành Qui Nhơn, mà vua cũng chẳng cứu giúp gì dặng. Ông Hậu và những quân trong thành thì một ngày một khổn cực, vì chẳng còn hột lương nào. Quân Hoa đối không biết lấy gì mà ăn, ăn lẫn lẫn hết chó, hết gà vịt, heo lợn, thì ăn đến ngựa, đến voi; hết rồi thì phải ăn đến lá cây, lá cỏ, cho đỡ đói mà thôi.

6. — Vua đem binh ra ngoài Huế.

Vua chẳng làm gì dặng, vì quân vua có mười vạn, mà quân giặc đến một trăm vạn. Cho nên vua để quân giặc vây thành Qui Nhơn, mà đem binh ra ngoài Huế. Phần thì có ý ra đánh giặc Đảng Ngoài, cho quân Tây Sơn bỏ Qui Nhơn mà về cứu quê mình; phần thì hiết vua Cảnh Thịnh ra chỉ cầm đạo, và bắt hớ bốn đạo, vì là đã bắt được những thư mình đã gửi cho Đức Thày Gioang khuyên bảo bốn đạo đánh quân Tây Sơn. Cho nên vua có ý cứu bốn đạo, mà đem tàu vào Cửa Hàn là năm 1800, Lê Cảnh Hưng lục thập nhứt niên, cùng là năm Canh thân.

Khi ấy chẳng những là bốn đạo, mà lại kẻ ngoài đạo cũng vui mừng mà rước vua. Ai ai cũng cố chiến mà ghét quân Tây Sơn; cho nên vua chẳng phải đánh trận nào, vì dân dân, dân lính, ai ai cũng vui lòng chịu hàng hết. Có một quan lớn kia là phó mã vua Quang Trung, cai Cửa Thuận đã đánh với vua dừ lăm, song đã phải thua cùng phải bắt sống; bao nhiêu tàn và quân lính ông ấy đều phải bắt hết.

7. — Vua lấy thành Huê — Cảnh Thịnh trốn đi.

Bấy giờ vua đem binh vây thành Huê là chính kinh đô Cảnh Thịnh ở. Cảnh Thịnh làm hết sức mà cứu lấy mình; song qua một ít ngày thì ngã lòng, vì quân mình, thì phần nhiều đang vây thành Qui Nhơn, nên không đủ quân mà giữ thành Huê.

Bởi vậy Cảnh Thịnh lên thoát ra khỏi, bỏ thành mà trốn đi. Thì vua Nguyễn Anh nhập thành, nhận lấy thành là của cha ông mình đã gây dựng ra, cũng nhận các kho tàng, vàng bạc và mọi của Cảnh Thịnh để lại trong ấy.

Ông Cảnh Thịnh phải trốn đi vội vàng, thì chẳng đem được vật gì sót; lại phải túng túng lắm, và sợ người ta biết mà bắt nộp cho vua, thì cũng chẳng dám đem quân lính theo. Có hai anh em, và quan lớn kia theo người mà thôi. Bấy nhiêu người ấy đi đường thương đạo và chạy cả đêm cả ngày. Đến xứ Thanh Hóa mới tỏ mình ra cho thiên hạ biết, vì có em cai trị xứ ấy. Qua ít ngày lại ra Kẻ Chợ mà bàn các việc với em, là ông Hoàng Thùng; và xin ông ấy cứu giúp mình. Ông Cảnh Thịnh và các quan Tây Sơn phải khổn khó, và thấy việc mình đã suy đến nỗi ấy, thì cải niên hiệu Cảnh Thịnh mà lấy hiệu Bảo Hưng (Bửu Hưng) cho dựng cát triện.

8. — Tây Sơn lấy thành Qui Nhơn.

Vua Nguyễn Anh lấy được thành Huê đoạn, thì ra cho đến Bồ Chính; mà người đến đầu thì thiên

hạ khắp mọi nơi đều vui lòng mừng rước. Khi ấy ông Hậu và quân ở trong thành Qui Nhơn đã hết lương thực, vì chẳng còn thuốc súng, chẳng còn đạn, lại cũng chẳng còn của ăn, thì phải chịu hàng quân giặc. Ông Hậu bèn chẳng muốn chịu lụy quân giặc, nên đã đặt thuốc súng và nhiều giống dẫn hỏa khác xung quanh mình, đoạn bỏ lửa vào thuốc ấy mà chết. Thiên hạ khen chết lâm vậy, là anh hùng; song thật là chết cách khôn nạn. Vậy quân giặc lấy dặng thành Qui Nhơn, và bao nhiêu quân trong ấy chịu hàng thì bắt đi lính giúp mình.

9. — Vua sai binh vây thành Qui Nhơn.

Bấy giờ vua Nguyễn Anh sợ quân giặc chia ra mà đánh mình mà lấy lại thành Huế, lại nghe ông Bảo Hưng cùng ông Hoàng Thùng sắm sửa đem binh vào đánh mình nữa, thì sai một quan lớn đem binh ra Huế, Phú Yên và Quảng Ngãi mà vây thành Qui Nhơn một lần nữa. Khi dẫn hai bên đã đánh nhiều trận xung quanh thành Qui Nhơn, có khi quân vua dặng, có khi thua.

Song chẳng khỏi bao lâu, bao nhiêu quân vua Nguyễn Anh đã chịu hàng quân Tây Sơn ngày trước, khi nghe dặng thật tin vua đã lấy dặng thành Huế rồi, thì hễ bao giờ nó thấy quan quân vua mình thì nó chẳng còn đánh nữa, một chạy đến phục tội với quan nhà vua mà thôi. Cho nên quân giặc bớt số đi và phải ở lại trong thành chẳng dám ra nữa. Quân vua hãm thành đã lâu lắm. Khi ấy ông Thiệu Phó Đoàn cai quản trong thành.

10. — Đông Cung qua đời.

Vua Nguyễn Anh đang vui mừng mừng thọ thì lại phải buồn rầu đau khác. Năm 1800, là Lê Cảnh Hưng lục thập nhứt niên, cũng là năm Canh thân, ông Đông Cung phải bệnh mà chết. Vốn ông ấy khi ở với Đức Thấy Vêrô dặng bao lâu, thì giữ nề na, hiền lành, đức hạnh và mộ sự đạo bấy lâu; song khi Đức Thấy Vêrô qua đời đoạn, thì tính nết Đông Cung ra khác lắm.

Vì ông ấy buồn mình theo tính xác thịt, đắm mê ưu sắc, chẳng còn tưởng gì đến sự đạo nữa. Song khi thấy mình đau nặng gần chết, thì mới nhớ đến Đức Chúa Trời, cũng ra sức giục lòng ăn năn tội, và xin quan nhỏ kia có đạo làm phép rửa tội cho mình cách kín đáo, không ai biết. Con thứ hai vua cũng phải bệnh mà chết trong một dịp ấy.

11. -- Thấy cả Phaolô qua đời.

Ông Phaolô, là thấy cả bốn quốc, cũng chết trong năm ấy. Nguyên ông ấy có công cả thể, và có tiếng khôn ngoan sốt sắng đạo đức lắm. Người làm chơn tay Đức Thấy Vêrô mọi bề, như đã nói trước nầy. Vua thương yêu ông ấy lắm. Khi nào Đức Thấy Vêrô có việc gì riêng tàu vua, hoặc người chẳng đi dặng, thì sai ông Phaolô tàu thay vì mình. Khi ông ấy qua đời, thì dẫu vua dẫu các bề đạo ai ai đến đem lòng thương tiếc lắm.



## 12. — Bảo Hưng và ông Hoàng Thùng ra trận.

Vua Bảo Hưng và ông Hoàng Thùng tụ nhiều binh mới cùng sắm nhiều tàu cho dặng vào đánh vua Nguyễn Anh và lấy thành Huế lại. Song bởi thành Qui Nhơn bị quân vua hãm, và ông Thiếu Phó Đoàn tưng thế quý, thì ông Bảo Hưng phải đem quân vào tiếp cứu thành ấy, còn em ông Thiếu Phó Đoàn thì cai quân. Vì bà ấy gan đảm cùng có tài đánh giặc như dõn ông, cũng đã quen làm tướng cai binh đã lâu. Ông Hoàng Thùng lại có ý đem nhiều tàu và nhiều binh hộ khác mà lấy lại thành Huế, nên ông ấy đã gởi một thư trước cho ông kia Đàng Trong, cho biết mình có ý liệu các việc thế nào. Chẳng hay quân tuần vua bắt được thư ấy. Khi vua biết các việc, thì sai nhiều quân ra giữ lấy lũy Sài ở gần sông Giang (Linh giaog) tại Bồ chính; còn vua thì chực mà đánh những tàu ông Hoàng Thùng khi xuất kì bất ý.

## 13. --- Vua đánh đạo binh Hoàng Thùng phải chịu thua.

Vậy các việc ứng nghiệm như vua Nguyễn Anh đã trông. Vì khi tàu giặc toan vào sông Giang, thì quân vua Nguyễn Anh đốt cháy, hay là bắt được cả; còn quân hộ đền sông Giang, cũng liệu qua hên kia sông, vì chưa biết quân thủy đã thua. Khi đến lũy Sài, thì quân vua Nguyễn Anh ra mà đánh rất lắm, cho nên quân giặc sợ hãi trốn đi cả. Kế thì từ trận, kế thì lùi qua sông Giang mà

chết; có kẻ phải người ta ném đá mà chết; kẻ thì chạy dăng nợ, người chạy dăng kia tan tác hết. Ông Phần Dực làm tướng cai quân, biết vua trong lũy Sài dăng trận cả thế làm vậy, thì là qui lăm, vì đánh với quân Tây Sơn trận này, thì kẻ là trận sau hết.

14. --- Vua lấy thành Qui Nhơn.

Bấy giờ vua Nguyễn Anh muốn ra Đàng Ngoài cũng được; song bởi ông Thiệu Phó Đoàn còn giữ lấy thành Qui Nhơn, mà vua Bảo Hưng và em ông Thiệu Phó Đoàn còn đánh mạnh thế lắm, mà vua cũng có ý liệu các việc Đàng Trong cho xong trước, cho nên vua đem quân vào Qui Nhơn đánh hai ba trận. Ông Bảo Hưng cùng em ông Thiệu Phó Đoàn toan trốn ra Đàng Ngoài, nhưng mà phải dân bắt mà nộp cho vua Nguyễn Anh. Ông Thiệu Phó Đoàn ở trong Qui Nhơn nghe các đồn ấy thì biết bề nào mình cũng sẽ phải thua; song bởi chẳng muốn chịu hàng vua Nguyễn Anh, nên đem một ít thấy tớ, lên lên dăng thượng mà trốn ra Đàng Ngoài, vì bao nhiêu hạ bộ đã có quân vua phòng triệt cả.

15. --- Vua ra Đàng Ngoài, vào kẻ Chơ.

Bấy giờ vua Nguyễn Anh mới đi ra Đàng Ngoài; phần thì có ý đuổi theo quân giặc, phần thì có ý lấy cả nước An Nam, mà chẳng còn phải đánh trận nào nữa. Quân giặc đã yếu thế rồi, và vua đến đâu thì thiên hạ rước cách vui mừng, cũng bắt các

quan quân Tây Sơn mà nộp cho vua. Khi vua con ở Huế, mà đã biết Đức Thấy Gioang nổi quyền, Đức Thấy Vêrô, thì đến tham người cách trong thế, cho ra dấu mình nhờ công nghiệp Đức Thấy Vêrô và biết sơ kẻ có đạo. Lại khi vua qua xứ Nghệ An thì hỏi thăm các thầy đạo ở trong xứ ấy: cho nên Đức Thấy Hậu với cố Báu có đèn chầu, và vua thòt dài lịch sự cùng ra dấu thương kẻ có đạo.

Vua đi dăng bằng an vô sự, chẳng hề gặp quân giặc bao giờ, nên vua đi thẳng ra xứ Nam. Bấy giờ ông Hoàng Thùng là con vua Quang Trung sợ quá, thì thất cố mà chết. Các em ông ấy và các quan Tây Sơn thì đàn bắt dặng mà nộp cho vua gần hết. Còn ông Phó Đoàn thì đến Kê Chợ một mình, vì những quân theo ông ấy phần thì chết đói dọc đường, phần thì trốn đi hết, chẳng còn sót một lên nào. Đoàn ông ấy cùng đã phải tay đàn bắt, và nộp cho vua.

16. — Vua nhỏ niên hiệu là Gia Long và xưng mình là Hoàng đế cả nước An Nam.

Vậy vua Nguyễn Anh nhập thành Kê Chợ là ngày 20 tháng Juillet, năm Chúa Giáng sanh 1802, là năm Lê Cảnh Hưng lục thập tam niên cùng là Nhâm tuất. Vậy quân Tây Sơn đã thua, mà vua Nguyễn Anh đã lấy dặng cả nước An Nam, thì thiên hạ vui mừng lắm. Bốn đạo cùng mừng vì nghĩ rằng: hoặc là sẽ thương kẻ có đạo mà ban phép rộng cho dặng giữ đạo; còn dân sự thì trông cho ông Nguyễn Anh đất nhà Lê lên mà trị nước

lại như khi trước. Nhưng mà ông Nguyễn Anh chỉ nói phỉnh người ta rằng: mình đánh giặc thì chẳng có ý lo phần riêng mình mà thôi, song cũng có ý cứu giúp nhà Lê nữa. — Ông ấy cũng cải niên hiệu Gia Long cũng xưng mình là Hoàng đế cai cả nước An Nam, cũng đổi tên là Việt Nam Quốc.

Vua có ý khư trừ cho tuyệt giặc Tây Sơn, thì dả luận vua Bảo Hưng phải ngừ mà phân thầy, còn các em và tông tộc ông ấy đều phải chết chém, quan Thiều Phó Hoàn phải voi đánh; còn các quan lớn nhỏ khác cũng đều phải luận phạt nặng nhẹ tùy nghi.

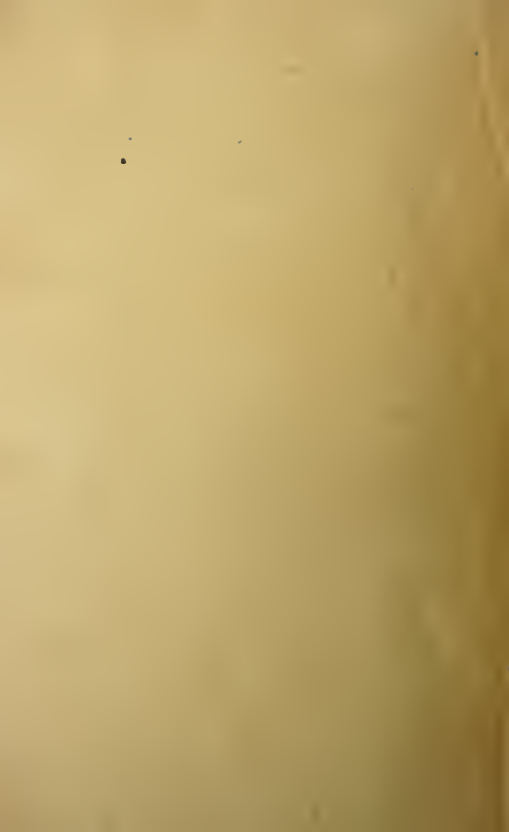
17. — Vua chàng binh đạo là bao nhiêu.

Thiên hạ chẳngặng y như đều da tròng; mà lại thấy việc quan nặng nề hơn trước, thì phàn nàn lắm. Còn về sự đạo, khi vua vừa ra Kể Chợ, thì Đức Thầy với cổ chính Nhơn đến chầu; vua thiết đãi cách lịch sự cùng hứa rằng: sau sẽ giáng chi mà tha các đền rỗi cho bốn đạo, cho nên ai ai đều mừng rỡ cả. Chẳng khỏi bao lâu những người làng ngoại kia ở xứ Nam Định bắt bốn đạo góp tiền mà tế thần. Bốn đạo chẳng chịu, thì kẻ ngoại giận mà đánh một người có đạo. Khi vua nghe đều ấy, thì ra chỉ phạt làng ấy, và cấm ngặt từ ấy về sau chẳng ai được bắt bốn đạo góp tiền mà tế thần. Trong chỉ có khen sự đạo nhiều đền; nhưng mà chỉ ấy chẳng được ích là bao nhiêu vì nói chẳng rõ: cho nên trong các quan kê thì cắt nghĩa dâng nọ, kê thì cắt nghĩa dâng kia. Vả lại trong chỉ ấy chẳng

nói đến việc giỗ chạp. Như vì sự ấy, khi vua trở về Phú Xuân đoạn, thì Đứơc Thấy Gia cai địa phận bên Tây, và Đứơc Thấy Y cai địa phận bên Đông theo vua về Đàng Trong, mà tâu xin vua giáng<sup>o</sup> chỉ mà tha cho rõ ràng các sự tội cho hỗn đạo. Khi ấy cũng có ông Riôsemiratê, là người địa phận Đàng Trong, trước đã có công cả thể với vua. Vậy vua thết đãi các ông ấy cách lịch sự lắm; song các ông ấy nói làm sao mà xin vua giáng chỉ khác về sự đạo cũng chẳng dặng. Vua cũng ra dấn chẳng bằng lòng mà rằng : các quan triều chẳng thuận.

Vả lại năm sau, khi vua ra Kê Chợ thọ phong thì giáng chỉ mới, chẳng cấm đạo tổ tông, nhưng mà nói phạm đến sự đạo, cùng chê kẻ có đạo nhiều điều oạng lắm, vì gọi đạo thánh Đ C T là dị đoan, là tả đạo; và trách hỗn đạo là chấp mê chi đồ; và hễ làng nào chưa có nhà thờ thì cấm nhất chẳng cho làm; còn nơi đã có nhà thờ mà đã hư đi, thì phải bảm quan; quan có phê cho mới dặng làm.

#### CHUNG.



## MỤC LỤC.

Tiểu dẫn. . . . .	?	1
I. — Nói về gốc Nhà Lê : mà đến sau Nhà Nguyễn và Nhà Trịnh lên làm chúa giúp các vua Nhà Lê là thế nào. . . .		1
II. — Số các Vua trị nước An Nam từ nhà Lê về sau. . . . .		IX
Nhà Lý. . . . .		IX
Nhà Trần. . . . .		X
Số các Chúa nhà Nguyễn trị các xứ Đàng Trong. . . . .		XVI
Số các Chúa nhà Trịnh trị các xứ Đàng Ngoài. . . . .		XVII

## PHẦN THỨ NHẤT.

DOAN TỊCH TỬ HIẾU VỊ VƯƠNG CHO ĐỀN KHI ĐỨC THẦN YẾU VỀ MÀ XIN VUA NƯỚC PHALANGSA GIÚP NHÀ NGUYỄN PHỤC QUỐC ( 1737 — 1786 ) . . . . .		1
--	--	---

## DOAN THỨ NHẤT.

Hiếu Vũ Vương ( 1737 — 1765 ). . . . .		1
1. — Hiếu Vũ Vương gây các sự khốn nạn loạn lạc trong nước An Nam. . . .		2
2. — Vua bắt đạo thế nào. . . . .		3
3. — Vũ Vương tôn Chương Vũ làm Đông Cung thờ cho Đức Mẹ. . . . .		3
4. — Vũ Vương dùng mưu má tôn Hoàng Thượng lên ngôi. . . . .		4

ĐOẠN THỨ HAI.

- Huệ Vương ( 1765 --- 1777 ). -- Hoàng Tôn ( 1777 ) . . . 5
1. — Ông Huệ ( Huệ ) Vương tức vị . . . . . 5
2. — Ông Nhạc lo mưu cho ông Chương Văn  
lên làm vua . . . . . 6
3. — Ông Nhạc dấy loạn . . . . . 7
4. — Nhà Trịnh vào Đàng Trong hãm lấy Huế . 8
5. — Huệ Vương trốn vào Đồng Nai . . . . . 10
6. — Đức Thầy Vêrô ( Mgr d'Adran ) qua Cao  
Mên lập nhà trường tại Cần Thơ . . . 11
7. — Giặc Tây Sơn càng ngày càng thêm .  
— Lấy đăng xứ Đồng Nai . . . . . 12
8. — Các quan tôn ông Hoàng Tôn . . . . . 14
9. — Những sự khốn khó dân phải chịu . . . 15
10. — Quân Tây Sơn giết ông Hoàng Tôn . . 16

ĐOẠN THỨ BA.

- Nguyễn Anh lập binh đánh cùng Tây Sơn ( 1777 ) — Tức vị  
lên ngôi ( 1782 ) . . . . . 17
1. — Nguyễn Anh trốn giặc . . . . . 17
2. — Ông Nguyễn Anh nhờ ông Gioang giúp  
việc đánh quân ngụy . . . . . 18
3. — Quân Đồng Sơn lấy đăng xứ Đồng Nai . 19
4. — Các quan tôn Nguyễn Anh làm Nguyễn  
soái . . . . . 20
5. — Lúc bình yên thanh lợi . . . . . 21
6. — Ông Hữu Ngoại trở lòng kiêu căng gian  
ngiặc . . . . . 22



7. — Vua cử thẳng phép mà giết ông phó  
chính . . . . . 24
8. — Vua dỗ lòng quân Đông Sơn theo mình . 25
9. — Vua dùng mưu giết quân Đông Sơn làm  
nguy . . . . . 27
10. — Vua An Nam giúp nước Cao Mên khỏi  
giặc Xiêm . . . . . 28
11. — Vua nước Xiêm phải tay người kia giết. 30
12. — Ông Chương Xuân phải mưu ông phó  
chính mà chết chém . . . . . 31
13. — Hai anh em làm vua nước Xiêm . . . 33
14. — Vua Nguyễn Anh đánh thua quân Tây  
Sơn. — Ông Manoe tử trận . . . . . 33
15. — Quân Ngô thuộc giúp vua, mà phải quân  
Tây Sơn hất . . . . . 35
16. — Vua lập kẻ cứu vợ con . . . . . 37
17. — Ông Tiệp đánh mà đem vua về Sài Gòn. 38
18. — Quân Tây Sơn đánh trả mà thắng. —  
Vua phải trốn khỏi nạn . . . . . 39
19. — Đức Thấy Vêrô sang nước Xiêm và lo  
giúp vua . . . . . 40
20. — Ông Nam Đình viết thư đòi vua Xiêm  
phải nộp vua An Nam . . . . . 42
21. — Vua xin Đức Thấy đi sứ bên Phalang-  
sa, xin vua nước ấy giúp mình cho  
dặng phục quốc . . . . . 43
22. — Vua phải mưu quân Xiêm đem đi  
nước Xiêm . . . . . 44
23. — Vua nhờ hai vua nước Xiêm giúp . . 46
24. — Quân Tây Sơn dặng trận. — Vua lại  
phải gian nan . . . . . 48

25. — Vua liêu minh trở về Viên một lần  
nữa . . . . . 49

•  
HOÀN THỰC BÀN .

- Tây Sơn đánh Đàng Ngoài và chiếm ngôi ( 1786 — 1791 ) . 50
1. — Quân Tây Sơn đánh giặc Đàng Ngoài . 50
2. — Chúa Trịnh độc dữ và chết yểu . . . 51
3. — Các quan đầy loạn, chẳng chịu phục  
nhà Trịnh nữa . . . . . 52
4. — Ông Cống Chính kêu quân Tây Sơn ra  
Đàng Ngoài . . . . . 53
5. — Dân Đàng Ngoài phải khổn . . . . 54
6. — Long Nhượng trở về chia cửa ăn cướp  
cùng anh mà sinh ra sự bất hoà . . 55
7. — Ba anh em đánh giặc cùng nhau ; sau  
lại làm hoà mà chia nước An Nam ra  
làm ba phần, cho một người một  
phần . . . . . 56
8. — Đàng Ngoài loạn lạc hỗn độn . . . 57
9. — Binh Bắc Vương chiếm lấy quờn làm  
vua . . . . . 58
10. — Nước Đại Minh sai binh dẹp loạn y  
như Chiêu Thống xin . . . . . 59
11. — Quang Trung dặng trận cả thế . . . 60
12. — Quang Trung xin Thượng vị phong  
vương . . . . . 61
-

PHẦN THỨ HAI.

HOÀN TỊCH TỬ ĐỨC THẮY VÊRÔ SANG QUA NƯỚC PHALANGSA CHO ĐỀN KHU VÀ GIA LONG ĐĂNG THỊ LẦY CẢ VÀ NƯỚC AN NAM (1786 — 1802) . . . . .	63
---	----

ĐOẠN THỨ NHẤT.

Từ khi Đức Thắy Vêrô đi sứ cho đền khỉ người qua đời (1786 — 1799) . . . . .	63
--	----

1. — Đức Thắy Vêrô đi sứ bên nước Phalangsa . . . . . 63
2. — Tờ giao . . . . . 64
3. — Vua Phalangsa lo sắm sửa binh sĩ sang giúp nước An Nam. . . . . 68
4. — Quan Quận công ở nước Thiên Trườc gâng trở. . . . . 69
5. — Đức thắy Vêrô mắc trở dăng nợ, thì liệu dăng khác. . . . . 70
6. — Trong nước An Nam đã đồn tiếng về binh sĩ Tây đến cứu giúp Vua. . . . 71
7. — Vua Nguyễn Anh mắng tin Đức Thắy Vêrô lòng về, thì trở về Đồng Nai. . . 72
8. — Vua bắt tàu quân Tây Sơn. . . . . 72
9. — Vua lăm và thua. . . . . 73
10. — Vua dăng thế lại ít nhiều. . . . . 73
11. — Ông Bảo Tham thua và ra hàng đầu. . . 74
12. — Ông Bảo Tham phải xir tử. . . . . 75
13. — Đức Thắy Vêrô đem tàu vào cửa Đồng Nai. . . . . 76
14. — Ông Quang Trung tìm thấy thuốc tây làm thuốc cho vợ. . . . . 77

13. — Đàng Ngoài phải Tây Sơn làm khốn. . . . . 79
16. — Vua Nguyễn Anh nhờ các quan Tây  
giúp mà đánh giặc lại. . . . . 80
17. — Vua tốt trí khôn và gan dấn. . . . . 81
18. — Ít nhiều đến can gián nhà vua. . . . . 82
19. — Vua đánh trận thủy tại cửa xứ Qui Nhơn. 82
20. — Vua đổi ghe chiến của quân Tây Sơn. 83
21. — Quang Trung sắm sửa giúp Thái Đức  
mà chẳng kịp. . . . . 84
22. — Cảnh Thịnh nối quyền trị Đàng Ngoài. . . 85
23. — Đức Thấy Vêrô dựng thân thù. — Các  
quan gẫu gổ. . . . . 85
24. — Đông Cung mộ sự đạo. . . . . 86
25. — Đức Thấy phải các quan ghét và cáo  
gián cùng vua. . . . . 87
26. — Đức Thấy lấy lòng bao duông với kẻ  
thù ghét mình. . . . . 87
27. — Đông Cung chỉ lo sự đạo. . . . . 88
28. — Đức Thấy trả ơn cho kẻ làm oán. . . . 89
29. — Vua khôn ngoan tra xét sự phao vu  
bỏ vạ. . . . . 90
30. — Cách thời Vua ăn ở với Đức Thấy. . . 91
31. — Vua muốn ép ông Đình Trung lấy tổ  
tiên vua. . . . . 92
32. — Vua chẳng cấm đạo, cũng chẳng bình  
đạo là bao nhiêu. . . . . 94
33. — Vua cử lệ mà trọng bực thần bề ngoài. 95
34. — Đức Thấy phải cực trong lòng. . . . 96
35. — Đức Thấy có ý ngay lành. . . . . 97
36. — Vua ép nòng Đức Thấy giúp Đông Cung

- quần hay hai xứ Nha Trang và Bình  
Thuận. . . . . 98
37. — Vua vây thành Qui Nhơn mà vô ích. . . 98
38. — Quân Tây Sơn vây thành Nha Trang mà  
phải thua. . . . . 99
39. — Vua vây thành Qui Nhơn một lần nữa,  
mà không lấy được. . . . . 100
40. — Quân Đàng Ngoài làm hỗn hạo trong  
thành Qui Nhơn. . . . . 100
41. — Thái đức phải buồn rầu mà chết. . . 101
42. — Tiểu Triệu nối quốc, trị xứ Qui Nhơn  
cùng xin chịu hàng Nguyễn Anh. . . 102
43. — Tiểu Triệu phải quân giặc trấn nước. . 102
44. — Cận Hiếu chịu hàng Nguyễn Anh. . . 103
45. — Vua vây thành Qui Nhơn lần thứ ba. . 103
46. — Vua ngã lòng muốn đem binh về Đồng  
Nai. . . . . 104
47. — Cung Trung Phúc tỏ ra mình gan dạ. . 105
48. — Nhờ có con nai chạy lạc vào lũy, mới  
lấy lũy ấy được. . . . . 105
49. — Cung Trung Phúc lấy thành Qui Nhơn. . 106
50. — Đức Thấy chịu công lao khó nhọc mà  
phò vua vức nước. . . . . 107
51. — Bốn đạo Đàng ngoài phải khốn khó. . 108
52. — Hai quan quốc công và đồng lý có lòng  
gian và phải khốn. . . . . 109
53. — Ông Giám là người trung thần và đạo  
đức là thế nào. . . . . 111
54. — Cắt đấm ông Giám cách trọng thế. . 112
55. — Cảnh Thịnh giáng chỉ cấm đạo. . . 113
56. — Lúc bắt đạo. . . . . 114

HOÀN THƯ HAI.

Từ khi Đức Thấy tạ thế cho đến Nguyễn Anh cải niên hiệu Gia Long ( 1799 --- 1802 ) . . . . .	116
1. — Đức Thấy Vềò sinh thi. . . . .	116
2. — Táng xác Đức Thấy. . . . .	117
Văn tế. . . . .	118
Văn tế khước. . . . .	120
Bia thích chữ nơi mộ Đức Thấy. . . . .	121
Dịch Bia văn ra chữ quốc ngữ. . . . .	122
Sắc tặng . . . . .	124
Dịch Sắc tặng ra chữ quốc ngữ . . . . .	125
Văn Sắc phong. . . . .	126
3. — Tây Sơn vây Qui Nhơn. . . . .	129
4. — Vua lo mưu đánh lấy lũy. . . . .	130
5. — Vua đánh trận thủy đốt tàu Tây Sơn mà chưa cứu thành Qui Nhơn khỏi vây . . . . .	131
6. — Vua đem binh ra ngoài Huê. . . . .	133
7. — Vua lấy thành Huê; Cảnh Thịnh trốn đi. . . . .	134
8. — Tây Sơn lấy thành Qui Nhơn. . . . .	134
9. — Vua sai binh vây thành Qui Nhơn . . . . .	135
10. — Đồng Cung qua đời. . . . .	136
11. — Thấy cả Phaolô qua đời. . . . .	136
12. — Bảo Hưng và ông Hoàng Thùng ra trận. . . . .	137
13. — Vua đánh đạo binh Hoàng Thùng phải chịu thua . . . . .	137
14. — Vua lấy thành Qui Nhơn. . . . .	138
15. — Vua ra Đàng Ngoài, vào Kẻ Chợ. . . . .	138
16. — Vua cải niên hiệu là Gia Long và xưng minh là Hoàng đế nước An Nam. . . . .	139
17. — Vua chống binh đạo là bao nhiêu. . . . .	140





